

HỎI ĐÁP
OAI NGHI CHÁNH HẠNH

Sách này chỉ kính biếu, không bán! Quý phật tử hay bạn đọc có nhu cầu thỉnh sách, vui lòng liên hệ Ban Kinh sách của Tu Viện Chơn Như:

ĐT: (066) 389.2911 (Tu Viện Chơn Như)

098.809.4445 (Phật tử Hà Nội)

Web: <http://tuvienchonnhu.net>

(Các thông tin đính chính có trên trang Web này)

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

HỎI ĐÁP OAI NGHI CHÁNH HẠNH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL: 2555 - DL: 2011



LỜI NÓI ĐẦU

Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh là một tập sách gồm những câu hỏi của phật tử, của các tu sinh và những câu trả lời của Trưởng Lão, giải rõ những điều mà mọi người chưa hiểu biết để mọi người hiểu biết. Nhất là giải nghi về Phật giáo trong mọi góc độ, từ những giới luật đức hạnh đến những oai nghi chánh hạnh, từ những lời Phật dạy trong những kinh sách nguyên thủy đến những lời các Tổ dạy trong những kinh sách phát triển.

Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh giúp cho quý vị những gì chưa thông suốt được thông suốt, những gì chưa tu tập được tu tập, những gì chưa giải thoát được giải thoát, và những gì chưa chứng đạo sẽ được chứng đạo.

Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh là một tập sách dám nói thẳng những cái sai trong Phật giáo đang đầy đầy những tà giáo ngoại đạo xen lẫn trong kinh sách Phật giáo. Và nhất là chỉnh đốn lại những phong tục tập quán mê tín, lạc hậu sai lầm mà từ xưa do tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta chịu ảnh hưởng của các tà giáo ngoại đạo mê tín, đã truyền lại.

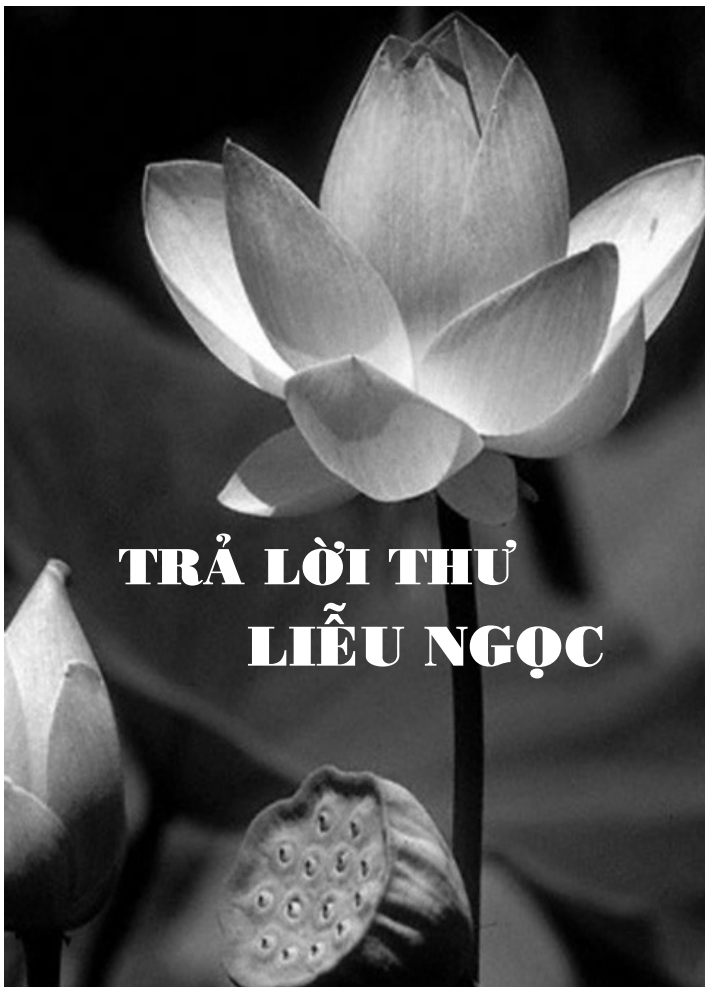
Dù sao, trong sự chỉnh đốn giáo lý Phật giáo để làm sáng tỏ đầu tà đầu chánh, đó là giúp

cho mọi người có một cái nhìn
chánh kiến về Phật giáo, nhưng
vẫn còn nhiều điều sơ sót, mong
quý bậc cao minh, thạc trí có
thấy những điều gì chưa thông
suốt xin vui lòng chỉ bảo, chúng
tôi thành thật tri ơn quý vị.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc





**TRẢ LỜI THƯ
LIỄU NGỌC**



Phần I:
OAI NGHI CHÁNH HẠNH
VỀ ĂN MẶC
Y ÁO NGUYÊN THỦY

Hỏi 1: *Khi người tu sĩ đã vấn y thượng trên thân hoặc vắt y thượng trên vai, khi có sự việc tập trung giáo đoàn đến lớp học, hay đi ra ngoài đại giới thì người tu sĩ có được phép đi dép và đội mũ ấm hay không? Hiện tại khi có mang y thượng trên thân, thì có người đi dép có người không đi dép, còn đội mũ thì con thấy không có ai đội, như vậy con kính mong thầy chỉ dạy cho con được rõ?*

Đáp: Đây là Ni đoàn Chơn Như, chứ không phải Ni đoàn khất sĩ. Cho nên các con phải biết: “Thân là một pháp vô thường, không phải là ta, là của ta, nhưng nó rất quan trọng trong việc tu tập để làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, nên

phải được bảo vệ để tu tập đến nơi đến chốn”. Vì thế, Phật không dạy chúng ta khổ hạnh đầu trần, chân đất. Trong giới luật Phật cho phép được mang giày, mang dép, nhưng không được mang giày dép đi vào chỗ thờ Phật, chỗ giảng đường. Phật cũng không có dạy ép xác ăn uống cơm canh, chè cháo trộn lộn như một thứ cháo hỗn hợp, mà dạy ăn từng món ăn, món mềm, món cứng, ăn món này xong mới ăn món khác, ăn biết ngon, biết dở, chứ không phải ăn không biết ngon biết dở. Ăn uống biết ngon biết dở, nhưng không đắm mê trong ăn uống, vì ăn uống là một thứ dục lạc trong năm thứ dục lạc: “DANH, LỢI, SẮC, THỰC, THÙY”. Đức Phật đã xác định, nếu một người có LỤC CĂN mà một căn bị hư hoại thì rất khó tu theo giáo pháp của Người.

Ví dụ: một người mù, một người điếc, một người miệng bị loét lở không thể ăn uống được, nên phải dùng ống cao su đổ thực phẩm vào bao tử để sống, những người ấy không thể tu theo Phật giáo được, chỉ vì không thấy, không nghe, không cảm giác thực phẩm ngon dở. Nghe âm thanh lời ca tiếng hát mà không nhiễm; nghe tiếng mắng chửi mà không giận, không buồn; nghe những lời khen tặng mà không mừng vui; thấy sắc mà

không sinh tâm sắc dục; ăn uống biết ngon dở mà không sinh tâm dính mắc thèm ăn uống. Đó là chỗ tu của Phật giáo, chứ không phải làm cho ăn uống không biết ngon dở. Người nào trộn cơm canh và thực phẩm thành một thực phẩm xà ngẫu rồi ăn. Đó là người tu theo ngoại đạo chứ không tu theo Phật giáo.

Trong Ni đoàn sinh hoạt ăn mặc phải giống nhau như sau:

1- Mỗi tu sĩ đều phải có đủ một y thượng, hai y trung, hai y hạ, một cái bát, một cái túi đựng bát và những vật dụng cần thiết cho đời sống như: một cái muông, một cái khăn tắm, một cái áo mưa, một bàn chải răng, một hộp kem đánh răng, một cái kéo, một cây kim, một ống chỉ màu vàng, một cái dao nhỏ, một cây đèn pin, v.v...

2- Một đôi dép, không được hai đôi dép, là để giữ gìn vệ sinh đôi bàn chân sạch sẽ, đi chân không dễ bị ngứa do những chất bẩn, phân của các loài vật và rác mục hoặc nhớt rần, nhớt ốc, nhớt trùng, xác các loài vật chết bị thối rửa dễ làm cho chân lở loét ngứa ngáy, đau nhức, khổ sở, v.v...

3- Không mang dép phải mất thì giờ rửa chân, nếu không rửa chân đi vào nhà làm

nhà cửa và chỗ ăn, chỗ ngủ dơ bẩn. Đó là thiếu đức vệ sinh bản thân và môi trường sống.

4- Không mang dép, chân trần trực tiếp va chạm những chất độc dưới đất dễ đem vào cơ thể những bệnh tật khổ đau, đó là thiếu đức phòng hộ và bảo vệ cơ thể.

Hỏi 2: *Thời tiết ngoài Bắc về mùa Đông lạnh rét, thì người tu sĩ đã vấn y thượng rồi, khi có duyên sự đi ra ngoài để giữ gìn thân cho ấm thì người tu sĩ có được mặc áo ấm và đội mũ ấm hay không?*

Đáp: Thời tiết mùa Đông trong Nam cũng như ở ngoài Bắc đều bị rét, lạnh, người tu sĩ tuy đã vấn y thượng nhưng cũng nên mặc thêm áo và mũ ấm để chống rét, đó là bảo vệ và phòng tránh những bệnh tật có thể xảy ra trong mùa Đông. Không những ở trong tu viện ăn mặc như vậy, mà khi có duyên sự phải đi ra ngoài cũng đều phải ăn mặc như vậy. Đó là cách phòng hộ giữ gìn thân cho ấm áp là đúng hạnh của người tu sĩ, chứ không phải làm sai giới luật. Chỉ có những người tu theo ngoại đạo tu khổ hạnh mới không mặc áo và đội mũ ấm.

Hỏi 3: *Người tu sĩ khi có duyên giao tiếp với người gia đình, quyến thuộc và xã hội, thì*

cách xưng hô của người tu sĩ đối với mọi người như thế nào? Và ngược lại, gia đình quyến thuộc, bạn bè và xã hội khi giao tiếp với người tu sĩ bằng cách xưng danh như thế nào đúng. Con kính mong Thầy chỉ dạy?

Đáp: Khi người tu sĩ về thăm nhà gặp lại cha mẹ, anh chị em dòng họ, cô bác, dì chú, cậu mợ, v.v... đều xưng hô gọi mọi người thân một cách bình thường như từ xưa đến nay, chỉ có tự xưng mình như sau: “Thưa bố mẹ, SỰ CÔ mới về”, hoặc: “Thưa bố mẹ, ngày mai SỰ CÔ về tu viện” Đó là bên Ni giới, nên xưng mình là “SỰ CÔ”. Còn bên Tăng giới thì tự xưng hô như thế nào? Bên Tăng tự xưng mình là “THẦY”: “Thưa bố mẹ, THẦY mới về”... “Thưa bố mẹ, ngày mai THẦY sẽ về tu viện”.

Cách xưng hô với những người xa lạ trong xã hội thì người nào lớn tuổi, đáng ông bà, cha mẹ thì gọi là ông bà hay chú bác, đáng anh chị em thì gọi là anh chị em, đáng con cháu thì gọi là con cháu, không nên dùng những danh từ “PHẬT TỬ”, “THÍ CHỦ” là không đúng, vì họ có theo Phật đâu mà gọi họ là phật tử; họ có cúng dường đâu gọi là thí chủ. Gọi như vậy là sai.

Chúng ta là người Việt Nam, nên cách

xưng hô của chúng ta có tôn ti trật tự hẳn hoi. Mỗi danh từ xưng hô chỉ định người trên kẻ dưới rõ ràng và rất lễ độ, thâm tình. Qua ngôn ngữ và lời nói này, trên thế giới không có một nước nào có những danh từ xưng hô lễ độ và thâm tình như vậy.

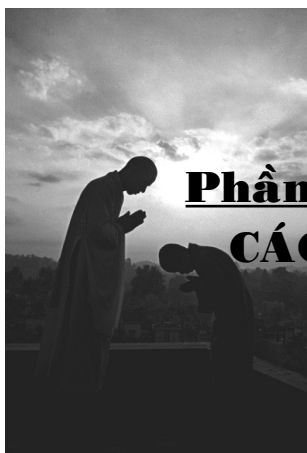
Hỏi 4: *Khi gia đình có sự việc cần thiết, mong muốn người tu sĩ phải có mặt giúp công việc, thì người tu sĩ nếu được về gia đình thời gian có phải theo quy định hoặc như thế nào? Con kính mong Thầy chỉ dạy, để biết luật chúng con hành theo cho đúng.*

Đáp: Khi xuất gia đi tu thì không nên về gia đình dự đám giỗ, đám cưới, những ngày Tết, những ngày lễ hội, mà chỉ có về dự đám tang mà thôi. Khi về dự đám tang thì đề nghị gia đình nên làm lễ tang theo Phật giáo nguyên thủy, chứ không làm đám tang theo Đại thừa, nếu gia đình bằng lòng thì ở lại chỉ đạo từ cách tắm liệm đến cách thức chôn cất, mở cửa mả, lập bàn thờ, chấm dứt không tụng niệm cầu siêu, không kèn trống, đờn ca, xướng hát, không giết trâu, bò, heo, dê, gà vịt, cá tôm cúng tế, v.v...

Nếu những người thân trong gia đình nghe theo thì ở lại cho đến khi chôn cất xong mới trở về tu viện. Khi ở lại nên dựng một chiếc

lều vải trong vườn im ắng, còn nếu ở thành phố thì nên xin ở riêng một phòng nhỏ trên gác hay trên lầu. Trong thời gian ở lại trong gia đình không nên ở quá ba ngày. Cho nên người xuất gia không được ở nhà thế tục, vì nơi đó không thanh tịnh và tràn đầy ác pháp, nên đến đi trong một ngày là tốt nhất. Vì sự nghiệp sinh tử là quan trọng nhất của người tu sĩ, vì thế không nên để những sợi dây ái kiết sử trói buộc thì sự nghiệp sinh tử không làm tròn.





Phần II: **CÁCH XUNG HÔ**

Hỏi 5: *Tu sĩ xuất gia đã lâu năm được mọi người thưa hỏi như sau: Kính thưa quý sư cô Liên Châu, sư cô Huệ Ân, sư cô Liễu Huệ, sư cô Hạnh Từ, v.v... còn những tu sĩ mới xuất gia như chúng con chưa thọ đủ giới luật. Oai nghi tế hạnh chưa tròn thì nên thưa hỏi như thế nào cho đúng với giới luật Phật, con kính mong thầy chỉ dạy?*

Đáp: Khi đã xuất gia trở thành tu sĩ thì cách xưng hô người mới tu cũng như người tu lâu năm giới luật thọ đầy đủ, là y như nhau: “THƯA SƯ CÔ LIÊN CHÂU”, “THƯA SƯ CÔ LIỄU NGỌC”, và tự xưng pháp danh mình như sau:

- “THƯA SƯ CÔ LIÊN CHÂU!” Rồi tự xưng

pháp danh mình: “LIỄU NGỌC” muốn thưa hỏi điều này... Trong việc xưng hô rất thiện xảo để có lễ độ, cung kính và tôn trọng lẫn nhau, mà người thế tục không thể hơn được:

- LIỄU NGỌC xin thưa hỏi SƯ CÔ LIÊN CHÂU cách thức tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp như thế nào?

Còn tu sĩ xưng hô với những người thân trong gia đình và những người ngoài đời thế nào? Cách xưng hô này chưa có ai hỏi nên Thầy chưa trả lời.

Hỏi 6: *Người mới xuất gia, thọ mười Sa di giới thì phải giữ gìn và bảo vệ đúng mười giới luật Sa di hoàn toàn trọn vẹn nghiêm chỉnh, không hề sai phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong 10 giới Sa di. Người Sa di ni có phải giữ gìn 348 giới của Tỳ kheo ni không? Hay để khi nào người Sa di ni ấy được Thầy cho thọ giới cụ túc thì mới giữ gìn bảo vệ và hành theo giới bốn 348 giới. Điều này con chưa hiểu, kính mong Thầy chỉ dạy!*

Đáp: Người Sa di ni mới thọ 10 giới thì nên giữ 10 giới cho nghiêm túc, không nên vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong 10 giới Sa di ni, nhưng người Sa di ni có quyền nghiên cứu học hỏi 348 giới của người Tỳ kheo ni và cố gắng giữ gìn được giới nào trong 348 giới

đều tốt cả. Đó là để chuẩn bị, khi nào người Sa di ni giữ gìn được trọn vẹn 348 giới Tỳ kheo ni thì Thầy Bổn Sư sẽ cho thọ giới cụ túc.

Hỏi 7: *Về oai nghi khi đi khát thực trên đường, gặp người đi ngược chiều có nên dừng lại chào không? Đang đi khát thực bỗng nghe tiếng kêu của ếch nhái bị răn bắt, có dừng lại cứu chúng không, khi đang đi trong đoàn?*

Đáp: Khi đang đi khát thực trong đoàn, có một người quen thân của mình đi ngược chiều thì mình cúi đầu chào, còn những người khát sĩ khác thì không cúi đầu chào. Khi đang đi khát thực trong đoàn, bỗng nghe tiếng nhái kêu vì bị răn bắt, nếu có một người trong đoàn khát thực là đoàn để cứu con nhái thì mình cứ theo đoàn đi khát thực, nếu trong đoàn không có ai cứu con nhái thì mình là đoàn đến chỗ con nhái kêu để cứu nó. Cứu xong mình vẫn tiếp tục đi chậm rãi ung dung một mình đến chỗ khát thực, chứ không được vội vàng chạy theo đoàn.

Hỏi 8: *Ngày 14 và ngày 30 mỗi tháng, có phải đọc giới bốn của Sa di mười giới và Tỳ kheo ni 348 giới không? Hay đến ngày ấy chỉ có sám hối, ăn năn trước đức Phật và đức*

Thầy, hoặc Sư cô trưởng đoàn và trong chúng chỉ chứng minh mà thôi? Cụ thể hàng tháng ngày 14 và ngày 30 nên thực hiện như thế nào cho đúng giới luật Phật? Con tha thiết kính mong thầy chỉ dạy!

Đáp: Ngày 14 và ngày 30 mỗi tháng là hai ngày thỉnh nguyện phát lồ sám hối trong các tu viện, còn các chùa Đại thừa thì tụng “KINH SÁM HỐI HỒNG DANH”. Các Phật học viện thì đọc giới bốn nam 10 giới Sa di và 250 giới Tỳ kheo tăng, còn bên nữ thì đọc giới bốn 10 giới Sa di và 348 giới Tỳ kheo ni.

Thỉnh nguyện phát lồ sám hối có nghĩa là ngày ấy, các tu sĩ tập trung trong Tổ đường, ngồi xếp bằng phân làm hai hàng thẳng, chùa một lối đi rộng khoảng 2m giữa bàn thờ Tổ, những tu sĩ có hạ lạp cao thì ngồi trước, còn những tu sĩ có hạ lạp thấp thì ngồi sau, theo thứ tự người lớn tuổi ngồi trước, người nhỏ tuổi ngồi sau.

Bắt đầu thỉnh nguyện, người Chủ lễ đọc một bài diễn văn khai mạc (Xin quý vị đọc bài diễn văn khai mạc buổi lễ thỉnh nguyện trong tập sách “CÁC PHÁP YẾT MA”) Khi đọc xong thì thầy chủ lễ xin phát lồ sám hối trước:

Nếu thấy mình có làm lỗi thì phát lồ:

“Hôm nay là ngày 14 tháng 7 năm Mậu Tý. Suốt nửa tháng tu học tại tu viện Chơn Như, con, tỳ kheo Thích Minh Khánh, có làm một lỗi là phá hạnh độc cư đến thất thầy... hỏi thăm về gia đình. Vậy từ đây con xin sám hối, không dám vi phạm lỗi lầm đó nữa, xin Phật và đại chúng chứng minh cho con, để thân tâm con được thanh tịnh”.

Nếu thấy mình không có lỗi thì nên phát lồ như dưới đây: “Hôm nay là ngày 14 tháng 7 năm Mậu Tý. Suốt nửa tháng tu học tại tu viện Chơn Như, con, tỳ kheo Thích Minh Khánh, không tự thấy mình có làm lỗi trong giới luật Phật. Vậy ngưỡng mong quý thầy có nhận thấy Minh Khánh có vô ý làm lỗi gì, xin quý thầy chỉ dạy để Minh Khánh phát lồ sám hối, nhờ đó từ đây về sau Minh Khánh không tái phạm những lỗi lầm đó nữa. Minh Khánh xin thành tâm tri ân quý thầy”.

Người chủ lễ phát lồ xong thì đến người thứ hai ngồi kế, và cứ tiếp tục cho đến người cuối cùng. Sau khi người cuối cùng phát lồ xong thì tất cả mọi người đồng tụng bài ước nguyện:

*“Hôm nay ngày phát lồ
Chúng con nguyện thành tâm
Giữ gìn tròn giới luật*

*Không hề vi phạm phải
Dù một lỗi nhỏ nhặt
Cũng không hề vi phạm
Nhờ đó tâm ly dục
Nhờ đó ác pháp lìa
Nhờ đó tâm thanh tịnh
Chúng con cũng thành tâm
Uớc nguyện cho mọi người
Phát lồ như chúng con
Để thân tâm bất động
Thanh thản và an lạc
Cùng nhau vào Niết Bàn”.*

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Hỏi 9: *Người tu sĩ khi có công việc phải đi ra ngoài để giải quyết việc gia đình, việc ngoài thế gian, vậy người tu sĩ đó có đi được hay không? Và đi như vậy có đúng giới luật hay không? Hay phải làm như nào? Con kính mong Thầy chỉ dạy để chúng con được rõ.*

Đáp: Khi xuất gia tu hành thì tất cả những việc gì ngoài đời đều bỏ sạch, chỉ còn một việc làm, đó là sự giữ gìn và bảo vệ chân lý “TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC, và VÔ SỰ”. Do sự tu tập này, người tu sĩ Phật giáo đâu còn có thì giờ để đi ra ngoài giải quyết việc này, việc kia. Thậm chí như việc cha và mẹ qua phần (chết) còn không về chịu

tang khó như người ngoài đời, hướng là đi giải quyết những chuyện lặt vặt. Người tu sĩ không còn một việc gì ngoài đời để họ giải quyết cả. Khi đã xuất gia thì buông xả sạch hết những vật chất thế gian, thì họ còn gì đâu mà giải quyết, họ đã giao hết cho anh em, chị em, hoặc chồng hay vợ và con cái. Đời sống của họ chỉ còn ba y một bát, đi xin cơm ăn hằng ngày, đó là để thực hiện con đường giải thoát của đạo Phật. Nên nói đi ra ngoài giải quyết sự việc, đó là lường gạt người khác để đi chơi, đi du ngoạn. Người tu sĩ Phật giáo mà còn đi đây, đi đó là không phải người tu sĩ Phật giáo, họ là những người lười biếng lao động, sợ cực khổ dãi nắng dầm mưa, chỉ muốn đi chơi nơi này, nơi khác cho thỏa thích lòng dục, mượn chiếc áo tu sĩ Phật giáo để lừa đảo miếng cơm, manh áo và tiền bạc của phật tử. Người tu sĩ Phật giáo chấp nhận một đời sống lang thang nay chùa này, mai chùa khác, nay am thất này, mai am thất khác, đó là những tu sĩ lười biếng, chấp nhận một đời sống vô tích sự. Ngoài mặt đối gạt người nói tu tập, chứ kỳ thực họ có tu tập được gì đâu, chỉ sống tự do chạy theo dục vọng, muốn ăn thì ăn, muốn ngủ thì ngủ, muốn đi chơi thì đi chơi, lúc nào cũng tự do thoải mái theo lòng ham muốn của mình.

Người xuất gia là người đã quyết chí tu tập làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi, thì phải đầy đủ ý chí, cương quyết nhất định không rời nơi mình xuất gia một phút giây nào cả. Chỉ có một điều duy nhất là bền chí nhập thất tu tập, cho đến khi tu tập chứng đạo xong mới thôi. Cho nên, từ khi xuất gia cho đến khi chứng đạo không rời tu viện nửa bước. Những người xuất gia như vậy mới thật là những người xứng đáng xuất gia; mới mong chứng đạo. Xuất gia rồi mặc y mang bát đi đâu này, đâu kia chơi, thì thật là trái với luật xuất gia. Xuất gia rồi có đi đâu đều phải đi chung trong đoàn thể Tăng đoàn hay toàn thể Ni đoàn, chứ không được đi riêng rẽ, đi một mình. Người xuất gia mà đi riêng rẽ, đi một mình là phạm giới luật.

Xuất gia rồi chỉ còn có một hướng là tu tập cho đến nơi đến chốn, chứ không phải xuất gia mà còn giải quyết việc gia đình hay những việc khác, thì đó là xuất gia của ngoại đạo, không đúng theo Phật giáo. Những người thân trong gia đình cũng vậy, khi chấp nhận cho những người thân của mình xuất gia thì không nên báo tin này, tin kia cho người xuất gia biết. Báo tin đó là làm động tâm người xuất gia họ sẽ không tu hành được. Hỡi các người thân trong gia đình! Hãy để cho những

người xuất gia yên thân tu hành, đừng làm động họ tội nghiệp. Con đường tu tập để được giải thoát sinh tử luân hồi là một chiến trận vĩ đại, nên những người xuất gia đang chiến đấu một mất một còn để đòi quyền làm chủ, độc lập tự do của một kiếp người. Nếu nay có chuyện này, mai có chuyện khác xảy ra trong gia đình, thì làm sao người tu sĩ chiến thắng giặc sinh tử được.

Giặc sinh tử rất là cam go, khi mở màn cho cuộc chiến tranh giành độc lập tự do sinh tử thì cả những người thân trong gia đình phải lo liệu lấy tất cả những gì xảy ra, đừng nên báo cho người tu sĩ biết mọi việc gì trong gia đình, đó là những người biết thương người thân tu hành. Còn ngược lại là làm chậm bước tiến tu hành. Và vì thế, con đường tu tập của những người thân của mình sẽ không biết chừng nào mới tu xong. Thật là tội nghiệp vô cùng.

Hỏi 10: *Người tu sĩ khi có gia đình, có việc đột xuất họ cần người tu sĩ ở lại giúp họ như: bệnh ốm đau, gia cảnh mắc hoạn nạn và có người chết, v.v... thì người tu sĩ đó có được ở lại hay không? Và gia đình họ có phòng riêng biệt, không có ai qua lại nơi đó, họ dành riêng cho người tu sĩ ở, thì người tu sĩ đó có được ở phòng đó không? Con kính*

mong Thầy chỉ dạy?

Đáp: Khi người tu sĩ về thăm những người thân trong gia đình gặp cảnh hoạn nạn, người bệnh hay có người chết thì người tu sĩ được quyền ở lại để hướng dẫn những người thân trong gia đình phải theo đúng pháp của Phật dạy như:

1- Bệnh tật thì hướng dẫn người thân của mình biết cách đẩy lui tất cả bệnh tật ra khỏi thân, khiến cho những người thân trong gia đình đều được an ổn, không phải đi bệnh viện, chỉ nằm nhà trị bệnh mà thôi, dù có uống thuốc hay đi bác sĩ khám bệnh cũng không sao, vì có pháp trị bệnh thì cả gia đình không còn lo sợ. Nhưng khi trị bệnh thì người bệnh phải giữ gìn năm giới cho trọn vẹn, không nên vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào trong năm giới thì bệnh sẽ mau lành.

2- Gặp cảnh hoạn nạn thì người tu sĩ khai ngộ cho mọi người trong gia đình thông suốt luật nhân quả. Nhờ đó, mọi người đều vui lòng坦然 chấp nhận không hề lo lắng, sợ hãi trước cảnh hoạn nạn. Nhất là khuyên mọi người muốn vượt qua cảnh hoạn nạn thì nên sống đúng năm đức hạnh trong ngũ giới, đừng vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào trong năm giới này thì hoạn nạn sẽ qua mau.

3- Nếu có người thân trong gia đình chết thì người tu sĩ ở lại hướng dẫn cách tắm liệm, đặt quan tài trong nhà, lập bàn thờ rồi chôn cất theo đúng cách thức của Phật giáo nguyên thủy.

Tất cả những việc giúp đỡ trên đây, nếu mọi người trong gia đình chấp nhận thì người tu sĩ ở lại, còn không chấp nhận thì người tu sĩ xin giao lại cho những người thân giải quyết, và xin phép được trở về tu viện sớm chừng nào tốt chừng nấy.

Trong khi ở lại trong gia đình để giải quyết mọi việc, thì người tu sĩ không được phép ở chung với bất cứ một người thân nào trong gia đình, phải ở riêng một căn phòng hay một túp lều trong vườn im ắng.

Hỏi 11: *Trước khi thọ thực ở thất hoặc tập trung cả chúng sư ni, thì nên tự mình sắp xếp chuẩn bị các thứ cần dùng như: dao, kéo, khăn, thìa và các thứ gia vị. Trước lúc vào cúng dàng đức Phật, thầy, không nên để quên thứ gì. Khi ngồi xuống đất, ngồi kiết già rồi mà mình còn quên thứ gì thì thôi, thực hiện pháp tri túc biết đủ để ly dục, không cần phải đứng dậy đi lấy. Đã ngồi kiết già trong chúng đang yên lặng thanh tịnh thì không nên đi lại làm động, mà chỉ ngồi*

xuống một lần cho đến thọ thực xong. Trong chúng đang ngồi im lặng thanh tịnh mà đứng lên đi qua lại như vậy làm mất trang nghiêm không thanh tịnh chúng, mà tự thân làm động như vậy tức là tâm không ly dục, chưa buông xả. Thưa Thầy, những oai nghi tế hạnh này có đúng giới luật Phật dạy không? Con kính mong Thầy dạy bảo cho chúng con được rõ.

Đáp: Khi thọ thực chung trong đoàn thì tất cả những dụng cụ cá nhân trong khi ăn uống phải mang theo đầy đủ. Trong giờ ăn uống không được mượn dụng cụ của người khác, không được chạy tới chạy lui đi lấy dụng cụ, khi ngồi xếp bằng vào vị trí ăn uống thì phải giữ gìn im lặng, không được nói chuyện. Trước khi ăn uống mọi tu sĩ đồng chấp tay kính ngưỡng tỏ lòng biết chư Phật đã chỉ dạy pháp tu hành giải thoát và ông bà cha mẹ đã bố thí có thân mạng này mới có ngày nay tu tập. Đó là những công ơn rất lớn và sâu dày. Khi tỏ lòng biết ơn dâng lên bữa cơm này xong thì đi vào ăn uống trong sự im lặng, không nên khua chén, khua bát, khua đĩa, khua muỗng, v.v... Ăn uống rất nhẹ nhàng, khoan thai, nhai nuốt không nghe tiếng kêu. Sau khi ăn uống xong, thu vén mọi thứ vỏ trái cây và giấy lá thừa cho vào bát

gọn gàng, rồi đồng thời chấp tay thâm đọc lời biết ơn của người làm ra thực phẩm. Khi đọc xong bài biết ơn thì mỗi tu sĩ đều đứng lên mang bát trên vai, đồng chấp tay xá chào nhau rồi theo thứ tự người lớn tuổi đi trước, người nhỏ tuổi đi sau, và cuối cùng ai về thất nấy lo rửa bát, muông, đĩa, v.v... Trong sinh hoạt ăn uống luôn luôn giữ gìn im lặng, không được nói chuyện với nhau, cho đến khi về thất vẫn giữ thanh tịnh trong im lặng, không được làm ồn náo như cái chợ.

Hỏi 12: Đức Phật dạy thừa tự pháp, chứ không thừa tự thực phẩm, như vậy các thứ đồ ăn nhỏ nhất như: muối trắng, muối tiêu, thức ăn dư thừa của họ trước để lại họ sau dùng là không được rồi (đó là trong thất). Nhưng ở đây có những đồ ăn gia vị, luôn có như muống trắng, muối tiêu, nước ma di, nước tương ớt, v.v... thường có tại nơi đến khát thực hàng ngày vào thời gian trên dưới mười giờ trưa. Nếu ai có muống dùng thêm thì tự lấy trong lúc khát thực. Như vậy, các thứ đồ ăn để lưu trữ tại nơi quy định lúc khát thực có được dùng thêm không? Và có phải đó là thừa tự thực phẩm không? Hoặc nên thực hiện như thế nào? Con kính mong Thầy chỉ dạy.

Đáp: Muối trắng, muối tiêu, muối ớt, muối

xả, nước tương, nước tàu vị yếu và những đồ ăn dư thừa, bánh hay trái cây trong bữa Ngọ trai xong thì không nên giữ gìn trong thất những thức ăn nào cả, nếu giữ gìn đồ ăn dư thừa để lại ngày hôm sau đều vi phạm giới luật về oai nghi ăn uống, để lại thực phẩm như vậy không xứng đáng là người tu sĩ Phật giáo. Người tu sĩ Phật giáo ăn bữa nào xong bữa nấy.

Còn đến giờ khát thực các tu sĩ mang bát đến nơi khát thực, nơi đó người tu sĩ có quyền muốn khát thực món ăn nào thì tự lấy như: muối tiêu, muối xả, muối ớt, nước tương, tương ớt đều có đầy đủ, nhưng các tu sĩ không được mang về thất để giành, có thì khát thực ăn, không có thì thôi chứ không đòi hỏi. Cất giữ và đòi hỏi thêm những thực phẩm dù là muối trắng cũng phạm giới luật.

Hỏi 13: Về thời gian để thọ thực Thầy đã quy định theo phép 1 giờ 30 phút vào cúng dàng rồi thọ thực là hoàn tất, nhưng còn một số ít người trong thời gian ấy thọ vẫn chưa xong, mà thời gian 1 giờ 30 phút đã hết, lúc ấy đồng hồ chưa đến 12 giờ. Mới có 11 giờ 15 phút thôi mới đúng 12 giờ. Như vậy thì xử lý như thế nào? Con kính mong Thầy dạy bảo.

Đáp: Trong giờ sinh hoạt thọ trai tập thể,

khi ăn uống xong còn người khác ăn uống chưa xong thì nên kiên nhẫn chờ đợi. Trong khi chờ đợi tâm luôn luôn giữ gìn THANH THÂN, AN LẠC và VÔ SỰ. Còn một số ít huynh đệ ăn chậm ấy phải tập ăn nhanh hơn một chút, để những bạn đồng tu khỏi phải chờ đợi nhiều. Có như vậy mới gọi là HÒA HỢP CHÚNG.

Người tu sĩ luôn luôn phải biết nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, trong mọi sự việc và với tất cả mọi người, thì dù mọi người có ăn uống bao lâu chúng ta cũng chờ đợi không sao. Nhưng ăn uống trong tập thể vốn là oai nghi tế hạnh trong ăn uống, nên cũng không ăn uống nhanh quá và cũng không ăn uống chậm quá, lượng như thế để thể hiện tinh thần LỤC HÒA.

Hỏi 14: *Người tu sĩ khi có duyên sự đi ra ngoài, gặp người cư sĩ đồng tu họ thành tâm mời ở lại cùng thọ thực, vì họ cũng chỉ ăn một ngọ. Như vậy đến giờ thọ trai người tu sĩ có được phép ở lại nhà cư sĩ để thọ trai không? Và thọ với hình thức cụ thể như thế nào?*

Người tu sĩ không muốn ở lại nhà cư sĩ thọ trai, mà chỉ muốn thọ trai nơi thất riêng. Vì thế, chỉ xin cơm thực phẩm mang về được

không? Trên đường về thất còn xa, người tu sĩ có thể tìm một nơi thoáng mát, thanh tịnh ít người qua lại như gốc cây to, quãng đường cấm xe cộ không có qua lại nhiều, người đi bộ ít, thì người tu sĩ này tự thọ thực tại những nơi đó có được không? Con kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp:

1- Được, nên ở lại thọ thực với người cư sĩ theo nghi thức thọ trai mà các con đã được học tập.

2- Không muốn ở nhà người cư sĩ thọ trai vì làm bận rộn những người trong gia đình, nên từ chối và chỉ xin cơm và thực phẩm về thất thọ thực là tiện nhất. Trên đường về thất còn xa mà giờ thọ trai đã đến thì chọn một gốc cây mát mẻ yên tịnh, ít người qua lại, liền thọ trai và nghỉ ngơi tại đó.

Hỏi 15: *Người tu sĩ gặp cư sĩ họ thành tâm cúng dàng để ấn tống pháp bảo, hoặc cúng dàng tu viện để xây dựng, và các thứ thực phẩm đồ ăn họ nhờ mang giúp vào tu viện, tiền tài vật thực như vậy, người tu sĩ đó có được phép mang giúp họ vào trong tu viện hay không? Nếu người tu sĩ mang giúp họ thì có phạm vào giới cấm giữ tiền bạc thứ 10 của giới Sa di không? Thời gian mang giúp họ là*

được bao nhiêu ngày. Những sự việc trên con kính mong Thầy chỉ dạy.

Đáp: Tất cả thực phẩm hay tiền bạc do phật tử gửi cúng dường tu viện hay in kinh sách, người tu sĩ được quyền mang theo về tu viện, nhưng phải đóng gói kín đáo kỹ lưỡng cho tiện để người tu sĩ mang theo. Trước khi nhận mang tiền bạc hay thực phẩm thì người tu sĩ xin khai giới, và được giữ gìn mang theo trong 10 ngày thì không phạm giới gì. Ngoài 10 ngày không được cất giữ hay mang theo, mà còn cất giữ hay mang theo thì vi phạm giới.

Hỏi 16: *Cách xưng hô của người tu sĩ và người cư sĩ, phải xưng hô như thế nào cho đúng. Thí dụ: Con kính thưa sư cô Liên Châu, sư cô Huệ Ân, sư cô Liễu Huệ, sư cô Hạnh Từ. hoặc chỉ thưa gọn như sau. Con kính thưa cô Diệu Quang. Cách xưng hô thứ hai thì xưng hô gọn nhanh và dễ cho người thưa hỏi. nhưng đây con nghĩ dùng cho người cư sĩ xưng hô thì phải, còn tu sĩ thì nên xưng danh thêm chữ (Sư). Trong hai cách xưng hô với nhau của người tu sĩ như vậy, cách nào nên dùng cách nào nên bỏ, hoặc nên xưng danh như thế nào cho đúng với oai nghi tế hạnh của người tu sĩ. Con kính mong Thầy chỉ dạy.*

Đáp: Trong hai cách xưng hô này chỉ định rất rõ ràng người tu sĩ và người cư sĩ:

1- Đối với người tu sĩ xưng hô thì nên có chữ “SƯ”.

2- Đối với người cư sĩ xưng hô thì không nên có chữ “SƯ”.

Hỏi 17: *Người tu sĩ khi giao tiếp với người cư sĩ ở trên giảng đường (chỉ có bảy tám hình ảnh ép cho khỏi bị móc), vì thiếu tỉnh giác về sự giữ gìn và bảo vệ giới luật của mình đang giữ, nên đã bị người cư sĩ lôi cuốn. Nhưng kịp thời người tu sĩ tỉnh ngộ ngay liền, mang trả lại người cư sĩ (tiền chỉ có mấy ngàn đồng để ép 7 tám hình ảnh, không đáng bao nhiêu mà phải chịu phạm vào giới luật). Nhưng người cư sĩ này chẳng hiểu ý người tu sĩ mà còn khăng khăng bảo rằng: “Con xin cô nhận cho để con có được chút phúc”. Người cư sĩ chỉ biết được như vậy thôi và không biết nói gì hơn nữa. Người tu sĩ e ngại nói: “Con kính thưa cô con không có nhận tiền của cô, lúc trước con có xin cô, nhưng lúc sau này con không xin cô nữa”. Hai người cứ giằng lấy tám ảnh trên giảng đường. Cô cư sĩ bảo để cho cô ép hộ cho, nhưng con không đồng ý. Còn cô ấy cứ làm theo ý cô, nên nay con mang tiền trả lại cô và nói: “Mong cô hoan*

hỷ nhận cho”. Thế rồi người tu sĩ để chiếc phong bì có 10 ngàn đồng ở trong thất cô cư sĩ, rồi đi ra về không có nói lời gì thêm.

Người tu sĩ thiếu cẩn thận tỉnh giấc từ ngay lúc đầu, nên đã bị chương ngại dồn dập đổ vào đầu người tu sĩ không nhỏ. Nhưng người tu sĩ thực hiện đúng giới luật nên tâm vẫn bình tĩnh, bất động trước các ác pháp tấn công dồn dập. Sự việc của người tu sĩ đã xảy ra như vậy, và đã thực hiện hành động thẳng thắn như vậy để trả lại tiền cho người cư sĩ đó. Người cư sĩ cố tình không nhận như vậy thì người tu sĩ có bị phạm giới thứ 10 của Sa di nữa không? Con kính mong Thầy dạy bảo.

Đáp: Người tu sĩ chỉ phạm vào giới hạnh không biết TÙY THUẬN nên làm khổ mình khổ người, còn giới Sa di không phạm. Người học đạo giải thoát thì lúc nào cũng phải sống với ba đức NHẪN NHỤC, TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG, vì thế tâm luôn luôn bất động không bị trạo hối khổ đau. Đó chỉ vì thiếu đức buông xả mà phải chịu lương tâm cắn rứt, khiến cho tâm bất an. Đời sống của người tu sĩ lấy sự bất động làm nền tảng giải thoát.

Hỏi 18: *Khi đi khát thực người tu sĩ ôm bình bát, lúc đi cũng như lúc về đều ôm bình*

bát mà không để trong túi bát, dù đi khát thực xa hay đi gần. Thực hiện đi khát thực như vậy có đúng oai nghi tế hạnh của người đi khát thực không? Mang bát và ôm bình bát vào thời gian nào cho đúng oai nghi. Con kính mong Thầy chỉ dạy.

Đáp: Khi đi khát thực đến nơi nào để xin ăn thì mới lấy bát ra ôm, đến khi khát thực đầy bát thì bỏ bát vào túi mang về thất thọ trai, chứ không được ôm bát lúc mới bắt đầu đi cho đến khi về thất. Ôm bát như vậy không đúng oai nghi của người khát thực. Ở trong tu viện có chỗ cho chúng ta đến khát thực. Vì thế, trong Ni đoàn bắt đầu tới giờ đi khát thực thì cho các tu sĩ biết nơi điểm tập hợp, và tu sĩ trong mỗi thất đều tập trung tại đó chờ nhau, khi có đủ mặt thì theo thứ tự người lớn tuổi đi trước, người nhỏ tuổi đi sau, dù cho hạ lạc có cao cũng phải đi sau (Kính lão đắc thọ). Ở đây sống theo đạo đức, chứ không theo thứ tự hạ lạc. Lúc bấy giờ mỗi tu sĩ tay đều ôm bát, lần lượt bước đi theo đoàn đến nơi khát thực. Đến nơi, cứ hai người vào sốt bát một lượt, hai người này sốt bát xong thì đi ra, đứng đợi nơi điểm trở về. Kế tiếp hai người khác đến sốt bát, cho đến khi mọi người đều sốt bát xong đầy đủ và nối tiếp nhau theo thứ tự. Khi mọi người sốt bát xong

bắt đầu đi về điểm tập trung lúc đầu, rồi từ điểm đó mỗi người mới mang bát trở về thất của mình thọ trai.

Hỏi 19: *Người tu sĩ kể từ khi đã cắt ái ly gia thọ trì ba y một bát, sống không gia đình không nhà cửa, chỉ có nương tựa vào nơi trụ xứ tu viện Chơn Như, chẳng còn có cái gì của phàm phu dính mắc sinh y nữa. Nhưng đột xuất người tu sĩ đó có sự việc cần phải đi ra, để giải quyết. Khi xong công việc người tu sĩ đó lại trở về trụ xứ của giáo đoàn tại tu viện Chơn Như.*

Khi ra đi có phải giải quyết công việc có cần thay bộ y áo khác không? Nếu cần phải thay đổi y áo thì người tu sĩ đó không có y áo khác.

Và có phải mang theo ba y một bát luôn ở bên thân, không rời 3 y một bát một giây phút nào không?

Người tu sĩ phải ăn mặc như thế nào cho đúng giới luật Phật đã chỉ dạy. Con kính mong Thầy dạy bảo.

Đáp: Khi đã xuất gia rồi thì chỉ có một việc làm là lo tu tập cho được giải thoát, chứ không có việc gì cần phải lo giải quyết cả, nếu có việc muốn giải quyết thì cứ mặc y áo tu sĩ như thường, đừng nên thay đổi y áo

khác. Vì khi nào cần thay đổi y áo khác là phải có những việc rất đặc biệt, nếu là những việc thường thì phải luôn luôn giữ gìn ba y một bát cho đến khi nhập Niết Bàn. Trước khi xuất gia, các con đã chuẩn bị tất cả mọi việc đâu vào đó và buông xả sạch rồi mới xuất gia, để khi xuất gia thân tâm không còn lo lắng, bận bịu một việc nhỏ nhặt nào nữa cả. Bởi con đường tu tập rất khó, nếu còn có một việc gì chưa giải quyết được thì con đường tu tập không bao giờ đạt được giải thoát hoàn toàn.

Hỏi 20: *Nếu người tu sĩ khi có công việc phải đi, nhưng giấy tờ không có tùy thân, thì e rằng có chướng ngại diễn ra, thì phải giải quyết cách nào cho hợp pháp, con kính mong thầy dạy thêm cho con được rõ.*

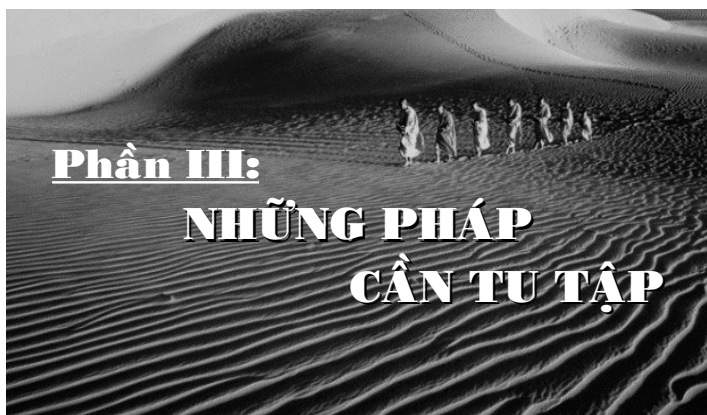
Đáp: Khi xuất gia thì người tu sĩ được thầy Bổn Sư lo giấy tờ xuất gia đầy đủ. Trong giấy có gia đình, chánh quyền, giáo hội đều chứng nhận đầy đủ, nên khi người tu sĩ đi đâu, ở đâu cũng không ai làm khó khăn gì cả.

Nhưng khi đã xuất gia là có sự quyết tâm tu tập để được giải thoát, nên đâu có việc gì phải đi ra giải quyết; nên đâu còn có thì giờ đi giải quyết chuyện thế gian.

Khi xuất gia tu học là quyết chí không rời

nơi mình xuất gia để được tu tập đến nơi, đến chốn, cho nên người xuất gia không bao giờ lìa xa tu viện nửa bước. Chừng nào tu xong, thì tùy duyên đem kinh nghiệm tu tập của mình dạy người hữu duyên, còn không có duyên thì vào Niết Bàn an lạc. Bởi vì, đời đâu có điều gì lôi cuốn người tu sĩ đã giải thoát ở lại. Đời chỉ là những chuỗi ngày vô thường sinh diệt của các pháp, nên người tu hành dù có sống thêm trong thế gian này thì cũng như trong Niết Bàn, nhưng không duyên với chúng sinh thì sống có ích lợi gì? Nên người tu chứng đạo ra khỏi cõi ta bà này là một điều sáng suốt.





Kính thưa Thầy! Con có một số câu hỏi xin Thầy chỉ dạy:

Hỏi 21a: *Định niệm hơi thở nhiếp tâm và an trú 30 phút, tiếp đến tu tập 30 phút tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Thưa Thầy, cả hai pháp môn này thời gian là một tiếng. Khi con tu tập như vậy thì thân tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự có thể kéo dài thời gian hơn 1 tiếng có được không?*

Đáp: Được, càng kéo dài thời gian tâm bất động càng tốt, nhưng chỉ có một niệm duy nhất là tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, còn có bất cứ một niệm nào khác khởi lên là các con không chấp nhận, phải tác ý đuổi ngay liền.

Các con phải nhớ: chỉ có Tâm bất động vô lậu, đó là niệm duy nhất mà các con cần phải giữ gìn và bảo vệ, nó là chân lí của đạo Phật. Chân lí của đạo Phật không có hai, ba chân lí, mà chỉ có một chân lí này mà thôi, nếu còn có những chân lí khác là của ngoại đạo, các con cần lưu ý đừng dễ tin người khác. Thầy chỉ ước mong sao các con hiểu rõ cách thức tu tập xả tâm để chứng được tâm vô lậu, để được giải thoát hoàn toàn, để làm chủ sinh tử và chấm dứt luân hồi, để không phụ ơn Phật, ơn sinh thành dưỡng dục, ơn Thầy và ơn đàn na thí chủ.

Hỏi 21b: Con vào tu tập Định niệm hơi thở an trú trong 30 phút, tiếp đến 30 phút nữa tâm bất động, thanh thân, an lạc và vô sự, từ 1 đến 2 giờ rồi đến 3 giờ, có lúc đến 4 giờ sáng tâm con mới khởi niệm, nhưng nó vẫn tỉnh táo và sáng suốt.

Kính thưa Thầy, con theo dõi thân tâm của con nó an ổn, vô sự thì được bao lâu hay bấy lâu con không chuyển sang tu pháp khác? Như vậy con cần phải xả ra tu tập sang pháp khác không? Hay con cứ để cho thân tâm thanh thân, an lạc và vô sự như vậy? Con chờ mong Thầy chỉ dạy. Nếu không, tâm con sẽ rơi vào thụ động lười biếng, buông lung, y lại vào cái sự an ổn đó.

Đáp: Tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự là tâm vô lậu, nếu các con tu tập tâm ở trong trạng thái này mà kéo dài thời gian sáu giờ cho đến một ngày đêm, và từ một ngày đêm cho đến bảy ngày đêm là con đã chứng đạo A La Hán hoàn toàn. Đạo Phật chỉ có tu tập giữ tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, nhờ đó tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa. Tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi là chứng đạo. Các con có hiểu chưa? Các con đừng nghĩ rằng chứng đạo của đạo Phật là vĩ đại, là cao siêu huyền bí, là thần thông phép lực vô tận, vô biên, v.v... Không phải vậy đâu các con ạ! Tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi là chứng đạo các con ạ!

Hỏi 21c: Con xả tâm, ly dục ly bất thiện pháp như: ngũ triền cái, dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu và các pháp quán tư duy thân, thọ, tâm, pháp, thân ngũ uẩn đều vô thường, khổ, bất tịnh, vô ngã, v.v... Các pháp trên con đã tu tập trên một thời gian dài, thân tâm được an ổn, các chướng ngại trong tâm được giảm đi rất nhiều, đến nay con không còn tu tập các pháp đó nữa, con đã chuyển sang tu tập pháp quán trên thân quán thân trong bốn oai nghi, mỗi oai nghi con tu tập thời gian 10 phút rồi lại chuyển sang oai nghi khác. Kính

thưa Thầy, con tu tập và xả tâm như vậy có được không?

Con nghĩ nếu con không tu tập liên tục quán thân trên thân như vậy, thì tâm con dễ phóng dật, buông lung, lười biếng rồi có lúc ngủ phi thời, nên con đã tự tu tập liên tục như vậy. Ngoài ra con còn tận dụng kết hợp xả tâm, ly dục ly ác pháp trong mọi thời gian trống. Vì con muốn cho thân tâm mau chóng hoàn toàn thành thanh tịnh.

Đáp: Con tu tập pháp quán xả tâm, ly dục ly ác pháp như vậy rất đúng, không sai, rồi con tiếp tục tu tập quán thân trên thân Tứ Niệm Xứ trong bốn oai nghi để bảo vệ và giữ gìn tâm mình bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Con tu tập như vậy không sai, hãy cố gắng tiếp tục để tâm bất động được kéo dài đến khi chứng đạo mới thôi. Con đường tu theo đạo Phật bắt đầu ly dục, ly ác pháp trên pháp môn Tứ Chánh Cần, rồi kế tiếp ly dục, ly ác pháp vi tế trên pháp môn Tứ Niệm Xứ. Như vậy con đã tu tập đúng theo lộ trình của đạo Phật dạy. Con đừng sợ lạc đường, chỉ còn có thời gian bảy ngày đêm tâm bất động vô lậu là đến nơi đến chốn con ạ!

“Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông”.

Con đường tu tập cũng vậy các con ạ! Phật pháp không khó vì tu tập với những pháp môn Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ, mà khó vì lòng người không bền chí, kiên trì tu tập với pháp môn Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ. Cho nên lộ trình tu tập của Phật giáo từ thấp đến cao, từ giới đến định cụ thể rõ ràng. Vậy mà có người không hiểu, nghe nói thiền định là ôm ngay tu tập, mà không chịu khó suy tư cho chín chắn trình độ mình đang ở lớp tu tập nào? Đừng vội vàng ham tu mà tự đưa mình vào con đường rối loạn thần kinh, trở thành điên khùng thật là tội nghiệp. Các sư Nam Tông tu hành chưa làm chủ sinh tử mà dám đem pháp môn Tứ Niệm Xứ dạy người tu tập, đó là những người điếc không sợ súng, những người mù mà làm hướng đạo viên thì biết chừng nào đến nơi đến chốn.

Hỏi 21d: Con đọc lại toàn bộ kinh sách của Thầy viết, từ bộ Đường Về Xứ Phật và bốn quyển Những Lời Gốc Phật Dạy, con đã hiểu thêm pháp tu tập và các giới luật của Phật mà Thầy đã biên soạn trên các bộ sách đó. Con đang mong đợi bộ sách giới luật của Thánh tăng và Thánh ni mà thầy đã viết. Con chỉ có ước nguyện đủ duyên để thực hiện giới luật Phật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật.

Đáp: Con nên đọc bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống, đó là bộ sách giới luật Thánh tăng và Thánh ni mà Thầy đã biên soạn gần xong, nhưng chưa đủ tiền in ra, Hiện giờ Thầy mới được giấy phép và in ấn hai tập, còn lại tám tập nữa.

Muốn đọc kinh sách giới luật thì con nên chịu khó nghiên cứu bộ sách TAM QUY. Trong sách dạy về oai nghi giới luật của đức Phật và chư Thánh tăng. Có đọc như vậy mới thông suốt những pháp ly dục, ly ác pháp của Phật và chúng Tăng ngày xưa. Một kinh nghiệm sống động mà người tu sĩ Phật giáo không thể không nghiên cứu những tập sách quý giá vô cùng mà chỉ có tu viện Chơn Như mới có.

Hỏi 22: *Con có nên tham gia phát biểu ý kiến xây dựng trong Ni đoàn có lợi ích thiết thực cụ thể không? Nếu con muốn phát biểu ý kiến toàn về giới luật và oai nghi tể hạnh để chúng trong Ni đoàn cùng sách tấn nhau thực hiện, để mọi người không phỉ báng chê cười người tu sĩ. Nhưng con thấy rất khó khăn, đã mấy lần con xin tham gia góp ý cùng với các sư cô Nữ Hương, sư cô Liễu Châu, nhưng những người hoan hỷ chấp nhận thì ít, mà thấy người không hoan hỷ chấp nhận thì nhiều hơn. Như vậy con kính*

thưa Thầy, con có nên tham gia nữa không?

Đáp: Rất cần tham gia góp ý kiến về giới luật, về oai nghi tế hạnh ai sai, ai đúng để cùng nhau cố gắng giữ gìn cho Ni đoàn ngày một tốt đẹp hơn. Bởi Ni đoàn được lập ra không phải chỉ là hình thức, mà để cho giới nữ có chỗ thực hiện con đường giải thoát chứng quả A La Hán, không thua gì nam giới. Đó là trách nhiệm bốn phận của mọi người trong chúng Ni phải tự giác, tự nguyện xây dựng Ni đoàn thanh tịnh và nghiêm chỉnh, để tiếng nói của người nữ về Phật pháp có giá trị to lớn, có một chân đứng vững vàng trong giáo hội. Nếu trong Tăng đoàn có người tu chứng, thì Ni đoàn cũng phải có người tu chứng. Bởi vậy, Ni chúng mỗi người phải thấy trách nhiệm và bốn phận của mình là phải giữ gìn giới luật cho nghiêm chỉnh, những oai nghi tế hạnh không được sơ sót, luôn luôn phải thực hiện một đời sống vô sự và thiếu dục tri túc. Có như vậy Ni đoàn mới sáng tỏ một góc trời của tu viện Chơn Như.

Hỏi 23: *Về giới cấm người tu sĩ cất giữ tiền bạc, nhưng có số người tu sĩ vẫn còn dùng tiền bạc mua sắm gửi người cầm hộ. Như vậy thì như thế nào? Con mong Thầy chỉ dạy cụ thể, để mọi người cùng nghiêm trì cho trong chúng thanh tịnh.*

Đáp: Khi thọ giới Sa di đã có giới cấm không cất giữ tiền bạc. Vậy mà các sư, các cô còn cất giữ tiền bạc mà xuất gia thọ giới làm gì? Nếu các sư các cô đã xuất gia thì xin hãy sống như Phật. Đừng cất giữ tiền bạc. Nếu ai còn cất giữ tiền bạc thì xin vui lòng trả y áo xuất gia lại cho tu viện, để mặc chiếc áo cư sĩ mà không có tội lỗi. Người xuất gia mà phạm giới là người phá hoại Ni đoàn và diệt Phật giáo. Tội lỗi ấy rất lớn. Xưa đức Phật dạy: *“Phật pháp còn là giới luật còn, Phật pháp mất là giới luật mất”*. Người tu sĩ phạm giới, phá giới là người tu sĩ có ý đồ phá Ni đoàn và muốn diệt Phật giáo trên hành tinh này. Tội lỗi ấy lớn lắm, tội đọa trăm muôn ngàn kiếp trong trạng thái địa ngục, đời sống của người phá giới không bao giờ có tâm bất động, an lạc và thanh thản. Cho nên, khi xuất gia tu hành cần phải lưu ý có phạm giới luật nào không? Để cố gắng hằng ngày tự sửa sai, để giới luật ngày một thanh tịnh hơn.

Hỏi 24: *Những người thường làm náo động ảnh hưởng đến sự tu tập trong chúng, chẳng hạn như: không phải giờ đã đi quét, cuốc đất và khuân khiêng các thứ đựng thực phẩm riêng của một số tu sĩ ăn thêm, tiếng tôn vang loảng xoảng, rồi cọ xát, rửa ráy, dội nước tự do, rồi nói chuyện, đi lại nhộn nhịp*

như một cái chợ, như người đời, như vậy có được không?

Đáp: Người xuất gia tu hành là phải giữ gìn oai nghi tế hạnh, giờ khắc phải phân minh rõ ràng, giờ nào việc ấy, không được lộn xộn, giờ lao động ra lao động, giờ học tập trên lớp là giờ học tập trên lớp, giờ tu tập là phải giờ tu tập, v.v... Chứ không được làm sai giờ, làm sai giờ là phá sự im lặng của Ni đoàn.

Người tu sĩ chỉ ăn ngày có một bữa, không ăn uống phi thời, không ăn thêm một vật gì khác như người ngoài đời, không được khua bát khua chén, thau chậu rổ rảng, không được dội nước ào ào, không được nói chuyện như cái chợ. Phải giữ gìn nơi toàn cả Ni đoàn đang trú ngụ im lặng thanh tịnh. Người nào quen tính làm ồn náo thì nên trả y áo lại cho tu viện, trở về làm người cư sĩ còn có phước báu hơn. Nếu ở trong Ni đoàn mà sinh hoạt như vậy là làm cho mọi người tu tập không được, thì tội lỗi đó phải gánh chịu những hậu quả không thể lường được, và khi Thầy về kiểm tra tu hành không kết quả thì phải ở lại lớp, không được lên lớp tu tập cao hơn.

Hỏi 25: *Những tu sĩ chẳng có ý tứ giữ gìn oai nghi phạm hạnh, giới luật cho mình cho*

người thanh tịnh, thường tạo ra chướng ngại ác pháp, nên tự thân đã kêu gọi nhờ người khác mua các thứ cần dùng và thực phẩm để ăn thêm. Những người tu sĩ này không biết bản thân mình đã phạm giới xuất gia, mà lại còn làm chướng ngại cho những tu sĩ khác ở xung quanh, khiến họ khởi tâm tham dục về các thứ thực phẩm và đồ dùng đó. Sự thật là như vậy, kính mong Thầy chỉ dạy.

Đáp: Những người xuất gia mà không lo giữ gìn giới luật, lại còn gửi người khác mua vật dụng và thực phẩm là những tu sĩ quá sai. Nếu quý vị không chừa bỏ thì xuất gia để làm gì? Mục đích xuất gia là ra khỏi nhà sinh tử, vậy mà còn tham ăn, tham uống thì xuất gia chỉ mang thêm tội lỗi lừa đảo, dối gạt người khác. Hãy mặc chiếc áo cư sĩ ra đời rồi ăn uống, hay làm bất cứ một việc gì thì không ai lên án, còn mặc chiếc áo tu sĩ mà phạm giới ăn uống phi thời, cất giữ tiền bạc, thì đó chỉ là ma ba tuần trong Phật giáo, đội lốt tu sĩ để phá hoại Ni đoàn, phá hoại Phật giáo. Xin quý Phật tử hãy cảnh giác đề phòng những loại ma ba tuần này. Họ mượn áo tu sĩ Phật giáo để làm tiền Phật tử, “ngồi mát ăn bát vàng”.

Hỏi 26: *Có những tu sĩ hay đi lại, ra vào trong tu viện mang thực phẩm vào, hoặc tu sĩ*

có những người thân đến thăm cung cấp thực phẩm để ăn thêm. Mỗi khi có sự việc như vậy thì trong chúng lại bị động và xôn xao, chỉ vì khi có thực phẩm hay đồ dùng thì người tu sĩ ấy sẽ mang đến thất của mọi người cho một ít để ăn thêm. Hành động ấy giống như thân nhân đi thăm nuôi tù nhân trong các trại giam. Như vậy thì thế nào, cúi xin Thầy chỉ dạy?

Đáp: Người xuất gia đi tu chứ đâu phải người đi tù mà phải thăm nuôi. Khi người xuất gia tu hành thì những người trong gia đình cố khuyên người xuất gia tu hành, chứ đừng thăm viếng cho tiền, cho bạc và thực phẩm tư riêng. Đó là khiến cho người xuất gia phạm giới, và khi phạm giới thì tu hành biết bao giờ cho xong. Có đồ ăn riêng tư mà đem biếu cho bạn bè đồng tu tức là mình sai phạm lại muốn cho những bạn đồng tu của mình cũng sai phạm, một người xuống Địa ngục lại muốn lôi những người khác cùng xuống Địa ngục theo mình. Hành động làm như vậy rất động chúng, động chỗ tu hành. Từ đây về sau quý thầy và quý sư cô có lỗi thì hãy chữa bỏ, chứ không được vi phạm. Sinh tử là một việc trọng đại cho người tu sĩ, thế mà chạy theo ăn uống là một việc nhỏ mọn mà trẻ con cũng làm được. Vậy mà người tu sĩ

còn phạm vào giới ăn uống, còn cất giữ thực phẩm và tiền bạc thì không còn chỗ nào chê trách, quả phạt. Tội ấy thật đáng khép vào tội tẩn xuất đưa ra khỏi Ni đoàn, khỏi tu viện. Ai có lầm lỗi hãy chữa bỏ không còn tái phạm nữa, chứ còn tái phạm thì không tránh khỏi tẩn xuất.

Hỏi 27: *Nếu Thầy không ra những điều kiện giữ gìn giới luật trong chúng cho kịp thời về phân ly dục ăn uống, thì cứ cái đà này trong chúng chỉ tạo dục tham ăn cho nhau mà thôi, chứ chẳng có ly dục gì được cả. Hạnh tri túc biết đủ mà trong Ni chúng không có trang nghiêm thanh tịnh hạnh đó chút nào?*

Đáp: Ni đoàn thành lập ra là để giúp cho các con tu hành đến nơi đến chốn, chứ không phải lập ra có hình thức, rồi ăn uống ngủ nghỉ phi thời, phá giới, phạm giới sống không tri túc thiếu dục thì còn gì là Ni đoàn.

Mục đích thành lập Ni đoàn là để giúp các con tu chứng quả A La Hán, để dựng lại chánh pháp của Phật và nói rằng người nữ vẫn tu chứng quả giải thoát. Thế mà các con sống như thế này, không thiếu dục tri túc, ăn uống phi thời, phạm giới cất giữ tiền bạc và thực phẩm trong thất, nhất là gửi tiền cho

người khác mua thực phẩm và vật dụng. Thật là tệ hại vô cùng, tội nặng không thể tha thứ được.

Hỏi 28: *Trong mỗi tháng có 2 ngày: 14 và 30, là những ngày phát lồ sám hối, để các tu sĩ quỳ trước ba ngôi Tam Bảo, trước Phật, trước Thầy trước toàn bộ Ni chúng để chứng minh cho những sự việc đã làm sai quấy, vi phạm giới luật, v.v... nhưng người tu sĩ đã tự nguyện tự giác phát lồ sám hối, ăn năn xin cố gắng khắc phục sửa chữa và lần sau không còn để tái phạm nữa. Nhưng phát lồ sám hối là một lễ, trên thực tế những tội lỗi vẫn còn nguyên không sửa chữa, mà có khi lại còn tăng thêm nữa. Đã bao lần phát lồ sám hối nhưng tội nào vẫn giữ nguyên tội nấy, không có sửa lỗi chút nào cả. Những người tu sĩ phát lồ sám hối như vậy chỉ là hình thức đối trá gạt Phật, Thầy và Ni chúng, cũng giống như các cháu thiếu nhi mẫu giáo vậy. Kính thưa Thầy! Phát lồ sám hối như vậy có lợi ích gì không? Con kính mong Thầy chỉ dạy?*

Đáp: Người tu sĩ phát lồ sám hối mà không chịu sửa sai thì người tu sĩ ấy không còn là tu sĩ nữa, họ là những ma ba tuần đội lột Phật giáo, phá hoại Phật giáo. Các con là những người tu hành chân thật quyết tìm tu

giải thoát, vì thế không nên gần gũi với những người này. Hãy báo cho Thầy biết để có một buổi họp chúng sẽ mời họ ra khỏi Ni đoàn, vì có họ sinh hoạt trong Ni đoàn thì Ni đoàn sẽ mang tiếng xấu chung là tu sĩ ni phá giới phạm giới. Tục ngữ có câu: “Một con sâu làm rầu nồi canh”

Hỏi 29: *Tất cả các nghi thức đánh lễ Phật như thế nào cho đúng oai nghi tế hạnh và tỏ lòng cung kính một cách chân thật? Nhất là phải đúng phong cách đạo đức lễ nghĩa của dân tộc Việt Nam. Sự đánh lễ phải đơn giản như thế nào để đỡ mất thời gian quá nhiều như cách thức lạy lễ trong Ni chúng hiện tại? Lễ Phật hiện nay trong Ni chúng vẫn còn mang thể thống của giáo đoàn khất sĩ cũ. Con cúi xin Thầy chỉ dạy.*

Đáp: Theo nghi thức đánh lễ của người Việt Nam, phần lớn là chịu ảnh hưởng văn hóa của Trung Hoa thuộc Nho giáo, và đặc biệt nhất là dân tộc Việt Nam có riêng cách lạy lễ của dân gian bình dân đơn giản, gọn gàng cũng rất tuyệt vời. Trong giáo đoàn Chơn Như nên chọn cách đánh lễ đơn giản gọn gàng nhất nhưng không kém phần cung kính, mà không chịu ảnh hưởng bất cứ cách lạy lễ của một nước nào. Nghi thức đánh lễ này rất bình đẳng giữa nam cũng như nữ đều

lạy lễ giống nhau.

Trước khi đánh lễ, người nam hay người nữ đều phải đứng trước bàn thờ Phật, tổ tiên hay đối tượng để đánh lễ. Đứng thẳng người trước Phật đài, hai tay chắp lại để trước ngực rồi đưa lên trán cúi đầu xá, rồi đưa hai tay xuống ngực, hai chân từ từ quỳ xuống, hai bàn tay mở ra úp xuống đưa thẳng các ngón tay về phía trước, đầu cúi xuống trán chạm vào bàn tay. Sau khi trán chạm vào lưng bàn tay thì hai tay chống thân đứng dậy, nhưng hai chân vẫn quỳ, lúc bấy giờ hai tay chắp lại để trước ngực rồi nâng lên trán, đầu cúi xuống hai tay vẫn còn chắp từ từ hạ xuống theo thân cúi xuống, lạy lần thứ hai và lần thứ ba cũng vậy. Cuối cùng hai tay vẫn chắp đặt trước ngực, hai chân từ từ đứng dậy, đồng thời hai tay vẫn chắp đưa lên trán, đầu cúi xuống xá hai tay vẫn chắp nhưng từ từ hạ xuống ngực. Lạy ba lạy và xá một xá là đủ, vì lạy ba lạy là tượng trưng ba ân nghĩa lớn (TAM TRỌNG ÂN)

- *Lễ thứ nhất là tượng trưng cho Trời*
- *Lễ thứ hai tượng trưng cho Đất*
- *Lễ thứ ba tượng trưng cho Tổ Tiên*

Trong Phật giáo dạy ba lạy có nghĩa là TAM BẢO ÂN TRỌNG:

- Lễ thứ nhất là tượng trưng cho Phật bảo
- Lễ thứ hai tượng trưng cho Pháp bảo
- Lễ thứ ba tượng trưng cho Tăng bảo

Trong kinh sách thường nhắc đến TỨ TRỌNG ÂN:

- Ân thứ nhất: Ân cha mẹ
- Ân thứ hai: Ân sư trưởng
- Ân thứ ba: Ân Quốc Vương
- Ân thứ tư: Ân thí chủ

Vì thế, theo tục lệ cổ truyền có nơi và nhất là Nho giáo thường dạy bốn lạy là tượng trưng cho bốn ân nghĩa này vậy, nhưng Giáo Đoàn Chơn Như là theo gót chân Phật, nên lạy ba lạy đơn giản mà thôi.

Lạy bình thường thì úp lòng bàn tay xuống. Lạy sám hối thì lật ngửa lòng bàn tay lên. Lạy người còn sống thì hai bàn tay để ngang nhau. Lạy người đã chết thì hai bàn tay đưa thẳng về phía trước.

Hỏi 30: Nếu trong ni chúng có người ốm đau bệnh hoạn, như sư cô Quảng Kính có mẹ sư cô trông nom chăm sóc rồi thì trong ni chúng có nên cử người thay phiên đến nơi sư cô Quảng Kính chăm sóc không?

Đáp: Một người đã xuất gia tu hành, khi

có bệnh tật thì trong tu viện quý thầy cũng như quý cô phải tự phân công chăm sóc bạn đồng tu của mình, vì quý thầy quý cô đều biết pháp đuổi bệnh, đều biết cách thức bảo vệ và giữ gìn tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, nên khi có một người bạn đồng tu bị bệnh thì quý cô quý thầy trực tiếp giúp bạn mình đầy đủ ý chí kiên cường vượt qua nghiệp lực nhân quả. Nếu để thân nhân của người ở thế gian nuôi bệnh thì người tu sĩ ấy sẽ bị đọa vào địa ngục nhanh như tên bắn. Cho nên người xuất gia có bệnh thì gia đình thân nhân đến thăm chứ không được ở lại nuôi bệnh. Vì nuôi bệnh theo kiểu thế gian thì người tu sĩ bị ái kiết sử, khi bỏ thân này vẫn còn tiếp tục tái sinh luân hồi, rất uổng phí cho một đời tu hành mà chẳng ích gì cho bản thân, chỉ vì sợi dây ái kiết sử đã đưa người tu sĩ theo luật nhân quả mà không sao tránh khỏi.

Quảng Kính nếu không có người thân nuôi bệnh thì Quảng Kính đã tự cứu mình vượt qua nghiệp lực bằng ý chí và nghị lực. Còn ở đây Quảng Kính được người thân nhất là người mẹ nuôi bệnh mình, nên tình cảm ái kiết sử chi phối tâm không còn ý chí tự lực, nên Quảng Kính phải theo nghiệp lực nhân quả mà ra đi. Lấy kinh nghiệm của Quảng

Kính, quý thầy và quý cô hãy cẩn thận tự chủ đối trị trong khi nghiệp báo nhân quả đến thăm. Phải lưu ý những lời dạy trên đây, đừng để trường hợp xảy ra như Quảng Kính thì uổng một đời tu tập, mà còn làm ảnh hưởng không mấy tốt cho tu viện Chơn Như.

Hỏi 31: *Cây rau ngọt và cây rau mồng tơi con có trồng vài cây ở thất, để khi thân con quá nhiệt đi kiết, con dùng vào những ngày đó có được không? Có rơi vào dục tham ăn tăng trưởng ác pháp và phạm vào giới luật khất sĩ không? Con xin thầy chỉ dạy cho con biết.*

Đáp: Đây là vấn đề trồng những cây rau mát để đối trị bệnh đều được, nhưng phải tự tin vào pháp Phật sẽ đuổi tất cả bệnh ra khỏi thân tâm bằng phương pháp NHƯ LÝ TÁC Ý. Nếu đặt trọn lòng tin vào pháp Phật thì quý cô không nên trồng trọt gì cả, chỉ ngồi chơi xả tâm cho rớt ráo, để lúc nào tâm cũng bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Đó không phải là chứng đạo sao? Đó không phải là giải thoát sao?

Hỏi 32: *Trong thất con có để một bình nước lọc khoảng 20 lít để uống, như vậy có bị phạm vào giới luật không? Con kính mong Thầy chỉ dạy.*

Đáp: Không, vì giữ nước sạch trong để trong thất khi nào khát nước thì uống, không khát thì thôi. Điều đó không có phạm giới luật nào cả. Chỉ giữ thực phẩm, nước uống có vị ngon ngọt thì mới phạm giới.

Hỏi 33: *Ở xung quanh thất con, đất trồng không cỏ nên nhiều côn trùng. Con tranh thủ nhổ cỏ, trồng cây củ mì và mấy loại cây bí đỏ, dâm búp bao xung quanh thất, và trồng xoài, măng cầu, cây mai, v.v... Con làm như vậy có phạm vào giới luật không? Vì con thấy chưa vào tu độc cư hoàn toàn vẫn còn đi học và lao tác quét dọn, mỗi khi con làm con lại tác ý để không làm hại đến chúng sanh. Con làm như vậy có được không? Con xin thầy chỉ dạy, con kính thưa Thầy.*

Đáp: Sinh tử là một việc trọng đại, cho nên đâu cần gì phải trồng trọt. Trồng trọt là phạm giới. Trong giới luật thiếu dục tri túc mà còn suy tư trồng trọt thì đâu còn tri túc thiếu dục, tức là chưa ít muốn biết đủ. Bây giờ các con còn ở một chỗ, nhưng mai kia một nọ các con sẽ di chuyển nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác. Là một du tăng khát sĩ làm sao trồng trọt được. Hiện giờ các con chỉ nên trồng cây dâm búp làm rào xung quanh thất cho kín đáo, để phòng hộ sáu căn trong khi tu tập, nhờ đó để giữ gìn tâm bất động trước

các ác pháp và các cảm thọ.

Người tu hành chỉ có một việc mà các con cần phải làm từ ngày này sang ngày khác, đó là việc ngồi chơi xả từng niệm khởi trong tâm, từng cảm thọ trong thân và từng hôn trầm, thù miên và vô ký trong thân và tâm. Việc làm này đòi hỏi các con phải tu tập liên tục, không có thời gian nghỉ ngơi hay làm bất cứ một việc gì khác. Cho nên các con đâu còn có thời gian trông trọt.

Giờ lao tác làm vệ sinh các thất trong khu vực các con ở, đó có giờ khắc nhứt định vào buổi chiều hay buổi sáng hằng ngày, nên đi làm vẫn xả tâm như đang tu tập vậy. Còn trông trọt cây trái là có sự suy tư tính toán trước rồi sau mới trông trọt. Như vậy thì tâm các con bị động chứ làm sao bất động được. Vì thế, con không nên trông trọt, mà phải để thời gian đó lo tu tập xả tâm là tốt nhất.

Hỏi 34: *Những câu hỏi của con ở trên đều hướng vào giới luật và oai nghi tế hạnh, nhằm làm cho tăng trưởng của Ni đoàn vững mạnh và thanh tịnh, để mọi người hướng về mục đích tâm vô lậu của mình, chứ con không có ý nghĩ gì khác. Bởi vì ít hoặc nhiều lời nói và hành động của con làm và nói không làm náo động và ảnh hưởng đến*

chúng, nên trong chúng cũng có thay đổi nhiều so với các câu hỏi của con ở trên. Tuy những câu hỏi này chưa thấm vào đâu, nhưng ước mong mọi người đều thực hiện tốt để không làm khổ mình, khổ Thầy, khổ cô Út và đại chúng.

Con kính chào Thầy! Con, Liễu Ngọc

Đáp: Thầy xin cảm ơn con. Con đã có những câu hỏi cụ thể, thiết thực lợi ích để xây dựng Ni đoàn nghiêm trang thanh tịnh, ngày càng thêm lớn mạnh, xứng đáng là “NI ĐOÀN CHƠN NHƯ”.

Thân thương chào các con, chúc Ni đoàn thành công tốt đẹp.

Thầy của các con





Kính bạch Trưởng Lão Hòa Thượng! Con có vài cảm nghĩ muốn xin trình bạch lên Trưởng Lão:

Hỏi 1: *Con hiểu ý Trưởng Lão muốn xây dựng lại, muốn vực dậy một Phật giáo quá suy đồi. Trưởng Lão đã dựng lên cái đã ngã xuống, đốt sáng lên ngọn đèn đã tắt, phá dẹp áng mây mù tối đen mờ ảo.*

Thưa Trưởng Lão, những điều con hiểu như vậy có đúng không?

Đáp: Những điều sư đã hiểu ý của Trưởng Lão là đúng. Một Phật giáo hiện giờ là một Phật giáo tha lực chuyên cầu cúng tụng niệm; một Phật giáo sống trong tưởng tri chứ không phải sống trong liễu tri; một Phật giáo không còn có đường lối tu hành làm chủ sự

sống chết và chấm dứt luân hồi; một Phật giáo suy thoái tận cùng đang chạy theo ngũ dục lạc thế gian. Tất cả tu sĩ đều phạm giới, phá giới tan nát, không còn giữ một giới nào trọn vẹn. Thật là đau lòng cho những ai có tâm niệm thiết tha tìm cầu sự giải thoát ra khỏi nhà sinh tử.

Đứng trước cảnh nhà tan cửa nát của Phật giáo như vậy, ai nỡ tâm làm ngơ cho đành. Vì thế, Trưởng Lão mới kê vai gánh vác mọi công việc quá nặng nhọc ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Với tâm nguyện chỉ ước mong sao chúng sinh hữu duyên có đầy đủ phước báo để thọ hưởng được những pháp bảo quý báu mà đức Phật đã để lại cho đời.

Một kho tàng pháp bảo quý báu vô cùng, vô tận, thế mà mai một bị chôn vùi dưới lớp giáo pháp mê tín, lạc hậu, dị đoan của tà giáo ngoại đạo đã hơn 2500 năm.

Chánh pháp của Phật là một chân lý, là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người, giúp cho con người sống với nhau mà không làm khổ mình, khổ người. Thế mà con người tuy có duyên, nên được đức Phật ra đời trao cho chánh pháp, nhưng chưa đủ để thọ hưởng phước báo ấy, nên khiến cho tà giáo ngoại đạo phủ kín. Vì vậy không còn ai

biết đường lối tu tập giải thoát như thế nào.

Bởi, Phật pháp là để cho người hữu duyên và đầy đủ phước báu, chứ không thể để cho người thiếu duyên, thiếu phước. Thế nên, chúng sinh thiếu duyên, thiếu phước, vì thế Phật pháp mới bị chôn vùi hơn 2500 năm tính từ khi đức Phật ra đời cho đến nay.

Vào thế kỷ này mới có người tu chứng đạo. Nhờ có người tu chứng đạo nên mới làm cho ánh sáng chánh pháp của Phật soi rọi đánh thức mọi người. Đây cũng là lúc chúng sinh đã đủ duyên, vì biết sống theo khoa học, chọn lối sống thực tế, cụ thể hơn, xả bỏ xa lìa lối sống mê tín dị đoan lạc hậu, v.v... không còn tin tưởng vào thế giới siêu hình, nên chánh pháp của Phật mới dựng lại được. Nếu không có con người sống thực tế khoa học, mà cứ sống trong mê tín thì chánh pháp của Phật vẫn phải tiếp tục chôn vùi.

Hỏi 2: Nhưng con thắc mắc: Từ khi đức Phật nhập Niết Bàn đến nay hơn 2500 năm, không có một vị nào tu chứng quả A La Hán sao? Nếu có thì với trí tuệ Tam Minh, vị này phải thấy là Phật giáo suy đồi và lên tiếng cảnh tỉnh sửa sai chứ?

Đáp: Sau khi tu chứng quả vô lậu, Trưởng Lão đã sử dụng Tam Minh quan sát về quá

khứ xem có người nào tu chứng quả A La Hán, nhưng hoàn toàn không thấy. Một bằng chứng hiển nhiên và cụ thể. Đó là không thấy có một cuốn kinh sách của một vị tổ sư nào từ khi khi đức Phật ra đời cho đến nay dám nói cái sai của Phật giáo, toàn là a dua theo kiến giải một chiều. Xưa đức Phật khi tu chứng, Ngài đồng dạy tuyên bố: *“Ba mươi ba cõi trời là cõi tưởng, chứ không có cõi thật”* (tưởng tri chứ không phải liễu tri). Thời đó từ nhân dân già trẻ bé lớn, cho chí vua quan đều tin tưởng có 33 cõi Trời thật. Lời tuyên bố của đức Phật đã làm đảo lộn tư tưởng của con người lúc bấy giờ. Làm đảo lộn tư tưởng của con người chỉ có những bậc tu chứng quả A La Hán mới dám cả gan làm điều này. Trong lịch sử loài người từ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mãi đến hôm nay mới có một người thứ hai ra đời dám cả gan xác định thế giới siêu hình không có, không có linh hồn, không có quỷ, ma, thần, thánh, không có cõi địa ngục, thiên đàng, v.v... và thế giới siêu hình. Tất cả chỉ là thế giới tưởng mà tưởng uẩn của con người tạo ra.

Con người không còn lạc hậu như trong thời đức Phật, vì hiện nay kiến thức của con người có trình độ khoa học, thích chọn sự hiểu biết thực tế. Vì thế, thời điểm đã đến

lúc dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo và các pháp hành thực tế cụ thể, để giúp loài người ngăn chặn sự xung đột và chiến tranh. Nhất là để tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Những việc làm trên đây đều do lòng từ bi thương xót chúng sinh của các Ngài. Cho nên không có một vị nào tu chứng quả mà nhập Niết Bàn liền, đành lòng làm ngơ bỏ chúng sinh đang đau khổ mà ra đi bao giờ, dù biết rằng duyên phước chúng sinh chưa đủ, nhưng các Ngài cũng không nỡ tâm bỏ mặc. Chúng sinh có hưởng được pháp bảo hay không là còn tùy duyên ở mỗi chúng sinh có phước hay thiếu phước.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi, Ta chỉ là một hướng đạo viên mà thôi” Trưởng Lão Thích Thông Lạc nói: “Các con có tin thì tu tập là có ích lợi cho các con, chứ Thầy có lợi ích những gì”.

Hỏi 3: *Suốt 2500 năm qua, Phật giáo cứ tiếp tục suy tàn và đến hôm nay thì mới có một vị tu chứng Tam Minh đứng lên vạch trần sự tệ hại suy đồi của Phật giáo. Vậy là sao?*

Chúng sinh (tu sĩ và cư sĩ) trong mấy

ngàn năm qua đã sống trong u mê mờ mịt, không lối thoát, đui mù không biết lối đi. Trách nhiệm này do ai?

Đáp: Đừng hỏi tại sao, mà hãy nhìn sự sống muôn vật trong vũ trụ bằng con mắt nhân quả thì biết rõ. Nếu chúng sinh cứ gieo nhân mê tín, lạc hậu thì quả phải chịu gặt lấy sự tệ hại suy đồi của Phật giáo, sự u mê mờ mịt, không lối thoát, đui mù không biết lối đi. Đó là nhân nào quả nấy, vì vậy dù đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thương xót chúng sinh, có để lại bốn chân lý và một nền đạo đức nhân bản - nhân quả, thì cũng âm thầm mai một trong các bia đá của vua A Dục. Có ai thêm ngó tới nó làm gì. Dù có lưu ý ngó ngang tới những bia kinh kia thì có ích lợi gì, khi tâm hồn của họ còn mang nặng những nhân mê tín dị đoan thì quả phải mù mờ, thì làm sao tin và hiểu nổi những lời dạy của đức Phật rất khoa học thực tế. Khi đọc những lời Phật dạy làm sao họ chịu nổi những đòn sấm sét làm đảo lộn tư tưởng của loài người đang tin vào thần thánh ma quỷ, vào một thế giới siêu hình.

Với tư tưởng mê tín mà đọc kinh sách Phật thì kinh sách Phật cũng trở thành kinh sách mê tín. Đó là theo luật nhân quả “gieo nhân nào thì gặt quả nấy”, chứ đừng hỏi

trách nhiệm này của ai? Trách nhiệm này của chúng sinh chứ đâu phải của bậc tu chúng. Bậc tu chúng đã làm xong trách nhiệm bốn phận của mình, còn tin hay không tin là trách nhiệm bốn phận của chúng sinh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã để lại giáo pháp của mình cho chúng sinh, đó là làm xong trách nhiệm bốn phận của mình, còn tu hay không tu là trách nhiệm bốn phận của chúng sinh, cũng như hiện nay Trưởng Lão Thích Thông Lạc đã dựng lại chánh pháp của Phật là trách nhiệm bốn phận của người tu chúng đã làm xong, còn tin hay không tin là trách nhiệm bốn phận của chúng sinh, chứ không phải của người tu chúng.

Do điều này mà chúng ta biết rất rõ thời gian 2500 năm không có người tu chúng quả A La Hán, nên không có ai dám nói Phật giáo sai, Phật giáo mê tín, khiến cho chúng sinh càng mê mờ lại càng mê mờ hơn.

Những điều đã nói trên đây là một bằng chứng xác định khoảng thời gian 2500 năm cho đến nay không có người tu chúng quả A La Hán đúng theo pháp của đức Phật, chỉ có những người tu theo thiên ngoại đạo nên chúng thiên tượng, phần đông đều rối loạn thần kinh lên đồng, nhập cốt, làm thầy pháp,

thầy bùa, thầy phù thủy, thầy cúng, thầy thuyết giảng, v.v...

Hỏi 4: *Những lời dạy của đức Phật (gọi là kinh) còn để lại trong kinh sách rất khó hiểu mà Trưởng Lão cũng xác nhận: “Nếu không phải là người tu chứng thì không hiểu được”. Vậy:*

- Ngày xưa đức Phật muốn phát biểu hay giảng dạy điều gì thì chỉ nói một vài câu ngắn ngủi vậy rồi thôi sao?

- Hay là sau khi phát biểu vài câu ngắn ngủi (ý chánh) thì đức Phật cũng có một bài giảng, giải nghĩa rõ ràng từng chi tiết như Trưởng Lão đã giảng lại lời Phật dạy trong các kinh sách của Trưởng Lão)?

Đáp: Đọc trong kinh Nikaya chúng ta mới thấy đức Phật thuyết giảng rất kỹ, từ lý thuyết đến thực hành rõ ràng, và sau khi thuyết pháp xong, đức Phật còn trùng tuyên lại chữ nghĩa giải thích rõ ràng những từ khó hiểu, rồi còn cô đọng lại bài thuyết giảng thành câu kinh PHÁP CÚ. Đức Phật là một nhà sư phạm truyền đạt tư tưởng đạo đức rất cẩn thận kỹ lưỡng, làm cho mọi người tiếp thu một cách dễ dàng. Tuy Phật giảng rất kỹ, nhưng đầu óc con người trong thời đức Phật cũng như con người hiện nay đều đầy ắp

những kiến giải mê tín, hư ảo, huyền bí trong thế giới siêu hình. Và những sự hiểu biết mê tín này nó đã trở thành những thói quen, những phong tục tập quán của một dân tộc, của một đất nước. Cho nên, dù pháp Phật có hay đến bậc nào cũng không thể lọt vào tai của họ được. Cùng đọc một câu kinh Nikaya mà người mê tín hiểu theo kiểu mê tín, mà người tu thiền hiểu theo kiểu Thiền tông, mà người tu Mật tông hiểu theo kiểu Mật tông; mà người tu theo pháp môn Tịnh độ hiểu theo kiểu Tịnh độ. Chỉ có người tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết thì hiểu đúng lời thuyết giảng của Phật. Tại vì pháp của Phật là dạy tu tập làm chủ sinh tử luân hồi, nên người tu tập làm chủ sinh tử luân hồi thì mới hiểu đúng nghĩa.

Phật giảng dạy nghĩa lý rõ ràng, nhưng mọi người hiểu nghĩa lý một cách khác nhau là do tâm niệm của họ đầy ắp những kiến giải, tưởng giải của ngoại đạo, của Bà La Môn. Vì thế, nghĩa lý của kinh sách Phật lần lần hiểu ra thành kinh sách ngoại đạo, và cụ thể nhất là kinh sách Phật giáo Đại thừa và Thiền Tông Trung Hoa.

Cho nên trách Phật thuyết giảng ngắn ngủi không nghĩa lý đầy đủ là sai. Phật bao giờ cũng giảng dạy nghĩa lý rõ ràng, còn ai

hiểu hay không hiểu là vì tư tưởng của quý vị quá đầy ắp những cái sai nên quý vị không thể hiểu đúng được.

Nhà dạy đạo tu hành cũng giống như nhà sư phạm, hai người đều cố gắng truyền đạt lại tư tưởng văn hóa, đạo đức hay những phương pháp tu tập để những người nghe tiếp nhận đúng nghĩa một cách dễ dàng.

Ở đây, chúng ta nên nhắm vào người nghe, nếu người nghe đầy ắp những tư tưởng mê tín lạc hậu, đầy ắp những tư tưởng giáo pháp của ngoại đạo thì sẽ hiểu không đúng lời dạy của Phật. Đó là lỗi của người nghe. Nếu Trưởng Lão Thích Thông Lạc không nói mạnh, không chỉ thẳng giáo pháp của Đại thừa và Thiên tông sai thì Trưởng Lão có giảng kinh sách Nikaya hay đến bậc nào thì họ cũng hiểu theo kiểu Đại thừa. Nhờ vạch cái sai của kinh sách Đại thừa mà quý vị mới hiểu đúng nghĩa của Phật dạy.

Hỏi 5: *Trường hợp 1- Nếu Phật chỉ nói vài câu ngắn ngủi vậy thôi thì chắc chắn không ai hiểu nổi, và như vậy mới có tình trạng đưa Phật giáo đến chỗ suy đồi ngày nay, vì không hiểu nghĩa được nên tu sai, không lối thoát thì dễ bị lý thuyết ngoại đạo (Bà La Môn) xâm nhập, hủy hoại.*

Đáp: Như trên đã nói: Phật thuyết giảng những bài pháp rất đầy đủ nghĩa lý không thiếu một nghĩa nào cả, chỉ người nghe giống như ly nước đầy ấp những tư tưởng, phương pháp, phong tục mê tín ngoại đạo nên không thể nào còn rót vào ly nước ấy được nữa. Cho nên trường hợp thứ nhất sư nói không đúng.

Hỏi 6: *Trường hợp 2- Nếu Phật có giảng thì lời giảng, bài giảng đó ở đâu? Không còn thấy lưu lại bất cứ một bài giảng nào của Phật cả, mà chỉ thấy những lời dạy ngắn ngủi quá cô đọng, với lời văn trúc trắc rất khó hiểu.*

Đáp: Những bài giảng của Phật còn đầy đủ trong kinh tạng Nikaya, nhưng vì là bản dịch ngôn ngữ văn hóa của người Ấn Độ, nên người dịch không thể làm cách nào khác hơn được, chỉ chuyển ngữ qua ngôn ngữ Việt Nam. Đó cũng là may mắn lắm rồi, nếu không chuyển ngữ thì tiếng Pali làm sao chúng ta hiểu được. Từ chỗ chuyển ngữ này có một người nào phải am tường ngôn ngữ văn hóa Việt Nam tường tận thì mới chuyển ngôn ngữ văn hóa Ấn Độ thành ngôn ngữ văn hóa Việt Nam. Nhờ đó mà mọi người Việt Nam đọc kinh sách Phật mới dễ hiểu. Tại sao quý vị đọc kinh Nikaya rất khó hiểu? Vì kinh sách Nikaya là văn hóa Ấn Độ. Trái lại, khi

chuyển nó ra thành văn hoá Việt Nam thì quý vị dễ hiểu, không còn hiểu khó khăn gì cả. Có đúng như vậy không?

Cho nên, trường hợp hai không phải đức Phật giảng dạy quá ngắn ngủi cô đọng, lời văn trúc trắc, mà vì nó là văn hóa Ấn Độ mới chuyển ngữ Việt Nam. Chữ kinh Nikaya không phải là văn hóa Việt Nam.

Hỏi 7: *Vậy chúng sinh đã u mê rồi (nên mới tìm tu), mà lại không được sự hướng dẫn rõ ràng sáng sủa (như lời giảng của Trưởng Lão), mà chỉ đọc được những lời dạy cô đọng khó hiểu của Phật thì làm sao tu được? Họ phải tu sai, hiểu sai, và một số lớn quay sang các lý thuyết khác có vẻ dễ hơn (Bà La Môn), một số khác thì chán quá (đọc không hiểu được) bỏ tu luôn.*

Đáp: Trưởng Lão Thích Thông Lạc nhờ tu chứng làm chủ sinh tử luân hồi như Phật, nên hiểu lời dạy của Phật dễ dàng hơn những người khác. Cho nên, vừa giảng dạy vừa chuyển văn hóa Ấn Độ thành văn hóa Việt Nam, nên khiến cho mọi người Việt Nam đọc thấy dễ hiểu, dễ tu tập, nhờ đó tu tập đâu có kết quả đó rõ ràng. Khi mọi người đọc sách của Trưởng Lão xong rồi mới đọc lại kinh sách Nikaya thì thấy dễ hiểu, là vì những tư

kiến trong đầu đã bị những lời nói thẳng của Trưởng Lão gọt rửa.

Hỏi 8: *Đức Phật với tuệ Tam Minh vượt bậc, sao không lường được các hậu quả ghê gớm như hiện nay.*

Phải chi ngay từ đầu (khi Phật còn tại thế cũng như sau khi nhập diệt), Phật để lại những bài giảng quý giá như của Trưởng Lão, thì chúng sinh và Phật giáo ngày nay đâu đến đối tộ hại như vậy?

Đáp: Bây giờ sư không còn trách Phật nữa phải không? Phật là người Ấn Độ nên sử dụng văn hóa ngôn ngữ Ấn Độ mà giảng dạy cho người Ấn Độ, nên số người Ấn Độ theo đạo Phật có 1250 vị tỳ kheo. Tuy vậy đầu óc họ lúc bấy giờ vẫn đầy ắp những tà kiến của Lục Sư ngoại đạo.

Sư còn nhớ không? Sau khi tu chứng, đức Phật đã dùng trí tuệ Tam Minh quan sát, và bảo: “Chúng sinh khó độ”. Nhưng người tu chứng không nỡ bỏ chúng sinh mà vào Niết Bàn, vì thế, Ngài làm hết bốn phận và trách nhiệm của người tu chứng là đã để lại tạng kinh Nikaya quá đầy đủ. Nhưng người sau kiết tập kinh sách đã làm “tam sao thất bản”, lại thêm bớt quá nhiều khiến cho kinh sách gốc của Phật bị lệch lạc và khó hiểu, chứ

không phải do Phật mà do nhân quả của chúng sinh như trên đã dạy: “Tạo nhân nào thì phải gặt quả nấy”.

Hỏi 9: Đến đây con cảm nhận được trách nhiệm của người đi rao giảng thật là lớn lao quá, giết người hay cứu sống người, vùi lấp bao nhiêu thế hệ chúng sinh hay làm rạng rỡ chúng sinh giải thoát cũng ở trong tay các vị này.

Tài hèn, sức yếu, con cũng nguyện ráng cố gắng hết sức mình vươn lên để sau này may ra đền ơn Trưởng Lão và nối tiếp ý nguyện của Trưởng Lão.

Xin Trưởng Lão ban phúc lành cho con, con nguyện ráng tinh tấn.

Đáp: Đúng vậy, người thuyết giảng mà tu hành chưa chứng đạo là giết người bằng miệng lưỡi, không phải giết một người mà giết nhiều người và nhiều thế hệ. Bằng chứng rất cụ thể hiện nay là nhiều người ham danh nên đi học làm giảng sư. Cuối cùng mình chẳng tu hành ra cái gì, chỉ dối gạt người bằng miệng lưỡi. Thật là đáng trách thay!



Hỏi 1: *Buổi lễ thỉnh nguyện phát lồ sám hối mỗi tháng hai lần vào ngày 14 và ngày 30 và tổ chức vào ban đêm, lúc bắt đầu buổi lễ là 7 giờ tối. Giờ này gặp nhiều trở ngại như:*

- *Ban đêm cúp điện.*
- *Trời hay mưa đường xá trơn trượt, ố, kiến, cuốn chiếu và mối bay vào rất nhiều nên cũng gặp khó khăn.*

Kính xin Thầy cho dời thời gian thay vì buổi tối thì cho làm lễ vào buổi chiều ngày ấy được không, như vậy có phạm giới không thưa Thầy?

Đáp: Các con tổ chức buổi lễ thỉnh nguyện phát lồ sám hối vào buổi tối, đó là các con bị ảnh hưởng Đại thừa tụng kinh Hồng Danh

sám hối vào tối ngày 14 và 30 mỗi tháng. Ở đây là tự giác thỉnh nguyện phát lồ sám hối, chứ không phải tụng kinh cầu sám hối. Vì thế phải tổ chức lễ thỉnh nguyện phát lồ sám hối vào buổi sáng 7 giờ ngày 14 và 30. Tổ chức buổi lễ thỉnh nguyện phát lồ sám hối vào buổi sáng được dễ dàng và minh bạch, không có phạm giới nào cả.

Hỏi 2: *Khi đi khất thực thì ôm bát tay phải hay ôm bát tay trái, vì từ trước đến nay các con ôm tay trái như vậy có đúng không? Kính xin Thầy chỉ dạy cho các con.*

Từ trước đến nay trong tu viện các con chỉ vấn y thượng khi đi khất thực mà thôi, còn ngoài ra thì chỉ vắt và choàng như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy thêm cho các con được rõ.

Đáp: Tay trái ôm bát là đúng không sai, còn vấn y đi khất thực là đúng oai nghi. Ở trong thất tu tập hay sinh hoạt lao tác xung quanh thất thì vắt và choàng y thượng là đúng cách. Những điều con đã trình trên là đúng oai nghi tế hạnh ôm bát, vấn y, vắt y không sai. Nhưng ôm bát tay mặt hay tay trái không quan trọng, mà quan trọng là đi trong đoàn mà người ôm bát tay trái, người ôm bát tay mặt là không đúng oai nghi của

Tăng đoàn. Ôm bát tay trái là tay trái hết, ôm bát tay mặt là tay mặt hết. Cũng như vấn y thì y trung và y thượng phải trên mắt cá một phân và mọi người đều phải vấn y như vậy hết. Chứ không được người vấn y phủ mắt cá, người vấn y nửa ống chân. Các con nên lưu ý điều này, không khéo Tăng đoàn chỉ làm trò cho người hiểu biết.

Hỏi 3: *Những người dự thính trong Tăng đoàn có được sắp đặt vị trí chung với nhau, hay là quý sư đó phải ngồi phía sau hoặc đi khất thực cũng đứng sau? Kính mong Thầy chỉ dạy thêm cho các con rõ.*

Đáp: Sinh hoạt của Tăng đoàn là sinh hoạt của những vị tăng quyết tâm tu hành đến nơi đến chốn, chứ không phải tu có hình thức hay tu thử. Vì thế, những vị tân tăng cũng như quý vị khách tăng không được cho sinh hoạt chung trong Tăng đoàn. Khách tăng và tân tăng sẽ làm cho Tăng đoàn của các con mất trật tự theo sự tổ chức.

Ví dụ: Có một vị Hòa thượng khách tăng đến thăm thì Tăng đoàn cho dự thính và sẽ cho họ ngồi chỗ nào? Nếu xếp cho ở vị trí Hòa thượng thì họ biết gì sinh hoạt theo Tăng đoàn của chúng ta, hay để họ sinh hoạt theo kiểu Đại thừa hay khất sĩ thì Tăng đoàn

của chúng ta có sinh hoạt được không? Nhất là đi khất thực y áo có giống như chúng ta không? Khi thọ thực họ có hòa chung với chúng ta được hay không?

Tăng đoàn của chúng ta có sự sinh hoạt khác, không giống như Đại thừa mà cũng không giống như khất sĩ Việt Nam và Miến Điện, Thái Lan. Cho nên, trong Tăng đoàn được bao nhiêu người thì sinh hoạt bấy nhiêu người, không nên cho ai dự thính vào. Sự sinh hoạt của Tăng đoàn là sự sinh hoạt tu hành xả tâm ly dục ly ác pháp, nếu cho người khác vào dự thính thì mọi người trong Tăng đoàn sẽ bị các pháp tác động, làm sao cho tâm thanh tịnh được. Nay người này ra mai người kia vào thì Tăng đoàn này là Tăng đoàn hỗn tạp. Tăng chẳng ra tăng, đời chẳng ra đời. Nếu trong Tăng đoàn có những vị tăng nào cứ đi tới đi lui, thì xin mời vị tăng ấy ra khỏi Tăng đoàn. Người tu sĩ đã bỏ hết cuộc đời đi tu, thế mà còn đi tới đi lui là tu hành cái gì?

Hỏi 4: *Trách nhiệm của trưởng và phó đoàn có những trách nhiệm như thế nào đối với Tăng đoàn? Kính xin Thầy chỉ dạy thêm cho các con được hiểu rõ.*

Đáp: Trách nhiệm của Trưởng đoàn là sắp

xếp chúng tăng trong Tăng đoàn, người lớn tuổi cao lớn đứng trước, người nhỏ tuổi cao lớn đứng kế tiếp sau, chứ không sắp xếp theo hạ lap chức vụ. Vì Tăng đoàn của chúng ta lấy tinh thần đạo đức dân tộc làm đầu: *“Kính lão đắc thọ”* như người xưa đã nói.

- Trách nhiệm của Trưởng đoàn là khuyến khích chúng tăng tu hành, và kiểm tra thấy vị tăng nào đi tới đi lui nói chuyện phá hạnh độc cư thì khuyên ngăn, nếu không chừa bỏ thì mời ra khỏi Tăng đoàn. Những vị tăng nào phá giới phạm giới, nhiều lần phát lồ sám hối mà không chừa bỏ thì không cho sinh hoạt trong tăng đoàn nữa, và mời ra khỏi Tăng đoàn. Nếu vị tăng nào đi tới đi lui rời khỏi tu viện trên ba lần vắng mặt trong Tăng đoàn, thì xin mời ra khỏi Tăng đoàn.

- Trách nhiệm của Trưởng đoàn là bảo vệ Tăng đoàn sinh hoạt trong tu hành, nên không cho vị khách tăng và vị tân tăng nào dự thính. Vì có cho dự thính thì những vị tăng này tu học không có căn bản, vừa mất thì giờ vô ích.

Trách nhiệm của Phó đoàn là phụ giúp với Trưởng đoàn làm tất cả những công việc trên đã dạy.



Hỏi 1: *Kính thưa Thầy! Hiện nay trong Tăng đoàn và trong lớp học, các tu sinh và tu sĩ xưng hô chào nhau có khi gọi Sư, có lúc gọi Thầy. Cách thức xưng hô như vậy không được thống nhất. Vậy chúng con xin kính mong Thầy chỉ dạy.*

Đáp: “SƯ” là danh từ tiếng Hán, “THẦY” là danh từ tiếng Việt, nhưng mọi người đã thành thói quen khi thấy vị tăng vấn y thì xưng hô là SƯ; khi thấy vị tăng mặc áo tràng xưng hô là THẦY.

Ở đây chúng ta là người Việt Nam, chứ không phải người Trung Hoa. Vì vậy, Thầy xin đề nghị quý thầy nên gọi nhau bằng THẦY là đúng nghĩa nhất, và không bị đồng hóa xưng hô như người Trung Hoa.

Danh từ SỰ đã được Việt hóa từ lâu, nhưng danh từ THẦY có vẻ tôn kính trịnh trọng hơn danh từ SỰ, và thuần chất Việt Nam không bị lai căn.

Hỏi 2: *Bánh và trái cây phải lột ra trước khi đọc bài cúng dường rồi ăn ba muống cơm hòa chung, hoặc ăn xong rồi mới gọt vỏ trái cây và lột giấy bánh sau cùng? Như vậy có phạm giới gì không thưa Thầy.*

Đáp: Bánh và trái cây không nên gọt vỏ và lột lá trước khi ước nguyện. Mục đích ở đây các con ăn cơm là để sống tu hành chứ không phải tham ăn uống, và khi ăn cơm thì nhớ đến người đã chết và người còn sống nên khởi tâm ước nguyện cho tất cả mọi người sống, cũng như chết đã tái sinh bất cứ ở nơi đâu đều có bữa cơm no lòng và pháp tu hành như chúng ta. Cho nên gọt vỏ trái cây và lột lá bánh là cúng cho những vong linh đã chết để hưởng bữa ăn của chúng ta. Ở đây không có ý nghĩa ấy. Vì thế các con không nên gọt vỏ trái và lột lá bánh, mà chờ khi thọ thực xong mới gọt vỏ trái cây và lột lá bánh mới ăn và uống nước. Nghi thức ăn uống như vậy mới đúng pháp, còn làm sai mang ý nghĩa mê tín lạc hậu là rơi vào tà giáo ngoại đạo.



Hỏi 1: *Kính thưa Thầy! Sao lại có ba muỗng cơm hoà chúng, có đúng không kính thưa Thầy?*

Đáp: Ba muỗng cơm hòa chúng không đúng vì Phật dạy LỤC HÒA, chứ không có TAM HÒA.

Ba muỗng cơm tức là ba miếng ăn đầu tiên trước khi ăn cơm. Ba miếng cơm đầu tiên là thể hiện ba lời ước nguyện như sau của người tu sĩ:

- Miếng cơm thứ nhất ước nguyện: NGĂN ÁC, DIỆT ÁC PHÁP.

- Miếng cơm thứ hai ước nguyện: SINH THIỆN, TĂNG TRƯỞNG THIỆN PHÁP.

- Miếng cơm thứ ba ước nguyện: TẤT CẢ CHÚNG SINH ĐỀU LY DỤC, LY ÁC PHÁP, KHÔNG LÀM KHỔ MÌNH, KHỔ NGƯỜI.

Chứ không phải là ba miếng cơm hòa chúng. Ba miếng cơm hòa chúng là kiến giải sai khác của các tổ trong mỗi hệ phái. Nó không dựa vào lời dạy của Phật, nhưng nó phải mang đầy đủ ý nghĩa trong các pháp tu học thì mới được chấp nhận.

Còn ở đây được theo lời Phật dạy:

- Ngăn ác, diệt ác pháp.

- Sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp.

- Ly dục, ly ác pháp. Không làm khổ mình, khổ người. Cho nên ý nghĩa rất đầy đủ của một người theo Phật giáo.

Hỏi 2: *Cúng dường mười phương Phật đã bỏ, thay vào là nhớ ơn Phật Thích Ca. Sao lại cúng dường khắp pháp giới như vậy có đúng không? Kính xin Thầy chỉ dạy cho các con rõ.*

Đáp: Cúng dường có nghĩa là bố thí, đem cho, nhưng danh từ cúng dường có tính cách lễ độ cung kính, tôn trọng tỏ lòng tri ân, biết ơn. Cho nên đừng hiểu nghĩa cúng dường là đem cúng bái cho người khuất mặt đã chết để thọ hưởng bữa cơm như chúng ta ăn cơm vậy.

Bài ước nguyện cúng dường này không có nghĩa dâng lên những thực phẩm này để cúng dường cho người đã chết và người còn sống, mà ý nghĩa của nó là dâng lên tấm lòng ước mong, biết ơn người đã chết và ước mong người còn sống được no lòng. Sự ước mong này được tượng trưng qua bát cơm để dâng cúng dường. Cho nên, trong BÀI ƯỚC NGUYỆN có câu *“Đều hưởng được cơm này. No lòng như chúng con”*. Đó là câu nói tượng trưng lòng ước nguyện. Hai câu này là sự ước nguyện cúng dường cho người còn sống, chứ không phải cho người đã chết.

Cho nên khi đọc bài kinh ƯỚC NGUYỆN CÚNG DƯỞNG, thì phải hiểu nghĩa của sự ước nguyện cúng dường, chứ đừng hiểu nghĩa chỉ có CÚNG DƯỞNG đơn phương mà thành sai ý bài kinh.

Tựa của bài kinh: **“ƯỚC NGUYỆN TRƯỚC KHI THỌ THỰC”**

Ước nguyện “cúng dường khắp pháp giới, chúng sinh và tất cả, hữu tình và vô tình...” là đúng, vì đó là thể hiện lòng từ bi thương xót khắp muôn loài chúng sinh. Chúng ta chỉ ước mong sao chúng được no lòng như chúng ta đang thọ thực bữa cơm này, chứ không phải đem cúng bữa cơm sắp ăn của chúng ta.

Các con nên hiểu bài kinh này nói lên lòng thương yêu tất cả chúng sinh bằng sự ước mong. Đến đây các con đã hiểu bài kinh này phải không?

Hỏi 3: *Cúng dường xong rồi lại đọc bài xướng tăng bát của Đại thừa, và như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy cho các con được rõ.*

Đáp: Đúng, bởi lời xướng tăng bát là lời nhắc nhở cho tu sĩ trước mỗi bữa ăn để nhớ cố gắng tu hành, đừng quên trách nhiệm và bổn phận của mình là lúc nào cũng phải cố gắng ly dục ly ác pháp. Tuy bài xướng tăng bát này của Đại thừa để nhắc nhở người tu niệm Phật, nhưng chúng ta đã biến nó trở thành một bài kinh nhắc nhở cho người tu sĩ ly dục ly các ác pháp, thật tuyệt vời.

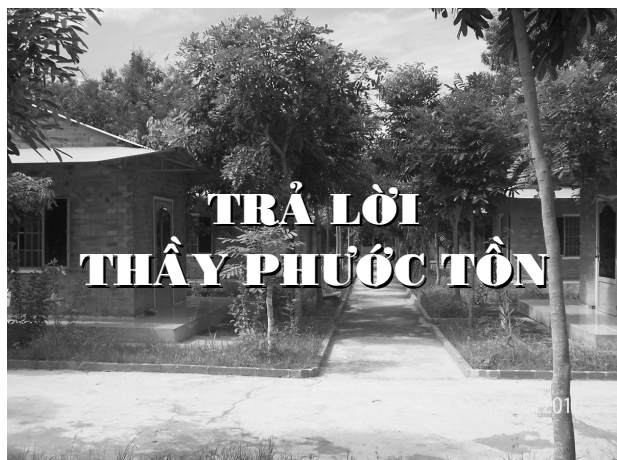
Hỏi 4: *Y hạ mà các tu sĩ đang mặc cũng giống như y hạ của các sư Nam tông hay khất sĩ Việt Nam. Như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy cho các con được rõ.*

Đáp: Y hạ của các sư Nam tông và khất sĩ Việt Nam đều giống y hạ của Tăng đoàn các con, vì đó là y hạ của đức Phật ngày xưa. Nên cách thức mặc y hạ thì các con nên mặc y hạ khỏi mất cá một phân để phủ kín ống chân, đừng bắt chước các sư Nam tông và khất sĩ

Việt Nam mặc y hạ lên nửa ống chân không kín đáo, trông tuy gọn gàng nhưng khôu dâm gợi dục, Tăng đoàn các con nên tránh.

Bởi vậy, vắn y, vắt y hay choàng y thì phải vén khéo thẳng tắp. Không được vắn, vắt, choàng y xốc xếch, nơi cổ xệ xuống trông giống như một người da đen Phi Châu. Ăn mặc y áo khất sĩ mà lười thôi như vậy thì không xứng đáng là người tu sĩ Chơn Như. Khi vắn y hay vắt y lười thôi như vậy là làm mất vẻ oai nghi tế hạnh của người tu hành. Khi vắn y hay vắt y không xốc xếch thì đi đứng phải nhẹ nhàng khoan thai, không được đi vội vàng, vì vắn y và vắt y mà đi vội vàng trông thiếu oai nghi đức hạnh giống như người dân da đỏ Mỹ Châu. Người vắn y hay vắt y thì không nên đi vội vàng mà cũng không được đi quá chậm chạp.





Hỏi: Có tu sinh bị ho làm động chúng, thầy Phước Tồn đang bị hôn trầm phải tác ý lớn tiếng mới hết hôn trầm. Vậy xin thất ở xa chúng để không làm động khi tu tập, như vậy có được và có phạm giới không? Kính xin Thầy chỉ dạy cho các con được rõ.

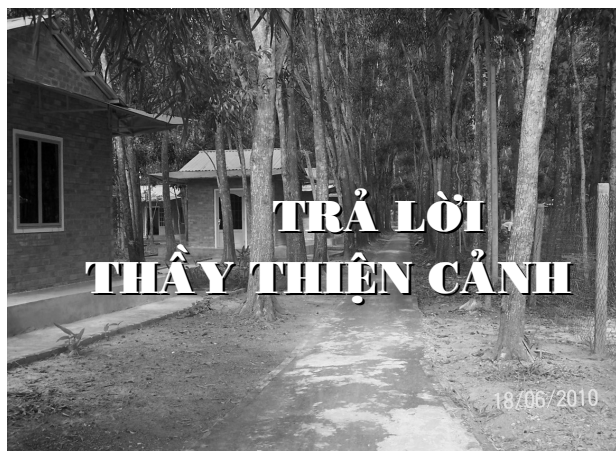
Đáp: Không nên sợ làm chúng động, mà chỉ sợ mình không đẩy lui được bệnh ho và bệnh hôn trầm, thùỳ miên, vô ký.

Hãy bền chí ở tại thất của mình nỗ lực tu tập xả hôn trầm, thùỳ miên, vô ký và bệnh ho, chứ đừng đi chỗ thất khác. Đi như vậy là phóng dật. Hãy ở tại thất xả tâm cho thật sạch, đừng đi đâu cả. Mọi người đang tu tập ly dục ly ác pháp thì có bận tâm vì tiếng ho

hay vì tiếng tác ý của con đâu. Nếu sợ là không thắng được ác pháp, mà không thắng được ác pháp thì làm sao làm chủ được tâm.

Người tu hành đang bị ác pháp bủa vây, thế mà vẫn giữ tâm bất động thì đó mới gọi là tâm vô lậu, còn trốn ác pháp thì xả tâm cái gì. Tu tập Tứ Chánh Cần là phút giây nào cũng ngăn và diệt các ác pháp, vì thế các ác pháp làm sao tác động được mà tránh không làm động người. Đừng sợ tiếng ho hay tiếng tác ý của mình làm động người khác, mà chính sợ tâm bị động không xả được.





Hỏi:

- Ở trong thất khi mặc áo thung là có phạm giới không thưa Thầy?

- Mặc quần hai ống cho gọn cũng ở trong thất có phạm giới không?

- Mặc quần đùi lót có phạm giới không thưa Thầy? Kính xin Thầy chỉ dạy cho các con được rõ.

Đáp:

- Ở trong thất mặc áo thung là làm mất oai nghi nghiêm trang của người tu sĩ. Nhất là người tu sĩ đang tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp mà mặc áo thung cho mát là không xả tâm. Không biết dùng pháp như lý tác ý để

cơ thể thích nghi trong mọi thời tiết, chỉ biết chạy theo dục làm nô lệ cho thân tâm, không biết làm chủ nó thì có tu tập muôn kiếp cũng không làm chủ sống chết.

- Mặc quần hai ống là phạm giới, vì một tu sĩ chỉ có ba y một bát làm sao có quần hai ống mà mặc, như vậy là không đúng hạnh thiếu dục tri túc, có thừa y áo khác cất giữ là phạm giới. Người tu sĩ Phật giáo càng xả bỏ tất cả thì sự tu hành mau chứng quả vô lậu. Vì vô lậu mà còn quần này áo kia thì vô lậu làm sao được.

- Người tu sĩ Phật giáo mặc quần lót ngắn để vấn y hạ cho kín đáo thì không phạm giới.





Hỏi: Khi đi khất thực ở tu viện, ôm bát đến nơi nhận thực phẩm và cơm thì để vào túi, còn khay thực phẩm phải cầm ngoài tay chứ không có sót hết vào bát, như vậy vừa mang túi bát vừa cầm tay có phạm giới không? Kính xin Thầy chỉ dạy cho các con được rõ.

Đáp: Bưng khay thực phẩm thì không phạm giới, nhưng oai nghi tế hạnh không nghiêm trang, ở trong tu viện thì không sao, nhưng đi khất thực bên ngoài thì không được. Để Thầy đề nghị với nhà bếp không nên dùng khay, mà nên dùng những hộp nhỏ bỏ thực phẩm trong ấy để khi đi khất thực các thầy lấy cơm xong liền bỏ những hộp thực

phẩm, bánh và trái cây vào bát, rồi đặt bát vào túi bát, xỏ túi bát vào vai, y thượng phủ kín lại mang về thất. Đi khát thực như vậy mới đủ oai nghi tế hạnh của một tu sĩ trong Tăng Đoàn Chơn Như.

Thầy quá bận nhiều việc mà không hướng dẫn các con từng oai nghi tế hạnh để xứng là người tu sĩ làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Thầy xin lỗi các con. Các con hãy cố gắng giữ gìn tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ thì oai nghi tế hạnh sẽ đầy đủ, và tất cả tâm vô lậu đều hiện tiền trước mắt các con, chính chứng đạo cũng ngay tại đó, các con hãy sáng suốt cố gắng, không ai giúp các con được trên đường tu tập này được.





Hỏi: *Qua những ý kiến trên đây của quý sư, con còn yếu kém quá, con kính xin Thầy cũng hoan hỷ tha lỗi cho con và chỉ dạy cho các con được hiểu rõ ràng, để giúp cho Tăng đoàn càng ngày càng vững mạnh hơn.*

Kính thưa Thầy! Qua thời gian Thầy chỉ dạy cho Tăng đoàn đọc và học mười giới Sa Di cũng đã xong, con kính xin Thầy chỉ dạy thêm cho các con để các con thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và giáo dục của Thầy, để các con được vững vàng hơn trên bước đường tu học.

Xin đội ơn và kính lễ Thầy! Con, Gia Hạnh.

Đáp: Các con đã học hết bộ sách “VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRUYỀN THỐNG” chưa?

Nếu chưa thì các con hãy tiếp tục học, vì nó là bộ sách giới luật từ 5 giới của người cư sĩ, 10 giới Sa Di đến 250 giới tỳ kheo tăng và 348 giới tỳ kheo ni.

Trong bộ sách này dạy đủ oai nghi tế hạnh, và mỗi giới có:

1. *Giới đức*

2. *Giới hạnh*

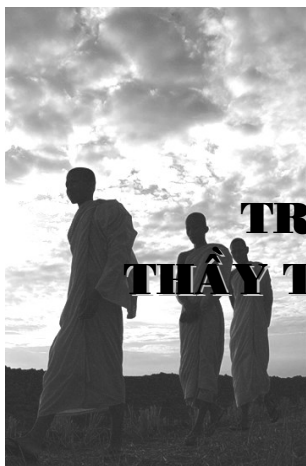
3. *Giới hành*

Để Thầy về kiểm tra và xem xét về giới luật đức hạnh của các con, nếu giữ gìn giới luật nghiêm túc, oai nghi tế hạnh đầy đủ thì được chuyển vào lớp tu học Tứ Niệm Xứ trên tứ niệm xứ.

Thăm và chúc các con tu tập tốt!

Thầy của các con





TRẢ LỜI THẦY THIỀN TÂM

Hỏi 1: *Kính thưa Thầy! Sau đây con xin được trình bày lên Thầy một số thắc mắc của chúng con gặp phải trong quá trình tu học, học tập tại lớp, cũng như trong sinh hoạt của Tăng đoàn. Kính xin thầy hoan hỷ và chỉ dạy giúp đỡ chúng con.*

Kính thưa Thầy! Trong lớp học nếu gặp các tình huống như sau đây, thì người đứng lớp nên xử sự như thế nào cho hợp lý.

Có một số tu sinh thỉnh thoảng về tu viện, có vào dự lớp học một thời gian rồi lại ra đi. Khi đến lớp dự cũng như khi ra đi đều không có sự trình bày gì với lớp cả, lặn đi lặn lại nhiều lần như vậy.

Đáp: Lớp học không phải là cái chợ, ai

muốn đến, muốn đi hồi nào cũng được. Ở đây là lớp tu học để làm chủ sinh, già, bệnh, chết; là một trường huấn luyện quân sự để tác chiến với giặc sinh tử. Cho nên lớp học phải có kỷ cương hắc hoi. Người nào quyết tâm tu tập làm chủ sinh tử thì đăng ký học tập, còn không thì thôi, chứ không được ra vào vô kỷ luật làm động lớp học và ảnh hưởng xấu cho các tu sinh khác.

Con hãy đọc những câu trả lời của Thầy trước tăng sinh và gửi cho những vị tăng hay cư sĩ thiếu kỷ luật học đường, và họp chúng lấy ý kiến tập thể mời những tu sĩ và cư sĩ này ra khỏi lớp học.

Hỏi 2: *Có một số tu sinh theo tu học và đến lớp học đã lâu, nhưng hay nghỉ học đột xuất, có khi thì nhắn gọi lại, có khi thì không. Nói chung là không có sự thông báo trước cho lớp và người đứng lớp, và thường diễn ra.*

Thưa Thầy, đối với những trường hợp trên đây thì người đứng lớp nên xử sự như thế nào? Có nên cho một số quy định về việc ở tu, dự lớp học, đi lại nghỉ phép cho toàn tu viện, để mọi người có một nề nếp chung thể hiện tính văn minh lịch sự, văn hóa, nhất là những người mới đến?

Đáp: Con hãy đặt ra một số quy định cụ thể rõ ràng để điều khiển lớp học, nếu lớp học không kỷ luật thì tu sinh coi thường.

Con hãy lập một sổ điểm danh, nếu người nào vắng mặt ba lần không xin phép, không lý do, thì không cho dự vào lớp học nữa, mời tu sinh ra khỏi lớp học. Thà không có người tu học còn hơn có người tu học mà vô kỷ luật, thành ra sự đào tạo người tu chứng không bao giờ đạt được kết quả. Những tu sĩ đến đây tu học là tự họ làm lợi ích cho họ, chứ họ có làm lợi ích cho ai đâu. Cho nên lớp học cần phải loại bỏ những thành phần vô kỷ luật. Ngoài đời người ta còn không dùng những người này thì trong đạo cũng không thể giúp họ được, những gì khi họ tạo nhân như vậy thì quả họ phải gặt lấy mất tín nhiệm.

Hỏi 3: *Trong lớp học tu sinh có được phép quay phim chụp hình không? Nhất là đang buổi học mà không có trình bày lý do gì cả. Cũng không phải là khách tham quan đột xuất.*

Khi người đứng lớp góp ý thì tu sinh cho rằng đó là tạo chướng ngại để tập các tu sinh làm quen, khi bị người khác chụp hình khỏi bị bối rối?

Trong trường hợp này người đứng lớp nên xử sự như thế nào?

Việc này đã xảy ra lâu rồi, nhưng vì xảy nhiều lần nên con xin được nêu lại đây để nhờ Thầy chỉ dạy và giúp đỡ thêm, để rút kinh nghiệm sau này.

Đáp: Trong lớp, giờ đang học là tất cả tu sinh đều tập trung sự học tập, nếu có người quay phim hay chụp hình mà không xin phép trước thì không cho quay phim và chụp hình. Vì có xin phép nên người đứng lớp đã báo cáo cho tu sinh biết để tinh thần không phân tâm.

Trong giờ học, người đứng lớp có quyền toàn diện, vì là giờ người đứng lớp có trách nhiệm truyền đạt những tư tưởng hiểu biết của mình cho người khác, thì bất cứ một người nào vào làm động lớp học đều có quyền ngăn cản, vì những hành động quay phim, chụp ảnh là làm mất sự tập trung tu học của các tu sinh.

Lớp học của chúng ta là lớp học để tu tập, cho nên lớp học cần có kỷ luật hơn. Trong giờ học tu sinh có người thân đến thăm thì cũng phải chờ tan học mới gặp nhau, chứ người thân không được vào lớp, phải ở nhà khách chờ đợi.

Các vị khách tăng cũng vậy, không được tự nhiên vào lớp học dự thính. Tu sinh trong lớp học cũng vậy, không được đưa bạn bè vào lớp học dự thính.

Nói chung, những tu sinh có đăng ký mới được học, còn không đăng ký thì không được học. Ở lớp học này không cho ai dự thính cả.

Đây là lớp học đào tạo người tu chứng nên phải chọn người rất kỹ, nhất là những người chấp hành kỷ luật của lớp học thì mới chấp nhận cho tu học, còn những người không chấp hành kỷ luật trong lớp học thì mời họ ra khỏi lớp học. Không nên nhân nhượng người quen kẻ lạ, mà cứ lấy kỷ luật làm nền tảng lớp học. Nhờ đó mới mong đào tạo người tu chứng đạo.

Trong lớp học tu sinh không được quay phim chụp ảnh, nếu có quay phim chụp ảnh thì hãy xin phép người đứng lớp trước một ngày. Nếu người đứng lớp cho phép, còn không cho phép thì chỉ nên quay phim chụp ảnh trước hay sau giờ học, chứ không được vào lớp học làm động.

Nếu gặp trường hợp này, người đứng lớp ra lệnh: “Tôi làm theo lệnh của Trưởng Lão, không cho bất cứ một người nào vào lớp học quay phim và chụp ảnh, đó là để bảo vệ sự

học tập của tu sinh”.

Hỏi 4: *Tu sinh chúng con vừa tu tập vừa nghiên cứu và sử dụng thêm vi tính thì có ảnh hưởng xấu hay trở ngại gì cho sự tu tập không? Thời gian để sử dụng hợp lý nhất là trong những lúc nào? Nếu gặp lúc đang dở dang nên làm xong, cả trong thời gian dành cho tu tập trong bốn thời thì có vi phạm gì không? Xin Thầy chỉ dạy để chúng con có sự nhận định được minh bạch hơn.*

Đáp: Tu sinh vừa học tập vừa nghiên cứu và sử dụng máy vi tính không có ảnh hưởng xấu mà có lợi ích sau này. Nhưng thời gian phải có qui định, mỗi tuần lễ học vi tính mấy ngày và vào giờ nào, chứ không phải giờ nào ngày nào cũng ôm máy vi tính. Ở tu viện có giờ học tập giới luật đạo đức, có giờ tu tập xả tâm, có giờ nghiên cứu vi tính, có giờ lao tác, v.v... Giờ nào phải làm việc và học tập theo giờ đó, chứ không được giờ này làm và học tập việc khác thì không được. Giờ giấc phải theo thời khóa tu học rõ ràng, chứ không phải giờ nào cũng ôm máy vi tính thì tu viện không chấp nhận.

Người tu sĩ khi làm công việc này chưa xong mà hết giờ thì nghỉ ngay liền, chứ không được làm leo qua giờ khác, vì làm leo

qua giờ khác như vậy là tập thành thói quen làm việc và học tập không có thứ tự. Người học tập và làm việc như vậy không bao giờ thành công trong công việc lớn.

Những việc này cũng là sự tu học để xây dựng cho mình có một lối sống nghiêm chỉnh giờ khắc, và biết quý trọng thời gian học tập cùng việc làm của mình có trật tự.

Hỏi 5: *Khi chúng con học tập các bài học Thầy dạy, và nghe những lời dạy bảo của Thầy thì có khi chúng con thấy những bài học này dạy về cách cúng dường đúng đắn, hoặc sự tai hại khi ăn thịt giết hại chúng sanh, hoặc mối quan hệ giữa các chúng sanh sống quanh mình lại là ông bà cha mẹ quá khứ... Chúng con cảm thấy hay quá, mới lạ quá, nên nảy ra ý nghĩ và muốn giúp cho những người thân cũng được hiểu biết thêm để tránh bớt đi sự tai hại cho gia đình. Vậy thì đối với người đi tu xuất gia như chúng con làm những việc trên đây có phải là giúp đỡ những người thân trên đức hiếu sinh không, hay là bị phóng dật, và như vậy là có phù hợp không?*

Cũng có người trong chúng con bảo rằng làm như vậy giúp cho những người thân trong gia đình hiểu hơn về sự tu tập của

Chơn Như để yên tâm và không phiền người xuất gia nữa! Liệu chúng con suy nghĩ như vậy là có đúng không, hay bị sai lạc ở điểm nào vậy?

Đáp: Gia đình là một chùm nhân quả, tại sao chúng ta biết được cái hay, cái có lợi ích thiết thực cho đời sống mọi người mà chúng ta không gửi về cho những người thân của mình để học tập, rèn luyện đạo đức sống được an vui và hạnh phúc hơn.

Đâu phải lúc nào Thầy cũng giảng dạy, mà khi giảng dạy là duyên của chúng sinh, trong đó có những người thân trong gia đình của các con. Như vậy, việc gửi bài về cho những người thân trong gia đình là cần thiết.

Việc làm đó đâu phải là việc phóng dật, trong khi các con còn đang học tập chưa phải lúc tu tập thiền định Tứ Niệm Xứ. Chừng nào các con nhập thất kín để kéo dài trạng thái bất động tâm thì không còn được gửi thư từ gì cả. Vì lúc bấy giờ còn gửi thư từ là tâm phóng dật phá hạnh độc cư. Giai đoạn tu tập nào thì phải sử dụng đúng pháp ở giai đoạn đó, tu tập lớp nào ra lớp nấy, không được tu tập lu bù chẳng biết mình đang tu tập lớp nào? Và đang tu tập pháp môn nào? Ở đây sự tu học có lớp lang thứ bậc, có lớp cao có lớp

thấp, chứ đâu phải người mới tu cũng như người tu lâu năm chỉ tu tập có một pháp. Khi tu tập các con cần phải hiểu cho rõ ràng lớp tu học và pháp môn tu học, chứ không phải tu học như Tịnh Độ tông, người mới vào tu cũng niệm Phật, người tu lâu năm cũng niệm Phật. Vậy Tam Vô Lậu Học: Giới, Định, Tuệ và Bát Chánh Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định để làm gì đây?

Hỏi 6: *Xin Thầy chỉ dạy thêm về cách xưng hô giữa chúng con trong Tăng đoàn với nhau như thế nào cho phù hợp hơn? Trong thư Thầy dạy người tu sĩ xưng với gia đình người thân bằng “THẦY”, vậy chúng con thưa hỏi với nhau có nên dùng “THẦY” được không? Có điều là hiện nay chúng con mặc y áo theo kiểu Nam tông thì có quan hệ gì với danh xưng là “THẦY” không? Vậy chúng con hiện đang lúng túng về cách thưa hỏi nhau để gọi sao cho phù hợp. Trước đây trong giáo án Thầy có dạy, khi thấy một người mặc y vấn Nam tông thì gọi bằng “SU”, nhưng Thầy chưa dạy là nếu chúng con ăn mặc như vậy thì gọi với nhau là như thế nào? Vậy kính xin Thầy hướng dẫn và chỉ dạy cho chúng con biết cách xưng hô cho đúng.*

Đáp: Đối với người thân trong gia đình thì cách thức xưng hô cha mẹ, cô bác cậu dì thì gọi y như vậy, chỉ có xưng mình là THẦY.

Còn riêng tu sinh xưng hô trực tiếp với tu sinh khác thì gọi bằng “THẦY” và tự xưng pháp danh mình, chứ không được tự xưng mình là “THẦY”.

Danh từ “SƯ” và danh từ “THẦY” Thầy đã giải thích cho các con rồi. Tuy ăn mặc y áo Nam tông nhưng các con xưng hô với nhau bằng THẦY là giữ gìn tinh thần đạo lý của dân tộc Việt Nam, “Thầy Trời Người” mà đức Phật dạy: “Thiên Nhân Chi Đạo Sư”. Các con không nên gọi nhau bằng SƯ mà gọi nhau bằng THẦY, vừa đúng ngôn ngữ và tinh thần “tôn sư trọng đạo” của người Việt Nam.

Trong giáo án Thầy có dạy thấy một người mặc y áo Nam tông gọi họ là SƯ. Đó là để phân biệt với các thầy Đại thừa. “SƯ” là để chỉ cho các vị tu hành theo Nam tông; “THẦY” là để chỉ cho các vị tu hành theo Bắc tông (Đại thừa).

Tăng đoàn của chúng ta là Tăng đoàn Chơn Như xuất phát từ đất nước Việt Nam, mặc y áo của Phật nhưng xưng hô theo Việt Nam chứ không chấp nhận bị đồng hóa, ảnh hưởng và bắt buộc xưng hô theo một hệ phái

Phật giáo nào.

Hỏi 7: *Khi chúng con đi khát thực, lúc đi ngang người Trưởng đoàn thì có nên đứng lại cúi chào không? Hay chỉ dừng lại đứng im một tí mà thôi? Và khi đi khát thực người Trưởng đoàn vào khát thực trước rồi ra đứng đợi cả đoàn?*

Đáp: Khi đi khát thực hay bất cứ lúc nào gặp người Trưởng đoàn đều đứng lại cúi đầu chào một cách cung kính trân trọng. Vì người Trưởng đoàn giúp cho đoàn viên sống trong kỷ luật của đoàn.

Khi khát thực xong người Trưởng đoàn đứng đợi các đoàn viên tại một điểm đợi về, khi người đoàn viên cuối cùng khát thực xong, cả đoàn liền đi đến điểm đợi đi khát thực, từ điểm đó mọi đoàn viên mới về thất thọ trai.

Hỏi 8: *Chúng con xin Thầy chỉ dạy thêm: Người Trưởng tăng đoàn có trách nhiệm và bổn phận như thế nào đối với đoàn?*

Đáp: Người Trưởng đoàn là người có công giữ gìn cho đoàn viên sinh hoạt có trật tự, đi vào nề nếp kỷ luật của đoàn, để tất cả đoàn viên khép mình trong khuôn khổ tu tập đến nơi đến chốn.

Trách nhiệm và bốn phận của Trưởng đoàn Thầy đã dạy rồi, các con hãy đọc lại tập sách “HỎI ĐÁP OAI NGHI CHÁNH HẠNH”, trong đó đều dạy rất rõ ràng.

Hỏi 9: *Vì con thấy ở đây lúc nào vị Trưởng đoàn cũng hỏi ý kiến của đoàn, chứ không dám tự ý quyết định hay chủ động đưa ra ý kiến quyết định một điều gì cả. Con nghĩ, có lẽ do vị Trưởng đoàn chưa được rõ trách nhiệm của mình chăng?*

Đáp: Vị Trưởng đoàn của các con giữ gìn tính khiêm hạ nên đều hỏi mọi ý kiến của các con, đấy là đức hạnh hạ mình diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp rất quý báu.

Bởi vì Trưởng đoàn của các con đều thông suốt pháp LỤC HÒA, THẬP GIỚI SA DI, BA ĐỨC và BA HẠNH. Đã thông suốt lục hòa, thập giới Sa di, ba đức và ba hạnh thì trách nhiệm của Trưởng đoàn là nơi đó, có gì mà chưa rõ.

Trong Tăng đoàn đều dựa vào 10 giới Sa di, lục hòa, ba đức và ba hạnh mà sinh hoạt, thì Tăng đoàn sẽ ngày một tốt đẹp hơn. Còn có những gì phát sinh thì Trưởng đoàn đều hỏi Thầy.

Các con yên tâm, nếu Tăng đoàn có điều gì sai thì Thầy sẽ góp ý sửa sai, nếu đoàn

viên không sửa sai những lỗi lầm thì tập thể Tăng đoàn bầu thăm kín, hay phát biểu bầu bằng cách đưa tay chấp nhận, mời tu sĩ đó ra khỏi Tăng đoàn. Bởi vì Tăng đoàn là một tập thể nên có một sức mạnh rất lớn. Đoàn kết, đoàn kết là một sức mạnh của tăng đoàn. Vậy các con hãy sống đoàn kết với nhau để việc tu hành sẽ mau chứng đạo.

Hỏi 10: *Thưa Thầy, ngày sinh hoạt hằng tuần của Tăng đoàn là nhằm mục đích gì và sinh hoạt theo nội dung nào để đạt chất lượng tốt nhất?*

Đáp: Theo Thầy biết, hằng tuần bên phái khất sĩ Việt Nam có một ngày sinh hoạt, ngày ấy gọi là ngày “CÚNG HỘI”, ngày ấy Phật tử câu hội về tịnh xá đông đảo, làm một bữa cơm chay thịnh soạn cúng dường trai tăng các sư, và cũng ngày ấy là ngày các sư thuyết giảng kinh cho Phật tử nghe.

Mục đích của ngày CÚNG HỘI này là ngày thuyết pháp của các sư, chứ không phải là ngày sinh hoạt đoàn, nhưng các sư tập trung lại nhiều sư để tạo buổi thuyết giảng long trọng, đó là cách thức tạo lòng tin cho tín đồ.

Mỗi tuần lấy ngày CÚNG HỘI mà sinh hoạt Tăng đoàn là không đúng nghĩa. Vậy các con nên bỏ ngày cúng hội này, để lo tu

tập xả tâm trong thất thì có lợi ích cho các con nhiều hơn.

Mỗi tháng Tăng đoàn chỉ có sinh hoạt hai ngày tập hợp, ngày 14 và ngày 30 để phát lồ sám hối, ăn năn sửa những lỗi lầm. Đó là tập hợp có mục đích thiết thực cụ thể, đem lại lợi ích cho mình cho người, và sự tu học ngày càng tiến bộ hơn.

Hỏi 11: *Khi phát lồ sám hối, chúng con muốn đóng góp ý kiến để xây dựng cho bạn đồng tu của mình thì nên căn cứ vào đâu? Có phải dựa vào Thanh quy tu viện, 3 đức, 3 hạnh và 10 giới Sa di không? Hay có còn căn cứ vào điều nào khác nữa không? Con kính xin Thầy từ bi chỉ dạy để giúp chúng con được sáng tỏ hơn.*

Đáp: Trong ngày phát lồ sám hối, muốn phát biểu ý kiến thì nên dựa vào “THANH QUI TU VIỆN CHƠN NHƯ”, BA ĐỨC, BA HẠNH và “CHÍN ĐIỀU CẦN TU TẬP HÀNG NGÀY” mà góp ý, thì sẽ xây dựng Tăng đoàn tốt đẹp.

Hỏi 12: *Có tu sinh nêu ý kiến, rằng trong môi trường sống chung thì việc giữ vệ sinh ăn uống là rất quan trọng, nếu có một ai đó mắc bệnh truyền nhiễm mà không để khay hộp riêng ra thì có thể ảnh hưởng đến những*

người khác. Vậy đều tốt nhất là nên để riêng khay hộp đựng thức ăn của từng người và đánh dấu riêng (số thật chẳng hạn) để giữ vệ sinh chung.

Đáp: Ý kiến này rất hay, Thầy xin thành thật cảm ơn con. Đó cũng là để thực hiện oai nghi tế hạnh của người tu sĩ Chơn Như. Người tu sĩ của tu viện Chơn Như tu tập sống đời khất sĩ, nên tập đi khất thực trong bát. Tất cả cơm và thực phẩm khô đều cho vào bát, còn trái cây và bánh thì bỏ vào túi bát, canh thì cho vào một chiếc hộp nhỏ có dán tên người khất sĩ. Tất cả những thực phẩm này gọn gàng cho vào túi bát, xỏ vào vai, y thượng phủ lại kín đáo, rồi nhẹ nhàng bước đi về thất thọ trai.

Hỏi 13: *Như vậy, liệu sự lo xa của tu sinh ấy là có phải quá đáng lắm không, thưa Thầy? Con có nghe Thầy dạy trước đây rằng người ta có khả năng tự miễn dịch, nếu lo sợ quá rất dễ bị bệnh. Có phải vậy không thưa Thầy? Hay là do con quá chủ quan không?*

Đáp: Đúng, là ý kiến đó có lo xa, nhưng trên thực tế mỗi người đều phải biết giữ gìn đức vệ sinh đời sống, không những đời sống mà còn giữ gìn vệ sinh môi trường sống. Đây là trách nhiệm bổn phận của mỗi con người

phải sống có vệ sinh. Thầy sẽ góp ý kiến này với cô Diệu Quang.

Cơ thể của con người có khả năng tự miễn dịch, nhưng nếu tinh thần con người quá sợ hãi thì sự miễn dịch ấy sẽ yếu kém đi. Còn giữ gìn đức vệ sinh như vậy thì tinh thần không bị giao động, nhờ đó sức đề kháng của cơ thể sẽ mạnh hơn. Theo phương châm vệ sinh “ngừa bệnh hơn trị bệnh”. Đó là một điều tốt chúng ta cần phải giữ gìn, không nên xem thường. Chính nhờ giữ đức vệ sinh này mà oai nghi tế hạnh đi khắp thực được gọn gàng kín đáo.

Hỏi 14: *Khi hai người đi ngược chiều nhau trong tu viện, nếu một người mắc mang xách một vật gì không thể chấp tay được (như bình thủy chẳng hạn) thì có nên đứng lại và cúi chào không? Hay chỉ nên đứng im?*

Đáp: Nên đứng lại cúi đầu chào, đó là lễ độ cung cách của một người có đạo đức, còn đứng im không chào là không đúng phong cách đạo đức nên thiếu lễ độ.

Hỏi 15: *Cũng như trong đoàn đi khất thực, khi một tăng sinh đi ngang vị Trưởng đoàn có nên đứng lại khê cúi đầu chào không, hay chỉ đứng im?*

Đáp: Khi đi khất thực trong đoàn thì có Trưởng đoàn điều hành Tăng đoàn, thì nên đi nghiêm chỉnh theo đoàn, còn Trưởng đoàn có đi tới đi lui để hướng dẫn đoàn thì đoàn viên không nên đứng lại chào, vì chào như vậy không đúng cách.

Hỏi 16: *Đối với một số tu sinh lớn tuổi là cư sĩ đi lại khất thực hơi chậm chạp khó khăn, thì có nên đi khất thực trước giờ quy định (10 giờ) không? Nên cách khoảng bao nhiêu phút thì phù hợp?*

Đáp: Đi khất thực trong đoàn thì đi khoan thai nhẹ nhàng, không nhanh mà cũng không chậm, khi đi cũng như khi về, nếu trong đoàn có các cụ lớn tuổi đi chậm thì nên chia ra cho các cụ đi khất thực trước 10 phút, sau đó đoàn mới đi khất thực.

Ở đây, nếu có cư sĩ thì các con chia ra làm hai đoàn:

1- Tăng đoàn

2- Nam cư sĩ đoàn

Tăng đoàn đi khất thực theo Tăng đoàn, và Cư sĩ đoàn đi khất thực theo Cư sĩ đoàn, không thể sinh hoạt chung như vậy rất khó khăn, vì y áo không hòa hợp, vì giới luật cư sĩ thọ chưa tròn đủ. Cho nên sinh hoạt trong

Tăng đoàn thì cư sĩ sẽ phạm những giới luật nhỏ nhất như: y áo không đồng phục, oai nghi tế hạnh chưa thông suốt, v.v...

Hỏi 17: Con nhận thấy đối với các tổ chức đoàn thể, trường học ngoài xã hội, khi một thành viên muốn rời khỏi, hoặc xin nghỉ một thời gian thì họ phải xin phép trước ít nhất là 1 ngày. Còn ở đây con nhận thấy có những tu sinh, đến khi rời khỏi tu viện mới đến báo cáo với cô Diệu Quang, như vậy con thấy rằng hành động ấy thiếu đi sự tôn trọng tổ chức (trừ trường hợp quá đột xuất, không lường trước được), nhất là trường học đào tạo đạo đức con người. Vì vậy có thể có nên có một số quy định chung, để những người mới đến tu viện biết được thực hành theo không? Hay là con quá khe khắt chăng? Kính thưa Thầy, trên đây là một số vấn đề thắc mắc mà chúng con chưa được thông suốt, vậy kính xin Thầy hoan hỉ chỉ dạy thêm, để giúp chúng con được thông tỏ và biết cách ứng xử tốt hơn trong đời sống tu học của mình; để không phải vi phạm lầm lỗi. Ngoài ra còn có những vấn đề gì nữa mà chúng con còn bị sơ sót, nhưng chúng con không để ý thì cũng kính mong Thầy hoan hỉ chỉ dạy thêm để chúng con được rõ hơn. Chúng con thành thật cảm ơn Thầy nhiều.

Con xin kính lễ Thầy. Kính thư! Con, Thiện Tâm.

Đáp: Ở đây, không phải con quá khắt khe, mà con nói rất đúng, vì trong một tổ chức nào hay một tập thể nào, nhất là trường học mà lại là trường học đạo đức, thì phải dựa theo Thanh qui của tu viện. Vậy mà bước qua giai đoạn tu tập thiền định Tứ Niệm Xứ để thực hiện sự làm chủ sinh tử để đến nơi đến chốn thì còn phải đòi hỏi có một số quy định để Tăng đoàn đi vào nề nếp chánh hạnh. Bởi càng tu cao thì có những oai nghi chánh hạnh càng phải giữ gìn nghiêm chỉnh và cho trọn vẹn không được sơ sót.

Tu viện Chơn Như đã có Thanh qui, vì thế sự sinh hoạt trong lớp học cũng lấy Thanh qui làm nền tảng kỷ luật của cuộc sống. Cho nên có Thanh qui, tu sĩ nào làm sai đều lấy Thanh qui chỉnh đốn lại, nếu không sửa đổi là một tu sĩ vô kỷ luật, mà đã vô kỷ luật thì hợp chúng lập biên bản, mời ra khỏi Tăng đoàn.





Hỏi 1: Trong bữa thọ thực của chúng con có bài thí thực, lấy ba hạt cơm bỏ vào trong chung nước. Chúng con có thể thí cơm và thực phẩm thêm không? Hay chỉ thí thực một lần thôi?

Đáp: Nghi thức thí thực này là của các vị tổ sư Đại thừa, mê tín tự đặt ra để cúng những vong linh chết oan, chết chưa đến số mệnh. Trong kinh sách Nguyên Thủy không có dạy điều này, vì đức Phật dạy thế giới cô hồn, các đảng là thế giới tưởng của con người còn sống tự tạo ra (tưởng tri chứ không phải liễu tri).

Bởi vậy, các sư thầy thí thực là bắt chước theo nghi thức của kinh sách Đại thừa. Thí thực có nghĩa là cúng thực phẩm cho “cô hồn,

các đảng”. Trong các chùa Đại thừa hiện nay, thường vào buổi chiều 5 giờ các thầy đều công phu tụng kinh “MÔNG SƠN THÍ THỰC” cúng cô hồn, các đảng bằng gạo và muối. Từ trong các chùa Đại thừa đã truyền thừa tư tưởng mê tín này vào dân gian, và đã ăn sâu thành một phong tục tập quán mê tín lạc hậu.

Cô hồn, các đảng là những vong linh người chết oan, chết còn trẻ, chết yếu, chết chưa tới số, chết bất đắc kỳ tử như tai nạn giao thông, tự tử thất cổ, chết đuối, chết trong trứng nước như những thai nhi bị móc bỏ, chết như những chiến sĩ trận vong, v.v... Những kiểu chết trên đây là chết oan uổng, chết tức tối. Qua những sự chết này, con người chưa đủ kiến thức khoa học nên khéo tưởng tượng ra những linh hồn sống lơ lửng theo cây đa bóng mát, theo chùa chiền để kiếm ăn, vì những linh hồn này chưa tới số nên không thể đi đầu thai được. Từ những tưởng nghĩ mê tín này, đã truyền thừa từ xưa đến nay, nên đã in sâu vào tư tưởng con người thành những phong tục dân gian rất khó bỏ.

Thường mỗi bữa thọ trai, sau phần tụng bài “Cúng dường” xong, thì đến phần thí thực “lấy ba hạt cơm bỏ vào trong chung nước” để trong lòng bàn tay trái, và tay mặt bắt ấn “Cam lồ” hay còn gọi là bắt ấn “Dương chi”,

bắt ấn theo hình ảnh đức bồ tát Quan Thế Âm, rồi đọc chú “Cam lồ” để biến ba hạt cơm thành ra trùng trùng hạt cơm, nhờ đó mới đủ sức bố thí cho trùng trùng những cô hồn, các đảng, tức là những vong linh chết oan, chết yếu.

Bắt ấn niệm chú như vậy chỉ có sư cô Trưởng đoàn hay người chủ lễ bữa thọ trai, chứ các ni sinh chỉ ngồi im lặng lắng nghe. Sau khi niệm chú xong, sư cô Trưởng đoàn trao chung nước có ba hạt cơm cho người thí giả. Người thí giả đem ra cúng chim đại bàng và thí thực cô hồn, các đảng.

Theo Thầy nghĩ, chúng ta là đệ tử của Phật thì không nên làm những điều mê tín lạc hậu của ngoại đạo, mà phải tập sống như Phật. Bố thí là bố thí cho những chúng sinh còn sống, chứ không phải bố thí cho những người đã chết. Nhưng chúng ta là những người đi xin ăn (khất sĩ), thì lấy cơm đâu mà bố thí. Bố thí theo kiểu Đại thừa lấy ba hạt cơm đọc thần chú biến ra vạn triệu hạt cơm. Đó là một hình thức lừa đảo của những pháp môn mê tín. Bố thí đúng nghĩa là phải tự làm ra thực phẩm, làm cơm gạo, chứ không làm ra thực phẩm, làm ra cơm mà bố thí thì nghĩa bố thí không đúng. Chúng ta là người xin ăn thì chỉ có chia sót bữa ăn với những

chúng sinh khác đang đói khổ mà thôi. Chia sớt không thể cho chúng sinh ăn đồ dư thừa. Cho nên trước khi thọ thực, sau bài tụng dâng lên lòng thành kính chư Phật, tổ tiên, ông bà và cha mẹ xong, thì mỗi tu sĩ khởi lòng thương yêu chúng sinh đang đói khổ, nên giành riêng ba hạt cơm và một ít thực phẩm, để sau khi ăn xong đem đến nơi nào có loài vật đang đói khổ như: kiến, chuột, chó, mèo hoang không ai nuôi, v.v... Còn không có chúng sinh đang đói khổ thì không nên phí thực phẩm, vì thực phẩm làm ra bằng mồ hôi nước mắt của đàn na thí chủ. Nếu chúng ta phí phạm thực phẩm ít như ba hạt cơm cũng là phí phạm. Và như vậy cũng giống như “ăn thịt con mình”.

Phần trả lời này các con có hiểu chưa?

- Thứ nhất, các con không nên tụng kinh và niệm chú cúng chim đại bàng và thí thực cô hồn, các đảng theo lối mòn mê tín của Đại thừa.

Giáo đoàn Chơn Như càng phát triển lớn mạnh thì càng sống đúng gương hạnh của Phật, không để những sự mê tín của ngoại đạo xen vào làm mất ý nghĩa chân lý cao thượng của Phật giáo.

- Thứ hai, chung quanh tất các con có

những loài vật đang đói khổ thì nên giành cơm và thực phẩm bố thí cho chúng, nhưng không được nuôi súc vật trong thất. Người tu sĩ không được nuôi con vật nào cả, chỉ những con vật hoang vô chủ, đói khát lang thang thì các con mới chia sót cơm và ít thực phẩm bố thí cho chúng. Không được nuôi kiến, chúng đã tự kiếm ăn được, chỉ khi nào nào mưa gió chúng không đi kiếm ăn được, chúng ta mới giành một ít cơm và thực phẩm đến chỗ chúng ở bố thí.

Tốt nhất là các con đừng cúng “THÍ THỰC”, mà chỉ xướng Tăng Bạt mà thôi, vì xướng Tăng Bạt là để nhắc nhở các con tinh tấn cố gắng tu hành ngày một tốt hơn.

Hỏi 2: *Mỗi tuần chúng con có một ngày thọ thực chung. thỉnh thoảng có hôm chúng con được cúng dường thêm cháo, bún... Vậy trong khi nhận cơm và thực phẩm, chúng con có thể nhận cháo, bún luôn có được không? Hay phải để Phật tử cúng dường như vậy?*

Đáp: Khi đến nơi khát thực thì thực phẩm đã được cúng dường mỗi khẩu phần ăn của các con đều đầy đủ. Vì ăn ít hay ăn nhiều đều ghi vào danh sách của nhà bếp, nên người nhà bếp đã phân chia đầy đủ. Các con chỉ còn tự sỏi cơm cho đủ mình ăn trong một bữa

ăn mà thôi. Khi đang ăn, có người cúng dường thêm bún và cháo thì các con không thể nhận thêm được. Vì nhận thêm là ăn không hết, phạm vào giới tham ăn uống, trái với phạm hạnh ăn uống của người khát sĩ. Nhận cháo hay bún là nhận ngay nơi đi khát thực, vì thế các con sẽ bớt cơm lại và nhận cháo hay bún sẽ ăn uống không thừa.

Các con là đệ tử của Phật, không nên tùy thuận phật tử cúng dường phi thời làm hại oai nghi tế hạnh trong ăn uống của người tu sĩ, vì những phật tử này đã cúng dường theo kiểu trai tăng tại các nhà cư sĩ, hay tại các chùa Đại thừa để cầu siêu các vong linh những người đã chết, hay cúng dường trong ngày cúng hội tại các tịnh xá. Sự cúng dường thêm như vậy không đúng pháp.

Trong kinh nguyên thủy dạy: Khi khát thực đủ ăn vừa đầy nắp bát lại, có người xin cúng dường thì không nhận thêm, từ chối và xin nhận của cúng dường trong ngày khác. Đó là đúng luật đi xin ăn, còn nhận thêm là khát cái (người ăn mảy đi xin), chứ không phải là khát sĩ.

Chúng ta đừng vì miếng ăn mà chấp nhận những phật tử cúng dường không đúng thời, để rồi oai nghi tế hạnh trong ăn uống của tu

sĩ giống như người thế gian.

Khi phật tử muốn cúng dường thì phải cúng dường tại nhà bếp, bất cứ thực phẩm gì cũng không được mang đến chỗ tăng, ni, nam nữ cư sĩ đang thọ thực mà cúng dường. Cúng dường như vậy không đúng cách, làm động chúng. Trong khi chúng đang tập tu, ăn uống trong oai nghi Chánh Niệm Tỉnh Giác để bảo vệ tâm bất động thanh thân an lạc và vô sự. Cho nên ăn uống vẫn đang tu tập, chứ không phải ăn uống chạy theo ngon dở của vị giác, chạy theo món ăn ngon, món ăn cao lương mỹ vị, những món ăn thượng đẳng của vua chúa, của các nhà giàu có, của các đại gia.

Các con nên lưu ý: Ăn uống của người tu sĩ không giống như người thế tục. Trong khi ăn uống mà nói chuyện là không đúng pháp, ăn uống mà ngó qua ngó lại những người xung quanh mình là không đúng pháp. Ăn uống thì phải lắng nghe sự tỉnh thức, nhiếp tâm trong từng động tác thân hành như: múc cơm, bỏ vào miệng, nhai, nuốt... rồi còn xem xét từng tâm niệm ưa thích hay không ưa thích về những thực phẩm đang ăn để dùng tri kiến xả li tâm tham đắm.

Trong lúc chúng tăng, ni và nam nữ cư sĩ đang ăn trong sự yên lặng thanh tịnh như

vậy, mà có những phật tử mang đồ cúng dường thêm thì đó là làm động chúng, làm động người tu, làm mất sự thanh tịnh, làm mất sự tỉnh giác, thì tội lỗi ấy rất nặng. Tội phá hoại người tu. Nhưng rất tội nghiệp cho những người tu gặp ma chướng trong ăn uống.

Hỏi 3: *Trong đoàn đi khất thực, khi đến nơi khất thực mọi người đều có thể đến một lượt 4, 5 người, kẻ sốt cái này, người lấy cái kia, v.v... và khất thực như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Không, đi khất thực trong đoàn thì phải giữ gìn đức trật tự, khi đến nơi nhận thực phẩm thì từng người một, người này sốt bát xong, bước ra khỏi nơi khất thực thì người khác kế tiếp bước vào, chứ không được hai, ba người, kẻ sốt thực phẩm, người sốt cơm, kẻ lấy nước, người lấy trái cây, bánh mứt, v.v... Đi khất thực như vậy là thiếu đức trật tự, tức là thiếu oai nghi tế hạnh khất thực của người tu sĩ. Khất thực như vậy là không đúng pháp, các con hãy sửa lại. Các con nên nhớ! Khi sốt bát không được nói chuyện, phải giữ gìn im lặng như thánh.

Khi người khất thực đầu tiên đã sốt bát xong thì đi đến chỗ điểm đợi. Nơi đó đứng

đợi cho đến người cuối cùng sốt bát xong thì đoàn mới chuyển mình đi về điểm đợi trước khi đi khát. Từ điểm đó mới trở về thất của mình trong im lặng, trang nghiêm và thanh tịnh.

Hỏi 4: *Kính bạch thầy! Mỗi tuần chúng con có một ngày thọ bát chung nhau tại trai đường. Vậy chúng con phải ngồi và ăn như thế nào cho hòa hợp chúng và đúng oai nghi của người tu sĩ trong Ni đoàn?*

Đáp: Trong ngày thọ thực chung, khi các con đi khát thực trở về trai đường phân làm hai hàng ngồi đối diện nhau, người Trưởng đoàn ngồi đầu dãy hàng thứ nhất, người Phó đoàn ngồi đầu dãy hàng thứ hai. Khi tất cả chúng ngồi xong, mỗi tu sĩ đều mở nắp bát để bánh trái cây vào nắp và khai thực phẩm trước mặt chỗ mình ngồi. Khi đã bày thực phẩm xong thì người Phó đoàn đánh ba tiếng kiểng. Tất cả chúng đều chấp tay lên trước ngực, người Trưởng đoàn đọc trước hai từ: “Hôm... nay”... kể từ thứ ba “bữa... cơm này”... thì tất cả chúng đều bắt đầu cùng nhau đọc “bữa cơm này, Chúng con xin thành kính”...

Khi thọ thực xong, gom lại giấy lá, vỏ trái cây bỏ vào bát đậy nắp lại cho gọn gàng để trước mặt. Khi nghe ba tiếng kiểng, các con

đều chấp tay lên trước ngực đồng tụng bài “Nhớ ơn”. Khi đọc bài nhớ ơn xong cùng nhau đồng xá, chứ không có lạy rồi đứng dậy chấp tay xá nhau. Người trưởng đoàn mang bát ra đứng đợi tại điểm đợi, khi mọi người ra nơi điểm đợi đủ mặt thì mới trở về điểm hẹn bắt đầu nơi xuất phát khất thực. Từ điểm này mọi người mới mang bát về thất rửa, nhưng luôn luôn phải giữ gìn thanh tịnh nghiêm trang, không được làm có tiếng động khua bát hay nói chuyện ồn náo, luôn luôn giữ gìn im lặng chứ không được làm mất trật tự gây tiếng động.

Hỏi 5: Ngày thỉnh nguyện phát lồ sám hối có phải là ngày làm lễ tụng kinh sám hối như trong các chùa Đại thừa không? Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Lễ sám hối tụng kinh Hồng Danh là theo Đại thừa, còn các con lấy ngày ấy làm ngày thỉnh nguyện thì sinh hoạt không giống như Đại thừa con ạ! Ngày thỉnh nguyện phát lồ Thầy đã dạy các con trong tập sách “HỎI ĐÁP PHẬT PHÁP” rồi, các con nên đọc lại, chỗ nào không hiểu thì thưa hỏi, Thầy sẽ dạy cho.

Chúc các con tu tập xả tâm tốt!



Hỏi 1: *Kính thưa Thầy, Thầy Thiện Cảnh hỏi: Bốn thầy dự thỉnh không được sinh hoạt chung trong Tăng đoàn, như vậy ngày mai 14 tháng 8 Âm lịch là ngày thỉnh nguyện phát lồ sám hối, thì bốn thầy có dự sám hối với tăng đoàn được không?*

Đáp: Tu viện hôm nay có sự thay đổi rất lớn, vì từ khi có tăng đoàn Chơn Như ra đời cho đến nay mà đoàn viên của Tăng đoàn giới luật đức hạnh chưa nghiêm chỉnh, người mới người cũ ra vào như đi chợ, ai muốn đi đâu thì đi, chẳng cần xin phép, vì thế kỷ cương chưa có nên Tăng đoàn chưa có tổ chức hoàn thiện.

Hôm nay phải chấn chỉnh lại: Các thầy dự

thính (những tu sĩ mới vào) không được tham gia sinh hoạt trong Tăng đoàn. Những tu sĩ mới vào tu tập thì cho ở riêng khu chứ không được ở chung trong khu Tăng đoàn. Những tu sĩ mới vào tu viện được hướng dẫn tu tập bốn pháp:

1. *Định Niệm Hơi Thở*
2. *Định Vô Lậu*
3. *Định Chánh Niệm Tỉnh Giác*
4. *Định Thư Giãn (Định Sáng Suốt)*

Và chỉ dạy học tập phương cách sống đúng giới luật đức hạnh trong Thanh qui của tu viện. Khi giới luật đức hạnh không còn vi phạm và bốn pháp định tu tập thuần thực thì đủ năm người cho thành Tăng đoàn II. Mỗi Tăng đoàn có năm người lãnh đạo đoàn:

1. *Trưởng đoàn*
2. *Phó đoàn*
3. *Giám luật đoàn*
4. *Giảng viên đoàn*
5. *Thư ký đoàn*

Nếu số người chưa đủ năm thì chưa thành một Tăng đoàn. Số lượng người trong Tăng đoàn ít nhất là năm người và nhiều nhất là 20 người, vì số người ít thì việc kiểm tra và quản chúng dễ dàng và kỷ lưỡng, thì sự tu

học của mọi người trong Tăng đoàn dễ dàng tiến bộ. Còn số lượng đông, đa dạng khó quản lý và kiểm tra gặp nhiều khó khăn.

Mục đích thành lập Tăng đoàn ở đây là tạo thành một tập thể, một nhóm người để chứng đạt chân lý, nên Tăng đoàn số lượng ít người dễ sách tấn khích lệ nhau đồng sửa sai để tiến tới chứng đạo.

Nếu dưới năm người chưa thành lập Tăng đoàn, nên những tu sĩ mới vào tu viện được hướng dẫn tu học bốn loại định và sống đúng theo Thanh qui như trên đã dạy, chừng nào các tu sĩ này thuần thục và có thêm đủ năm người thì cho thành lập Tăng đoàn thứ II, chứ không cho nhập vào Tăng đoàn thứ I. Vì Tăng đoàn thứ I đã đi vào nề nếp chuyên tu, bước qua những giai đoạn thử thách nên để tiến đến giai đoạn tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác cao hơn trên Tứ Niệm Xứ. Vì thế, không thể để cho những người mới vào tu làm động sự tu tập của chúng.

Hỏi 2: Ngày 14 và 30 mỗi tháng là ngày thỉnh nguyện phát lồ sám hối. Như vậy sám hối 7 giờ sáng thì quý thầy có thể cạo tóc trước vào chiều hoặc tối ngày 13 và 29 thì có phạm giới không? Hay là phải đợi sáng ngày 14 và 30 mới cạo tóc được?

Con kính xin Thầy chỉ dạy để các con thực hiện mà không phạm giới.

Đáp: Trước ngày thỉnh nguyện, tức là trưa ngày 13 và 29 sẽ lo cạo tóc, chứ không phải đợi vào ngày 14 và 30 mới cạo tóc. Cạo tóc rồi còn phải tắm rửa sạch sẽ để sáng ngày 14 và 30 làm lễ thỉnh nguyện phát lồ sám hối cho đúng pháp. Cho nên, cạo tóc vào ngày 13 và 29 không có phạm giới gì cả.

Thường trong các chùa Đại thừa tu sĩ cạo tóc vào ngày 14 và 30, cho nên buổi tối ngày 14 và 30 mới tụng kinh Hồng Danh, lạy sám hối. Đó là sám hối theo kiểu tha lực, đọc danh hiệu Phật và lạy là sẽ tiêu tai giải tội theo tưởng giải của Đại thừa.

Chúng ta sinh hoạt theo kiểu tự giác tự nguyện thỉnh nguyện phát lồ sám hối, để tự sửa lỗi lầm của mình.

Vậy các con từ nay về sau không cạo tóc theo Đại thừa vào ngày 14 và 30 mỗi tháng nữa, mà vào ngày 13 và 29 là cạo tóc.

Chúng ta tu hành theo Phật giáo, phải làm đúng theo lời Phật dạy: “Các con tự thấp đước lên mà đi...” chứ đừng theo thói quen cạo tóc vào ngày 14 và 30 mà cho rằng cạo tóc vào ngày khác là phạm giới.

Chúng ta nên tổ chức sinh hoạt như thế nào cho tiện lợi và mang ý nghĩa thâm sâu, ghi ấn tượng trong ngày phát lồ thỉnh nguyện sám hối, khi chúng ta cố gắng khắc phục mình, sửa sai những lỗi lầm để ngày càng tiến bước trên đường giải thoát mà làm gương hạnh tốt cho mọi người soi.





Trên báo Tuổi Trẻ, thứ năm ngày 19-7-2007 có đăng một thông tin về NHÂN DIỆN. Từ lâu chúng tôi đã nghe nói về nhân diện rất nhiều, nhưng chúng tôi chỉ cho đó là một loại thiền định tưởng do tập luyện ức chế ý thức tạo thành tưởng lực. Dùng tưởng lực này trị bệnh là trị những người bị bệnh tưởng, chứ không thể trị những người bệnh do cơ thể suy yếu sinh bệnh.

Thầy bùa, thầy pháp, thầy ngải, thầy cúng, đồng cốt, bóng, chàng và các nhà ngoại cảm, các nhà khí công, các nhà yoga, các nhà vô vi xuất hồn, nhà ăn gạo lúc muối mè OSHAWA, các nhà nhân diện, v.v... Tất cả những người này tu tập các pháp tưởng và

sống trong tưởng tri. Nhất là gần đây các nhà nhân điện quá đề cao nhân điện làm tất cả những điều phi thường như: *“Nhân điện có thể chữa được các loại bệnh”*. Đây là một lời quảng cáo rẻ tiền, chỉ có những người quá u mê mới tin. Nếu nhân điện trị hết các bệnh, sao các bệnh viện còn đầy ắp các bệnh nhân, bệnh viện không còn giường nằm? Đó là cái nói láo của nhân điện.

Chúng ta nên nghe tiếp: *“Người học được nhiều lớp có thể dùng nhân điện của cơ thể mình để trồng rau mau tốt, lúa đỡ bón phân...”* (!). Lời nói này có thật như vậy không? Hay chỉ là lời nói quảng cáo suông thôi, lời nói như vậy không có một bằng chứng cụ thể, thực tế, lời nói như vậy không có một chút xiu khoa học nào cả, nói để mà nói chứ không có thấy trách nhiệm uy tín lời nói của mình. Toàn là lời nói ảo tưởng.

Đồng ruộng Việt Nam hôm nay đã nhiễm bệnh do phân bón hóa học, nếu không có bón phân hóa học thì tất cả cây trồng đều không phát triển được, nhưng độ bón phân hoá học càng gia tăng thì đất càng cằn cỗi hơn, do đó cây lúa sinh ra nhiều thứ bệnh như: bệnh đạo ôn, bệnh rầy nâu, v.v... Vậy, các nhà nhân điện ở đâu, hãy xuống đồng ruộng Việt Nam trị bệnh đạo ôn và bệnh rầy nâu giúp cho

nông dân bằng cách phóng những tia nhân điện để cứu chữa kịp thời.

Lời nói của các vị thì rất hay, nhưng chẳng thấy bóng dáng nhà nhân điện nào cả, chỉ thấy vụ mùa của nông dân mất trắng tay. Bởi vậy, trong cuộc đời này hễ ai nói gì thì cứ tin, mà không chịu suy tư chín chắn để thấy sự lừa đảo của nhóm tà sư ngoại đạo. Cho nên, người viết bài báo này có lời trách móc cán bộ và công chức nhà nước là những người trí thức lại tin theo và đi học nhân điện: *“Những lời quảng cáo đó chiêu vạ hàng trăm người dân, có cả cán bộ, công chức nhà nước ở TP Đồng Hới và các huyện Bố Trạch, Quảng Ninh (Quảng Bình) đổ xô đi học nhân điện”*. Vậy tỉnh Quảng Bình từ nông dân, cán bộ, công chức đều đi học nhân điện thì đồng ruộng chắc hôm nay không tốn hao phân tro và thuốc trừ sâu rầy, nhất là dân tỉnh Quảng Bình không bao giờ đi bệnh viện, vì thời gian bài báo này từ ngày 17 tháng 7 năm 2007 đến nay hơn một năm, nay là ngày 13 tháng 9 năm 2008. Một thời gian dài như vậy đã xác định lời nói của các nhà nhân điện chỉ là bịa đặt để quảng cáo cho môn học của mình.

Nhìn đồng ruộng và nhân dân tỉnh Quảng Bình thì ngành nhân điện không còn ai tin nữa.

Đây, chúng ta hãy nghe chị Nguyễn Thị N, là một “CÒ MỒI” cho môn nhân điện, chị lấy gia đình mình làm quảng cáo. Chị nói: *“Tôi là Nguyễn Thị N (ở xã Đức Ninh, TP Đồng Hới), tham gia lớp học chữa bệnh bằng nhân điện từ tháng tư năm nay”. Chị cho biết đã tự chữa được bệnh cho con cháu trong nhà. Từ khi học đến nay, hầu như trong nhà không còn mua thuốc đau đầu, đau bụng nữa. Chị N khẳng định: “Lấy ngay bản thân tôi đây ra mà luận là biết. Tôi bị bệnh sỏi thận, trước đây liên tục bị đau. Từ khi học nhân điện về tự chữa đến nay đã đỡ hẳn. Bệnh chỉ chữa cũng được! Chữa hết đau mau nhất là các bệnh cấp tính như đau mắt, bầm dập, đứt chân tay, đau răng...”* Chị nói nhiều người quen bị đau mắt đỏ, chị truyền điện vào cho họ khoảng 15 giây, là “lát sau đỡ đỏ ngay”. Chữa bệnh bằng nhân điện như vậy thì bệnh viện tỉnh Quảng Bình sẽ không còn có bệnh nhân. Những “CÒ MỒI” chỉ biết nói, mà không thấy hậu quả lời nói của mình đã làm cho ngành nhân điện không còn ai tin tưởng.



Đây là lời quảng cáo thiếu thực tế của các “CÒ MỒI”: *Học càng nhiều lớp thì khả năng chữa bệnh càng mau và hiệu quả. Chị N chỉ mới học đến lớp 6 (trong 15 lớp nhân điện), nhưng khả năng chữa bệnh đã cao cường... Thậm chí chị kể: “Khi xem trận bóng đá giữa VN và Qatar vừa rồi, thấy thủ môn Hồng Sơn bị ngã đau phải ôm vai, tôi lo quá nên ngồi thiền truyền điện vô chữa cho hần... trên tivi, lát sau thấy hần dậy!”* Đây là lời quảng cáo với trẻ em nhỏ tuổi, chứ người lớn người ta chỉ mỉm cười, biết ngay đây là CÒ MỒI không có trình độ văn hóa, nói dối “lô đuôi”.

Ngành nhân điện khéo tổ chức nhiều CÒ MỒI. Đây, chúng ta nghe chị CÒ MỒI thứ hai: *Chị H cũng ở xã Đức Ninh cho biết: “Chữa được nhiều loại bệnh lắm: dạ dày, khớp xương, đau thận... thậm chí cả ung thư cũng*

chữa được!”. Hai vợ chồng anh H ở huyện Quảng Ninh bị bệnh thoái hoá xương khớp đã lâu. Cả hai vợ chồng dắt dìu nhau tham gia lớp học. Học được chừng nào vợ chồng lại tự chữa cho mình chừng đó. Anh H nói: “Nay cả hai vợ chồng đã đỡ, đi lại thoải mái hơn trước”. Cùng một loại quảng cáo nhưng có khác là CÒ MỒI mới.

Đây là CÒ MỒI thứ ba quảng cáo “ló đuôi”: Chị L, một giáo viên, khẳng định: “Sau khi tham gia học các lớp nhân điện “trị” học trò dễ lắm. Cứ thấy đứa mô ngồi trong lớp nói chuyện là nhìn vào mặt và truyền điện độ 15 giây, lập tức nó im lặng liền. Có đứa hay ăn trộm vặt vặt hoặc hư thân, tôi biết được liền gọi lên truyền điện vào, lại trở nên ngoan ngoãn ngay”. Chị L còn chắc chắn hơn: “Nếu bác sĩ mà đi học nhân điện, sau ni về mổ xẻ cho người ta là không khi mô bị nhiễm trùng. Vì vừa mổ họ vừa truyền điện vô chỗ mổ để diệt vi trùng”.

Nếu ngành nhân điện mà có hiệu quả như các “CÒ MỒI” quảng cáo, thì trong các bệnh viện bác sĩ sẽ trở thành những nhà nhân điện hết. Nếu ngành nhân điện mà trị bệnh như các “CÒ MỒI” quảng cáo, thì các trường đại học y khoa đóng cửa, vì sinh viên chẳng còn ai theo học.



Anh T ở phường Nam Lý có tham gia học mấy lớp nhân điện. Theo lời thầy, anh đã truyền điện hàng ngày cho cây trồng. Anh cho biết: *“Có tốt hơn thiệt. Nhất là rau muống, khi truyền vô hôm nay thì hôm sau đã thấy tốt hơn nhiều, lại non đợt nữa”*. Anh “biểu diễn” cách truyền điện vào cây trồng cho chúng tôi xem ngay trong khu vườn nhà. Những cây chuối, cây măng cầu đầy lá vàng tua, nhưng anh bảo chỉ cần siêng truyền điện mỗi ngày là sẽ tốt tươi lên ngay. Thậm chí muốn cây ra hoa đơm quả sớm cũng có thể thực hiện được bằng cách truyền điện. Đám rau của nhà anh trồng bên cạnh giếng nước cũng được anh thỉnh thoảng truyền điện cho mau tốt. Anh T kể: *“Chị V ở xã Nghĩa Ninh*

là hay nhất. Sau khi học cùng với tôi tại lớp nhân điện cách đây một năm, từ đó chị sản xuất đồ được rất nhiều công. Chị V mách trước đó mỗi lần bón phân cho lúa ba phần thì nay chỉ cần bón một phần là đủ cho lúa phát triển. Hai phần còn lại được chị bón thay bằng... nhân điện. Vậy mà lúa vẫn tốt tươi như thường”.

Anh T cũng chắc chắn: “Trị sâu bệnh cho cây cũng được, cú truyền điện vô là cây không có phát sinh sâu bệnh nữa. Cách truyền điện cho cây rất đơn giản: Chỉ cần tập trung ý chí và những gì mình đã học được rồi nhìn lướt qua lướt lại (với đám ruộng lúa), hoặc nhìn thẳng vào cây là được”.

Trên đây là tất cả những “CÒ MỒI” của ngành nhân điện đã quảng cáo hết mình cho nhân điện, nhưng các nhà máy sản xuất phân bón không đóng cửa, mà còn phải sản xuất phân bón nhiều hơn để đáp ứng nhu cầu chăm bón cho đồng ruộng, cho các vườn cây trái, đó là một bằng chứng nhân điện chỉ là thủ thuật lừa đảo người. Trước khi chấm dứt bài luận này, chúng tôi xin quý vị hãy sáng suốt, đừng dễ tin theo nhóm CÒ MỒI mà trong các tôn giáo, trong các ngành kinh doanh, trong các pháp môn tưởng đều có. Tác giả bài báo viết trên đây về nhân điện đã kết

luận: *“Rất nhiều chuyện “HOANG ĐƯỜNG”,
nhưng người dân, và cả cán bộ vẫn cứ nghe
theo”*. Chỉ cần kết luận như vậy cũng đủ thấy
nhân diện chỉ là một trò lừa đảo những người
đầu óc còn lạc hậu.

Lam Giang

Báo Tuổi Trẻ Thứ năm ngày 19-7-2007





Kính gửi: Nguyễn hữu Quang

Những ý kiến và tình thương của con rất hay, nhưng con không ngờ lộ trình tu học của Phật giáo là một chương trình giáo dục đào tạo người tu chứng quả A La Hán, nên có ba cấp và tám lớp học rõ ràng, chứ không phải có một đường lối tu tập chung chung mà từ lâu người ta hiểu Phật giáo như vậy. Người mới tu cũng như người tu lâu năm, chỉ có một lớp học mà kẻ mới, người cũ ra vào như cái chợ. Lớp học ra vào như cái chợ thì còn gì thể thống của một lớp học tu chứng quả giải thoát. Phải không con?

Tu viện Chơn Như đang chỉnh đốn lại các lớp học, các lớp tu tập, pháp nào dạy ở lớp

nào thì phải dạy ở lớp này, để lúc nào các lớp học và các lớp tu tập cũng phải có trật tự, phải có kỷ cương.

Như con đã biết, tổ chức một chương trình giáo dục đào tạo người tu chứng đạo, đâu phải có một lớp học tu tập chung chung. Lớp học nào phải sinh hoạt theo lớp học này, lớp thấp sinh hoạt theo lớp thấp, lớp cao sinh hoạt theo lớp cao. Vì thế, các lớp học mới có kỷ cương.

Nếu tu viện không tổ chức như vậy, những người hiểu biết sẽ cho rằng: Tu Viện Chơn Như thiếu tổ chức, thiếu kỷ cương trong các lớp học. Từ lâu tu viện quá dễ dãi với mọi người, vì đặt lòng yêu thương tu sĩ không đúng chỗ nên thương người mà thành ra hại người, và tình trạng này khiến cho tu viện Chơn Như hướng dẫn người tu tập chứng đạo lại dậm chân tại chỗ.

Như các con hiểu, học sinh lớp tiểu học mà sinh hoạt hay dự thánh học tập với các sinh viên đại học thì các em tiểu học có tiếp thu được những gì, hay chỉ làm mất thời giờ các em vô ích, mà còn làm cho lớp học các sinh viên mất kỷ cương. Cũng vậy, các thầy mới vào mà cho sinh hoạt và dự thánh lớp học chung trong Tăng đoàn thì làm cho lớp học

Tăng đoàn không kỷ cương và mất trật tự: Người vấn y như thế này, kẻ vấn y như thế khác (trật tự); đi ra vào không giờ giấc không xin phép (kỷ cương)...

Bốn vị thầy mới đến tu viện thì nên học tập vào một lớp cơ bản của tu viện, và tập sinh hoạt chung với những người cư sĩ mới xuất gia. Đó là những tu sĩ đang chuẩn bị cho thành lập Tăng đoàn II của tu viện.

Trong Tăng đoàn Chơn Như có nhiều Tăng đoàn, từ Tăng đoàn I đến Tăng đoàn X, nhờ thế việc tổ chức các lớp tu học mới đi vào nề nếp có kỷ cương, có trật tự, khiến cho những người điều hành Tăng đoàn và giảng viên đứng lớp dạy được dễ dàng hơn. Đó là việc tổ chức các lớp học có bài bản mà những người hiểu biết sẽ không dám xem thường tu viện Chơn Như.

Trong khi tổ chức lại Tăng đoàn và các lớp học theo đúng chương trình tu học của Phật giáo, thì không thể tránh khỏi những sự khen chê, chỉ trích, phê phán, v.v... Vấn đề này không quan trọng, mà quan trọng là việc Tăng đoàn và lớp học phải đi vào kỷ cương, trật tự; phải hướng dẫn người tu học đến nơi đến chốn.

Thầy xin có lời cảm ơn con đã có ý kiến

để xây dựng Tăng đoàn ngày càng tốt hơn,
mà không ai dám lợi dụng chỗ sơ hở của
Thầy để chỉ trích.

Thầy của con





Hỏi 1: *“Con xin cảm ơn Thầy đã giúp đỡ và chỉ dạy cho con cách ứng xử hay để ổn định lớp và giải tỏa những thắc mắc của con rất nhiều, nhờ vậy mà chúng con đã có dịp thảo luận với nhau, cùng đóng góp ý kiến xây dựng nhau, từ đó mấy Thầy thêm ra là một phần lớn cũng là do con vụng xử, cho nên mới để lớp có những tình huống như thế và đã làm phiền đến Thầy.*

Tuy vậy, một yếu tố khách quan bên cạnh đó là “vạn sự khởi đầu nan”, cho nên chúng con phải trồng cây nhiều vào sự hướng dẫn leo lái của Thầy, để từ đó mới dần tạo ra bước đi ổn định vững vàng cho mai sau.

Kính thưa Thầy, trong bức thư trả lời cho con Thầy có dạy 9 điều cần tu tập hằng

ngày”. Có phải đó là 9 điều Thầy đã dạy ở tập sách thọ bát quan trai ngày 10, 11 tháng 4- 2004, số trang 76. Có phải vậy không?

Đáp: Đúng vậy, đó là 9 điều đức Phật đã dạy cho các vị tỳ kheo đệ tử của Người tu tập hằng ngày cho đến khi chứng đạo. Vì chín điều tu tập này là thời khóa tu tập trong thời đức Phật, nếu ai tu sai thời khóa này là không tu hành đúng giáo pháp của Phật.

Thầy có trách nhiệm bốn phận gắn liền với các con để giúp cho các con sống có kỷ cương, có khuôn phép đạo đức “đi thưa về trình”, chứ không phải như những người vô kỷ luật, sống ngoài pháp luật, xa lìa đạo đức làm người. Nhất là để giúp cho các con đầy đủ những oai nghi tế hạnh xứng đáng là đệ tử của Phật, và Thầy còn tạo đủ điều kiện thuận lợi để các con tu hành chứng đạo.

Hỏi 2: *Đối với lớp học, Thầy dạy là không cho dự thính, chỉ cho phép những người đăng ký trước mà thôi. Như vậy thì theo con hiểu là đối với những người hay đi tới đi lui rồi vào lớp dự thính ít hôm rồi lại đi... là những người dự thính không có quyết tâm ở lại tu học nên không cho vào lớp dự học có phải không?*

Đáp: Đúng vậy, chỉ có những người không

quyết tâm tu hành đến nơi đến chốn mới đến nghe chơi rồi đi. Những người ấy thường làm cho lớp học mất kỷ cương, đi không thưa, về không trình, muốn đi là đi muốn về là về, nếu tình trạng này thường xảy ở lớp học thì lớp học không có kỷ cương và những người hiểu biết sẽ xem thường tu viện chúng ta không biết tổ chức lớp học.

Hỏi 3: *Còn đối với những người đăng ký một tuần dự học một buổi chủ nhật như cư sĩ Minh Hiền, Tâm Thiện thì được phép phải không ạ?*

Đáp: Đúng vậy, Minh Hiền và Tâm Thiện đều được phép dự thính.

Hỏi 4: *Hoặc có tu sinh đăng ký hoặc xin học trong một tuần lễ, một tháng, v.v... thì vẫn được phép theo học phải không thưa Thầy? Hay như vậy cũng là dự thính?*

Đáp: Những tu sĩ này được xem là những tu sĩ được phép dự thính để tạo điều kiện cho những tu sĩ này gia nhập vào Tăng đoàn thứ II. Nhất là giúp đỡ họ tu tập đến nơi đến chốn. Nếu có điều kiện mở lớp bồi dưỡng giới luật đức hạnh giúp đỡ cho những tu sĩ này đang mất căn bản.

Hỏi 5: *Có một số tu sinh ở nơi xa đến xin*

được theo học một thời gian (không có ngày cụ thể), được cô Diệu Quang giới thiệu xin phép thì có được dự học ở lớp không?

Đáp: Được, những tu sĩ được dự thính theo học, nhưng người giảng viên nên khuyên họ làm đơn xin nhập học dự thính dài hạn hay ngắn hạn, tạo điều kiện dễ dàng cho dự thính đúng nội qui của tu viện. Đó là để chuẩn bị thành lập Tăng đoàn thứ II. Những tu sĩ này được dự thính học, nhưng không được theo Tăng đoàn sinh hoạt, vì họ sẽ gặp nhiều khó khăn khi chưa quen nếp sống của Tăng đoàn, và như vậy Tăng đoàn lỗi chửi mất trật tự rất khó xử. Kể xướng Đông, người xướng Tây không nhịp nhàng ăn khớp. Và tình trạng như vậy rất khó cho người Trưởng đoàn điều hành.

Hỏi 6: *Theo con nghĩ, thì người mới đến phải trình bày rõ mục đích như tìm hiểu hay theo tu học, trong một thời gian bao lâu, cụ thể như một tuần hay vài tuần, 1 tháng, v.v... để nói lên sự xin phép của mình đúng kỷ luật của tu viện.*

Đáp: Thấy cũng nghĩ như con: Người mới đến phải trình bày rõ mục đích như tìm hiểu hay theo tu học đến nơi đến chốn, trong một thời gian bao lâu, cụ thể như một tuần hay

vài tuần, 1 tháng, v.v... để nói lên sự xin phép của mình. Đó là các việc mà một người tu sĩ bất cứ ở đâu, khi muốn vào tu học trong tu viện Chơn Như thì các thủ tục này cần phải làm trước khi dự vào lớp học.

Hỏi 7: *Có ý kiến cho rằng, đối với các tu sinh vào lớp gần đây nên cho ra riêng thành một lớp hiếu sinh học từ đầu để có căn bản, hoặc nên có chương trình phụ để giúp họ bổ sung thêm một số bài học như nghi thức chào hỏi, ăn uống, v.v... Xin Thầy xem xét và chỉ dạy thêm về vấn đề này.*

Đáp: Đúng vậy, phải tạo điều kiện thuận tiện cho những tu sĩ mới này và mở lớp bồi dưỡng kiến thức giới luật đức hạnh, vì họ đã mất căn bản của những lớp I, II, III.

Hỏi 8: *Còn đối với nội quy của lớp học thì con đã phác họa gồm những ý như sau, xin trình Thầy:*

1- *Tu sinh xin vào lớp học phải trình bày mục đích và thời gian xin theo học của mình.*

2- *Không được tùy tiện vào lớp dự học mà không xin phép trước.*

3- *Khi có việc phải tạm nghỉ học thì phải xin phép trước một ngày. Không chấp nhận cách thức nhắc bằng miệng, mà phải viết đơn*

gửi xin phép đảng hoàng, nói rõ lý do nghỉ học và số ngày dự định nghỉ, v.v...

4- Nếu tu sinh vắng mặt 3 lần không xin phép, không lý do thì phải rời khỏi lớp học.

5- Khi có người thân đến thăm thì phải chờ hết giờ học, nên quý trọng việc học của mình.

6- Trong giờ học không được quay phim, chụp hình ảnh làm phân tâm mọi người.

7- Trong giờ học nếu tu sinh nào có ý kiến thì giơ tay xin phát biểu, chứ không được nói leo, nói chuyện riêng xầm xì làm phân tâm mọi người và mất trật tự. Góp ý trên tinh thần dân chủ.

8- Tu sinh không nên đưa bạn bè hay người thân vào lớp học dự thính.

9- Khi tu sinh rời khỏi tu viện nên thông báo trước ít nhất là một ngày cho người quản lý tu viện (cô Diệu Quang) nắm rõ...

10- Ngoài ra, trong thời gian ở tu viện để tu học phải tuân thủ, chấp hành theo nội quy của tu viện như giờ giấc tu tập, sinh hoạt đồng chúng.

Kính thưa Thầy, trên đây là 10 điều con đã phác họa để làm nội quy lớp học, xin Thầy xem xét giúp con và điều chỉnh thêm

cho hoàn chỉnh hơn, để khỏi bị thừa hoặc thiếu hoặc quá khe khắt gì chăng? Xin Thầy xem có được không?

Đáp: Điều 3 và điều 8 trùng ý, nên Thầy sửa lại điều 8, như vậy 10 điều nội qui của lớp học cũng tạm đủ để điều hành lớp. Vậy con nên áp dụng nội qui này vào lớp học để lớp học ngày càng có kỷ cương hơn.

Một người giảng viên của Tăng đoàn đứng lớp giảng dạy phải mạnh mẽ can đảm, đủ thẩm quyền mời những tu sĩ ra khỏi lớp dừng vị tình, vì những tu sĩ này không có kỷ cương trong giờ học nói chuyện xàm xì, nhất là muốn học là học, muốn đi là đi, bỏ cả những giờ học, lại còn thêm phạm giới, phá giới nội qui của tu viện.

Hỏi 9: *Sau đây con cũng xin được bổ xung thêm một số ý kiến về những điều chưa được thông suốt trong cuộc sống tu học của chúng con. Kính xin Thầy xem xét và từ bi chỉ dạy cho chúng con thêm.*

Khi đọc thư của Thầy trả lời cô Liễu Ngọc, chúng con mới thấy mình còn nhiều thiếu sót trong các việc nghi thức xếp hàng và cách thức mang bát, đi khất thực, v.v... Vậy mà trước đây lâu nay chúng con cứ ngỡ là đã hoàn hảo rồi. bây giờ mới vỡ lẽ ra.

Từ đó chúng con mới nhờ Thầy chỉ dạy thêm về nghi thức thọ trai khi dùng riêng và khi thọ trai chung nên theo trình tự như thế nào cho đúng, từ khi khát thực về cho đến lúc thọ trai xong?

Đáp: Khi đi khát thực về thất thọ trai riêng, con nên đặt bát cơm và thực phẩm hay bánh, trái cây trên bàn thọ trai nếu có, còn không bàn thì nên đặt bát ngay giữa thất rồi đi rửa tay sạch sẽ, lấy muỗng, dao, kéo và một cái khăn nhỏ dùng để ăn cơm. Khi các vật dụng bày đủ trên bàn thì con mới ngồi vào ghế hay ngồi xếp bằng bán già dưới nền gạch giữa nhà, nếu không muốn ngồi trên bàn. Lúc bấy giờ ngồi xếp bằng hay ngồi trên ghế thì bát phải để ngay trước mặt sát chân, nếu ngồi xếp bằng bán già hay kiết già đều được, đỡ nắp bát ra để đựng bánh và trái còn nguyên vẹn, không được bóc vỏ trái cây hay lột lá bánh, nắp bát được để phía trước bát, kế đó mở nắp hộp đựng canh để bên hông bát bên tay mặt và bên tay trái để rau, còn tất cả thực phẩm khô được bỏ vào trong bát trên cơm, không nên trộn đồ ăn và cơm lộn xộn, nên để riêng từng món ăn trong bát. Chúng ta tu hành theo Phật giáo là diệt tâm tham ăn chứ không phải diệt ngũ căn, nên không cần trộn thực phẩm cơm canh thành

một món ăn của loài gia súc. Các thầy phải nhớ điều này, vì có một số thầy tưởng giải một cách sai lạc về ăn uống nên biến chúng ta thành những gia súc ăn một món thực phẩm hỗn tạp.

Sau khi sắp xếp thực phẩm đúng vị trí xong, bắt đầu chúng ta chấp tay lên trước ngực tụng bài “ƯỚC NGUYỆN” trước khi ăn (theo nghi thức thọ trai).

Thực hiện đúng nghi thức thọ trai xong thì bắt đầu thọ thực. Sau khi thọ thực xong thì tất cả vỏ trái cây, lá gói bánh hoặc giấy đều gom lại bỏ vào trong bát cũng như muỗng dao, kéo cũng được xếp vào bát và đẩy nắp lại kín đáo, hộp canh cũng được để trên nắp bát gọn gàng. Khi đã dọn dẹp sắp xếp sạch sẽ chỗ ăn uống xong thì chấp tay lên tụng bài “NHỚ ƠN” theo nghi thức thọ trai.

Sau khi tụng xong, chấp tay xá rồi đứng lên ôm bát đi rửa.

Hỏi 10: *Thưa Thầy, chúng con nên bắt đầu vào buổi thọ trai chung trong chúng như thế nào? Nên đọc bài ước nguyện trước hay là chuẩn bị thức ăn trước.*

- *Trái cây bánh nên gọt vỏ, lột ra trước hay để đến khi ăn mới gọt ra?*

- Có phải rót nước ra trước hay để khi nào uống hãy rót?

- Sau khi dùng ba muổng cơm tam ma đề rồi thì người chủ lễ sẽ mời mọi người thọ trai hay là chuẩn bị thức ăn (như cắt rau), bỏ thức ăn vào bát...

Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Chuẩn bị thức ăn cho vào bát xong xuôi rồi mới tụng bài “ƯỚC NGUYỆN” như trên đã dạy.

Trái cây, bánh không nên lột vỏ, lột lá gói bánh ra trước, mà hãy đợi ăn cơm xong mới đến phần trái cây và bánh thì mới lột vỏ và lá ra. Còn lột ra trước là có nghĩa cúng cho người chết ăn, nghĩ như vậy chỉ là cúng cho những linh hồn người chết đói khát về ăn uống, đó là sai lầm còn mê tín, lạc hậu.

Trước khi ăn nên rót một ly nước vì có người ăn không cần uống nước, nhưng còn có người ăn cần uống nước, vì thế trước khi ăn nên dọn sẵn một ly nước.

Sau khi tam ma đề xong, người chủ lễ bữa thọ trai mời quý thầy thọ trai thì quý thầy thọ trai, chứ không còn sửa sang bữa ăn như cắt rau hay lấy thức ăn này hay thức ăn khác bỏ vào bát. Đó là ăn uống thiếu phương pháp,

thiếu tổ chức trước sau không phân biệt rõ ràng.

Hỏi 11: *Chúng con thấy trong thư trước đây dạy sư cô Liên Châu, Thầy có dạy là trong một tháng có 2 ngày thỉnh nguyện sám hối là vào ngày rằm, ngày 15 và ngày 30 hoặc 29 nếu tháng thiếu, nhưng nay trong thư Thầy trả lời cho cô Liễu Ngọc là ngày 14 và 30. Vậy nên làm theo ngày nào cho phù hợp vậy Thầy?*

Đáp: Lễ thỉnh nguyện phát lồ sám hối là nửa tháng một kỳ, vì thế ngày 15 là ngày thỉnh nguyện đúng, còn ngày 14 là sai vì ngày 14 chỉ mới có 14 ngày chưa đúng nửa tháng, nhưng ngày ấy bên Đại thừa chọn buổi tối ngày 14 làm ngày tụng kinh Hồng Danh Sám Hối, cho nên Thầy tùy thuận theo lời thưa hỏi của sư cô Liễu Ngọc và cũng để mọi người đừng hiểu sai Thầy, hễ thấy cái gì sai của Đại thừa cũng bài bác thẳng tay, không nhân nhượng, không tha thứ.

Chỉ khi nào đủ nhân duyên có ai thưa hỏi những điều sai đó là có dịp Thầy trả lời, và trả lời cũng là để chỉ dạy thêm cho các con hiểu biết từ cái sai này đến cái sai khác mà các nhà Đại thừa đã tạo ra trong Phật giáo không phải là ít. Nhưng trước hay sau trong

một ngày mọi người cũng có thể phát lồ sám hối đều không có phạm giới, nhưng tốt hơn hết là các con chọn ngày 15 mỗi tháng làm lễ thỉnh nguyện phát lồ là tốt nhất, đúng nhất, vì đó là đúng 15 ngày nửa tháng.

Nhưng hiện giờ ngày 14 vẫn thành ngày tụng kinh sám hối của Đại thừa đã ăn sâu vào tư tưởng của mỗi người phật tử nên rất khó bỏ. Chỉ có Thầy chỉ thẳng dẹp bỏ ngày 14, chọn lấy ngày 15 làm ngày thỉnh nguyện phát lồ sám hối. Cho nên hiện giờ khi sinh hoạt làm lễ thỉnh nguyện phát lồ sám hối thì các con phải thông suốt để giải thích cho phật tử hiểu, còn không thông suốt phật tử sẽ cất vấn các con, thì lúc bấy giờ các con không biết đâu trả lời.

Hỏi 12: Về dép mang đi, mang lại chúng có phải đồng nhất không? Đối với người tu thì có những loại dép nào không nên mang không? Có tu sinh thắc mắc rằng dùng thêm một đôi dép để đi riêng trong nhà vệ sinh nữa là có phạm giới không? (tổng cộng là 2 đôi).

Đáp: Dép mang của người tu sĩ đơn giản, nhẹ nhàng, không cầu kỳ kiểu cách bông hoa màu mè lòe loẹt. Mục đích mang dép là để bảo vệ chân tránh được nhót rấn và những

chất độc dưới đất làm da chân dễ bị ngứa, lở loét, thành ghẻ, v.v...

Theo luật Phật thì tu sĩ không nên để dành. Có một đôi dép mang đi còn có một đôi dép để dành thì phạm giới. Còn có hai đôi dép sử dụng hai cách khác nhau thì được quyền, không vi phạm giới luật.

Ví dụ: Một tu sĩ có quyền dùng hai cái khăn, một cái dùng để tắm giặt, còn một cái nhỏ dùng để ăn cơm. Như vậy không phạm giới. Nhưng chúng ta phải hiểu đời sống của tu sĩ là đời sống ít muốn biết đủ (thiểu dục tri túc), vì thế nên sử dụng một vật dụng làm hai ba việc để được gọn gàng khi di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác.

Trong một Tăng đoàn là một tổ chức tập thể, có năm người lãnh đạo chịu trách nhiệm để xây dựng Tăng đoàn thì y áo phải giống nhau, dép mang phải giống nhau không được người mang dép trắng người mang dép vàng, người mang dép xanh, kẻ mang dép đỏ, người mang dép đen, v.v... Trong một tập thể mà kẻ mang kiểu này, người mang kiểu khác trông không giống ai. Ở đây không có ý muốn cá nhân mà ý muốn của tập thể, ý muốn của tập thể là phải có kỷ cương, có pháp luật đức hạnh rõ ràng theo sự qui định

của ban điều hành Tăng đoàn. Vì thế Tăng đoàn có sai phạm điều gì thì ban điều hành phải chịu trách nhiệm trước Giáo đoàn Chơn Như.

Hỏi 13: *Xung quanh thất hoặc gần thất có những cây rau như: rau càng cua, lá dang... chúng con hái ăn thêm vào bữa ăn thì có phạm giới tham ăn không? Có tu sinh cho rằng nếu để chúng già chết đi thì uống quá.*

Đáp: Không nên hái ăn, vì hái ăn có nghĩa là tâm còn tham ăn, thèm ăn. Khi đi khát thực có gì ăn nấy, đến chỗ khát thực khởi niệm thèm ăn món ngon, món dở còn phải tác ý ngăn chặn liền, huống là khi tâm khởi lên đi hái rau ăn thêm thì phải tác ý ngăn chặn. Ở đây các con đang tu học pháp xả tâm, sao lại hỏi Thầy về những thứ ăn uống quá tầm thường như vậy mà không biết tâm mình đang chạy theo dục lạc sao? Các con lại nuôi vọng tưởng tham ăn, lại còn khởi tâm tiếc rau già chết uống, những ý nghĩa ấy thì biết ngay đó là lối lý luận che đậy sự tham ăn của các con.

Qua câu hỏi này biết ngay các con chưa thông suốt pháp xả tâm. Mục đích của các con tu hành là giữ gìn và bảo vệ tâm vô lậu, để chứng quả A La Hán giải thoát khỏi sinh

tử luân hồi, nhưng đối diện với sự ăn uống mà không làm chủ thì đừng mong làm chủ sống chết được. Những câu hỏi này thì biết ngay các con đang nuôi tâm hữu lậu và đang trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi và đang luân hồi trong LOÀI NGÀ QUỲ RAU.

Hỏi 14: *Khi những thất bên cạnh có người đi về để thất trống. Còn lại xà bông thì chúng con lấy về dùng có được không? Bởi vì nếu để lâu dễ bị ẩm ướt, hư hao hoặc chuột bỏ chạy làm đổ đi thì uống phí quá, còn nếu lấy thì sợ là tham lam. Vậy nên làm thế nào đây?*

Đáp: Không, không nên lấy, vì lấy như vậy lương tâm sẽ cắn rứt vì lấy đồ của người khác không cho. Lịch sử còn ghi lại bên nước Trung Hoa, vào thời vua Nghiêu và vua Thuấn của người làm rơi ngoài đường dân chúng không lượm. Như vậy, con người lúc bây giờ không tham lam, còn lấy những vật dụng của người khác bỏ lại trong thất là tâm các con còn tham lam. Dù của đó có hư hao, có mục nát các con cũng đừng nên lấy, dù vật lớn hay vật nhỏ như cây kim, sợi chỉ.

Muốn tiết kiệm và bảo vệ của chung, người tu sĩ khi rời khỏi thất là mang theo tất cả những đồ dùng của mình hằng ngày, khi ra đi

chỉ còn để lại chiếc thất trống không sạch sẽ, từ cây chổi hay chiếc chiếu, mùng mền đều đem trả lại cho tu viện, còn nếu ra đi mà bỏ mặc, bỏ phế những vật cần dùng của tu viện cấp để sống hằng ngày trong thất thì những tu sĩ ấy thiếu trách nhiệm bốn phận, kém văn hóa đạo đức, không biết bảo vệ và tiết kiệm của tu viện.

Một tu sĩ Phật giáo sống thiếu dục tri túc khi đi đến đâu đều mang theo những vật dụng của mình đến đó như: mùng, mền, chăn, chiếu, xà bông giặt, xà bông tắm, kem, bàn chải đánh răng, v.v... Khi ra đi khỏi thất thì mang theo tất cả những vật dụng đó, chỉ còn để lại một chiếc thất trống không như trên đã nói. Trước khi ra đi phải vệ sinh sạch sẽ thất, không bừa bãi, không xả rác dơ bẩn. Nhìn vào chiếc thất người tu sĩ vừa rời khỏi mà đã giữ gìn vệ sinh sạch sẽ thì biết ngay người tu sĩ ấy có văn hóa và đạo đức. Người tu sĩ có văn hóa có đạo đức là người có giới luật nghiêm chỉnh. Còn ngược lại, người tu sĩ nào ra đi, bỏ lại thứ này, thứ khác, giấy, bọc ni lon quảng tứ tung là biết ngay tu sĩ ấy vô văn hóa, kém đạo đức vệ sinh và giới luật không nghiêm chỉnh. Đó là những con người không vệ sinh, lười biếng, những con người như vậy thì dù có tu hành cả ngàn năm cũng

chỉ hoài công vô ích. Con người ở bản thủ không thua gì một loài động vật.

Những đồ đạc còn bỏ lại trong thất các con đừng lấy một vật nào đem về thất để dùng, nếu các con lấy mang về thất để dùng thì những hành động đó sẽ xác định các con là những người còn tham lam. Hãy mang những vật dụng đó vào tu viện giao cho người quản lý, rồi tùy tiện người quản lý muốn phân phát cho ai cũng được, còn các con không xà phòng thì nên đến xin, đừng đi hôi, đi mót đồ như vậy. Những việc làm đó cũng giống như những người ăn trộm đi lấy của người khi vắng mặt, mặc dù biết rằng người ấy bỏ.

Hỏi 15: *Thưa Thầy, khi lạy Phật hoặc sám hối chúng con nên để hai tay sát vào nhau hay cách nhau để trán chạm đất? xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ hơn.*

Đáp: Để hở hai bàn tay là lạy theo người Ấn Độ năm vóc nằm dài, nhưng khi đến Việt Nam cách lạy này đã bị đồng hóa nên năm vóc không nằm dài mà chỉ còn hai bàn tay để hở, trán đụng đất, phát ra tiếng kêu.

Chúng ta là người Việt Nam nên theo cách lạy của người Việt Nam. Cách lạy của người Việt Nam cũng đẹp đẽ, nhẹ nhàng, êm ái hơn

không phát ra tiếng động, vì khi lạy trán chạm vào hai bàn tay luôn luôn để sát vào nhau. Cách lạy này mang theo tính dân tộc, không bị ảnh hưởng của ngoại bang. Và cũng không bị người ta gọi mình là người bất chúc.

Hỏi 16: Về giờ giấc tu học ở tu viện như: giờ học đạo đức trên lớp, giờ lao tác, giờ tu tập 4 thời thì chúng con đã được Thầy sắp xếp rồi. Vậy còn giờ giấc nào là được phép để học vi tính? Có phải là chúng con tự sắp xếp lấy phải không?

Đáp: Tự các con phải sắp xếp, đó là giờ học phụ, trong một tuần lễ chỉ học hai ngày, mỗi ngày chỉ học 30 phút tập đánh vi tính, chứ đừng để tâm say mê vi tính. Vì sự nghiệp chấm dứt sinh tử luân hồi của các con nên phải dồn hết thời gian cho vấn đề tu tập xả tâm, còn vi tính chỉ là vấn đề phụ, chỉ để soạn viết bài học mà thôi.

Hỏi 17: Kính thưa Thầy, chúng con đến tu viện nương theo Thầy để tu tập làm chủ sự sinh tử của mình. Chúng con cũng biết rằng đó là một công cuộc đầy gian nan vất vả, đòi hỏi phải có sự chuyên tâm tu tập tinh cần mới mong có kết quả khả quan. Do vậy, Thầy có dạy người tu sĩ từ khi xuất gia ở tại

tu viện không rời nữa bước cho đến khi chúng đạo mới thôi. Như vậy mới có cơ may làm chủ được sự sinh tử của mình. Vậy thì khi trong gia đình có người thân, nhất là cha mẹ bị ốm đau tai nạn... mà người tu sĩ hay được tin thì nên tư duy quán xét như thế nào cho đúng vậy Thầy?

Đáp: Các con có hiểu ý nghĩa xuất gia chưa?

Xuất gia có nghĩa là ra khỏi nhà (gia đình). Làm rõ nghĩa xuất gia có cụm từ “cắt ái ly gia”. Cụm từ này chỉ rõ khi người xuất gia thì cần phải cắt đứt tình yêu thương mọi người trong gia đình và lìa ngôi nhà mà các con từ lâu đã sinh sống.

Bởi giặc sinh tử là một điều quan trọng nhất của kiếp sinh làm người, Vì lý do này chúng ta mới ly gia cắt ái; mới xuất gia theo Phật tu hành; mới chấm dứt mọi liên hệ với những người thân trong gia đình, nhờ đó may ra các con mới làm chủ giặc sinh tử và thoát khỏi kiếp người làm nô lệ. Cho nên phải nỗ lực, kiên trì, dũng cảm tu tập để không còn làm tay sai cho bất cứ một người nào khác. Nếu còn liên hệ với gia đình dù một chút xíu nào thì cuộc đời đi tu chỉ hoài công vô ích. Bởi trong Phật giáo người tu sĩ quán xét

nhân quả nên rất sợ ái kiết sử. Ái kiết sử là những sợi dây tình cảm vô hình, nhưng nó trói chặt con người hơn là những sợi dây lòi tói và cùm sắt.

Người tu sĩ khi xuất gia xong nghe gia đình có hữu sự thì nên quán xét lý nhân quả. Bởi luật nhân quả ai làm nấy chịu, không có người này làm mà người kia chịu thế được.

Ví dụ: Có một người thân trong gia đình bị bệnh thì tất cả những người thân khác trong gia đình không ai có thể bệnh thay cho người thân được, mà chỉ có lấy mắt nhìn. **Nhưng vì có cộng nghiệp nhân quả trong gia đình nên mọi người tâm khởi lên những nỗi ưu tư, buồn rầu, lo lắng, v.v...** Nhưng dù có ưu tư, buồn rầu, lo lắng bằng cách nào thì người bệnh cũng chẳng bớt đau chút nào cả. Sự ưu tư, buồn rầu, lo lắng đó cũng chỉ làm khổ mình chứ chẳng ích lợi gì cho ai cả. Vậy mà mọi người cứ để ái kiết sử lôi cuốn mà không chịu chấm dứt để vượt ra khỏi vòng tay nhân quả.

Một người trong gia đình trả nhân quả không đủ sao, mà lại cả gia đình đều xúm nhau trả nhân quả, có phải các con không thấy điều này sao? Các con đều có tri kiến hiểu biết sao lại mờ mịt như vậy. Bởi vậy,

con người thật là vô minh khủng khiếp. Một người khổ không muốn lại muốn nhiều người khổ. Cái gọi là hiếu hạnh từ xưa đến nay người ta sử dụng là cái hiếu hạnh hình thức, tỏ ra mình thương yêu cha mẹ cho mọi người biết khen chơi, chứ sự thật mình có gánh vác bệnh đau của cha mẹ được chưa? Có thay thế cơn đau khổ, cái chết của cha mẹ chưa? Hay chỉ về đây nhìn ngó trong khi cha mẹ đang quần quai trong cơn đau.

Hãy tư duy như Thầy đã dạy ở trên, tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, đều do duyên nhân quả mà có thân này, mà có những người thân trong gia đình. Thân này và những người thân trong gia đình, dù cha mẹ, anh chị em đều không phải là ta, là của ta, thì có lý đâu các con để ái kiết sử làm động tâm. Tâm ý của người tu sĩ đâu có rảnh rang, lúc nào cũng bảo vệ và giữ gìn tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự.

Vì thế, dù cho cha mẹ có bệnh đau hay chết thì hãy giữ gìn tâm bất động của các con để tiến tới tâm vô lậu. Tâm vô lậu mới là cứu cánh mình và cha mẹ, chứ tâm chưa bất động thì làm được những gì giúp đỡ cha mẹ. Khi tu tập chưa xong mà liên hệ trong hoàn cảnh nhân quả của gia đình thì tâm bất động có còn không? Và như vậy cuộc đời tu hành của

các con xuất gia để làm gì? Có ích lợi gì?

Hỏi 18: *Để hành động dứt khoát. Có người cho rằng mình cứu mình chưa xong, chưa có khả năng mà đi cứu ai được? Nhân quả của ai nấy chịu. Khi nào mình tu xong có khả năng rồi thì hãy giúp đỡ sau.*

Đáp: Lời quán xét và tư duy này rất đúng, bây giờ về thăm có làm gì được chẳng? Lại còn làm bận rộn những người thân trong gia đình, họ không biết sắp xếp cho các con chỗ ăn, chỗ ở như thế nào cho phù hợp. Đó là làm khách cho những người thân cực khổ về mình, chứ thương yêu gì. Làm khổ mình, làm khổ nhiều người mà không thấy sao? Đã đi xuất gia tu hành rồi, còn về thăm gia đình thì làm được những gì gọi là đền ơn, đáp nghĩa? Chỉ về đó bòn rút tiền bạc, thực phẩm bánh trái của những người thân trong gia đình, để phạm giới phá giới ăn uống phi thời, mất hạnh độc cư, để tâm phóng dật chạy theo sáu trần. Cho nên, khi tu tập chưa chứng đạo thì đừng nên về gia đình, mà hãy nỗ lực tu để đền công ơn sinh thành dưỡng dục.

Hỏi 19: *Có người lại cho rằng tuy mình chưa có khả năng nhưng đã biết được cách thúc đẩy lui bệnh tật, thì mình cũng nên bày*

về giúp đỡ cho người thân, may ra biết đâu cứu được, nếu không lỡ có mệnh hệ gì làm sao tìm lại được? Nhất là dù sao thì cũng an ủi được người thân ít nhiều, và như vậy cũng là đã trọn tình, v.v... Còn nếu làm ngơ thì thật vô tình! Cả nhẩn tâm nữa.

Đáp: Trí tuệ nhân quả ở đâu sao các con không quán xét mà lại tư duy quán xét theo kiểu tâm phàm phu, thế tục như vậy. Vậy các con theo Thầy tu xả tâm hay tu ức chế tâm. Tu xả tâm mà tâm khởi niệm như vậy không quét ra cho sạch mà còn thừa hời linh tinh không đúng đường lối tu tập của Phật giáo tâm bất động. Khi khởi niệm như vậy thì tâm bất động đâu còn. Tâm bất động không còn thì đi tu xuất gia để làm gì? Mục đích của Phật giáo là giải thoát khỏi tâm thế tục, ái kiết sử, khỏi bị sự ràng buộc của nhân quả, khỏi bị sự sống chết chi phối từng phút, từng giây.

Khi chính bản thân mình còn chưa đủ lực làm chủ sinh, già, bệnh, chết, mà về trợ giúp cha mẹ mình thì đầu óc các con có bình thường không? Hai chữ “MAY RA” nghe sao nó mong manh như một việc làm cầu may, mà người tu sĩ không thể làm việc cầu may như vậy được. Người tu sĩ làm là làm đâu phải được đấy, làm chắc chắn 100% mới làm.

Ở đây có một cụm từ trong câu hỏi rất kêu: “An ủi, vô tình, nhẫn tâm, trọn tình, làm ngơ”. Đây là những từ tự mình dùng nó để lừa lại tâm mình. Các con biết rất rõ các pháp có được là do nhân quả không? Mà do nhân quả sinh ra thì các pháp đều vô thường. Mà đã vô thường thì làm sao có pháp nào là ta, là của ta. Vậy không có pháp nào là ta, là của ta thì các con an ủi ai? Vô tình với ai? Nhẫn tâm với ai? Trọn tình với ai? Làm ngơ với ai? Các con cứ nhìn các pháp là thật có. Có pháp nào thật ở đâu? Toàn là duyên hợp mà thành, nhưng khi hết duyên toàn gặp duyên tan mà hoại, có pháp nào bền chắc đâu?

Sao các con không quán xét tư duy để xả bỏ tất cả các pháp vô thường, các pháp nhân quả, để giữ gìn một pháp duy nhất đó là tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Đó là một trạng thái tâm hạnh phúc tuyệt vời mà người xuất gia phải lấy đó làm cuộc sống, chứ đâu còn lấy gia đình làm cuộc sống nữa. Phải không các con?

Xuất gia là bỏ ngôi nhà thế tục đầy đầy đau khổ, thương ghét, giận hờn, buồn phiền, lo toan, sợ hãi, v.v... để rồi vào ngôi nhà Như Lai tràn đầy sự bình an. Thế mà ở trong nhà Như Lai lại để tâm hồn mình trong ngôi nhà

thế tục, thì còn nghĩa lý gì xuất gia các con ạ!

Hỏi 20: *Vậy thì, nếu người tu sĩ về nhà giúp đỡ thì có điểm hay như vậy, nhưng có điểm dở gì không? Sự nghiệp tu tập có bị trở ngại lớn lắm không?*

Đáp: Giúp đỡ cho nhà thế tục hay là người xuất gia chưa dứt khoát ái kiết sử. Người xuất gia chưa dứt khoát ái kiết sử thì hay ở điểm nào? Được mọi người khen là đứa con có hiếu ư! Hay lương tâm của mình cho mình là đứa con có hiếu hạnh.

Người xuất gia còn đi tới đi lui nhà thế tục là hay lắm sao? Là để nhiễm ô thêm mùi dục lạc thế gian; là để ái kiết sử ngày càng ràng rịt thêm mà không sao cắt bỏ được, như vậy giỏi hay là dở. Sự nghiệp tu hành giải thoát rồi sẽ ra sao? Xuất gia làm chi cho uổng phí một đời tu hành. Đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời.

Xuất gia tu hành là phải có ý chí dứt mãnh dứt khoát, đời là đời, đạo là đạo, chứ không thể mượn đạo tạo đời. Biết bao người tu hành theo Phật giáo hiện giờ mượn đạo tạo đời, để sống trên mồ hôi nước của đàn na thí chủ, hèn hạ lắm các con ạ!

Hỏi 21: *Có ý kiến cho rằng như vậy mới là sự áp dụng đức hiếu sinh vào đời sống*

thực tế.

Đáp: Xuất gia mà áp dụng đức hiếu sinh như vậy là chưa hiểu biết đức hiếu sinh. Đó là đức hiếu sinh của người thế tục, chứ đâu phải đức hiếu sinh của người xuất gia. Đức hiếu sinh của người xuất gia là phải tập tu cho mình chứng đạo. “*Nhất nhơn thành đạo cứu huyên thặng*”. Lời dạy này là trách nhiệm bốn phận của người xuất gia, phải làm đúng nghĩa của nó mới được gọi là hiếu sinh.

Các con đã lầm lộn, lấy hiếu sinh thế gian làm hiếu sinh xuất thế gian. Ở đây, rõ ràng có hai thế giới, có hai cuộc sống khác nhau như trời và vực, vậy mà các con cố gắng làm liên nhau thì cuộc đời tu hành của các con được những gì đây? Hay chỉ là một số kiến thức hỗn độn.

Hỏi 22: *Còn nếu như người tu sĩ quyết tâm ở lại tu tập, dù cho gia đình có việc gì hệ trọng đi nữa thì có bị rơi vào vô tình, liệt cảm không?*

Đáp: Không, nếu người tu sĩ ở lại không đi đâu nửa bước, lúc nào cũng ôm pháp tu tập, giữ gìn tâm luôn luôn bất động trong trạng thái “BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ”. Và như vậy người tu sĩ ấy chứng đạo. Tâm đã chứng đạo thì chỗ nào gọi

là vô cảm liệt tuệ, khi từ trường vô lậu của người chứng đạo đã làm thay đổi mọi sự đau khổ của những người thân. Còn tu chưa chứng thì về thăm chỉ lấy mắt mà nhìn, chứ làm gì cho người thân mình giảm khổ đau. Tình thương yêu ái kiết sử là một thứ tình yêu thương làm khổ mình, khổ người chứ giúp đỡ gì được ai. Bởi vậy, các con hãy suy tư cho chín chắn, để không phí một cuộc đời tu hành quá uổng. Tu hành quý là ở chỗ biết sống đúng hạnh của người tu hành, nếu sống không đúng hạnh của người tu hành người hiểu biết sẽ cười chê, làm mang tai tiếng cho người tu hành khác. Những việc làm không đúng này tội lỗi về ai, các con có biết không?

Hỏi 23: *Và như vậy, khi có sự dứt khoát ở lại tu tập thì người tu sĩ có những lợi ích gì?*

Đáp: Lợi lớn lắm chứ! Chứng đạo, sự lợi ích của chứng đạo khắp trên thế gian này không có lấy vật gì so sánh được. Vậy mà mọi người không ai chịu hiểu, cứ mãi mê chạy theo những hành động hiểu hạnh phàm tình thế tục, rồi đây người tu hành và cha mẹ cùng trôi lăn trong lục đạo chịu khổ đau không cùng tận. Cha mẹ không cứu con được, mà con cũng không cứu cha mẹ được, thật là vô minh, điên đảo.

Hỏi 24: *Và sự tư duy phải như thế nào để lương tâm không bị ray rứt, không bị trạo hối, khi mà sau này người thân có chuyện không may.*

Đáp: Nên tư duy theo những lời Thầy ở trên. Thường xuyên triển khai tri kiến giải thoát, nhất là phải hiểu rành qui luật nhân quả. Trong gia đình là một chùm nhân quả, đời trước vay nợ với nhau chưa trả xong cho nên đời này lại tiếp tục trả nữa. Cha con, chồng vợ là nợ nhân quả, các con có hiểu không? Vì thế, người xuất gia lo đóng cửa thất, không tiếp duyên ra ngoài, lúc nào cũng phòng hộ sáu căn không nên tiếp xúc với sáu trần, và nhất là hằng ngày phải siêng năng tu tập ly dục ly ác pháp. Có tu tập như vậy mới mong trả nợ nhân quả xong, còn đi tới đi lui thăm viếng cha mẹ, anh em chị thì nợ nhân quả lại chồng thêm, biết trả chừng nào cho xong, và sợi dây ái kiết sử sẽ được dịp trói chặt hơn nữa. Cho nên, người xuất gia đi ra ngoài, khỏi phạm vi tu viện là phạm nhiều giới. Nhất là sáu căn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý tiếp xúc với sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không sao tránh khỏi phạm giới. Người xuất gia phải cảnh giác, đừng xem thường giới luật Phật mà phải đọa vào mọi sự khổ đau (địa ngục).

Hỏi 25: Con nhận thấy rằng đây cũng là một bài học thực tế cho bản thân của con, có khi nó cũng rất mạnh mẽ, nhưng cũng có lúc nó bị bắn khoăn áy náy... Vì vậy, hôm nay con xin kính trình lên Thầy sự bắn khoăn của con, ngưỡng mong Thầy từ bi khai thị để chúng con có được một sự nhận thức sáng suốt, để hành động được dứt khoát, đứng đắn mà không bị phân vân, lưỡng lự và ray rứt trong lòng... Được sự chỉ dạy của Thầy sẽ giúp cho chúng con được yên tâm tu tập hơn. Đây cũng là dịp chúng con triển khai tri kiến bằng định vô lậu của mình. Con xin đội ơn Thầy.

Kính thư! Con, Thiện Tâm

Đáp: Con có nghe thầy trả lời những câu hỏi trên chưa? Nên lấy đó mà tư duy suy nghĩ cho tường tận. Đời, đạo không cùng một con đường, đời là đời, đạo là đạo. Hễ có đời thì không có đạo, hễ có đạo thì không có đời. Đời và đạo là hai con đường khác nhau. Đời là tâm HỮU LẬU, còn đạo là tâm VÔ LẬU, nếu có tâm hữu lậu thì không thể nào có tâm vô lậu được. Vậy nên chọn con đường nào là tùy ở các con, Thầy không có bắt buộc người nào cả, ai muốn đi con đường nào thì cứ chọn lấy mà đi, XUẤT GIA hay NHẬP GIA.



Hỏi 1: Qua bài học “Một đêm ở bệnh viện Chợ Rẫy”, con nghĩ một người bệnh hay một bác sĩ hiện nay họ vẫn còn ý tưởng ăn thịt cá để bổ dưỡng lấy lại sức trong lúc bệnh, điều này chứng tỏ họ không hiểu nguyên nhân gốc của bệnh từ đâu? Cho nên họ tự gieo cho mình một nhân bất thiện mới thì làm sao chấm dứt bệnh được phải không, thưa Thầy?

Xã hội hiện giờ sốt xuất huyết đang tăng cao ở một số nơi (Bình Dương, Cà Mau), nên họ đưa ra giải pháp phòng chống diệt muỗi và lăng quăng... để đem lại sự bình an. Điều này đối với Phật giáo sẽ giải thích như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy cho con được thông suốt hơn?

Đáp: Đúng vậy, tất cả mọi người trên hành tinh này hiện nay không ai hiểu gốc bệnh của con người từ đâu sinh ra, vì thế mới bảo nhau ăn thịt cá mới có sức khỏe, mới trị hết bệnh. Hiện nay mọi người trên hành tinh này đều ăn thịt chúng sinh, nhưng có ai tránh khỏi bệnh không?

Bởi mọi người không hiểu luật nhân quả nên làm sao hiểu nguyên nhân gây ra bệnh được. Nhân giết hại chúng sinh thì quả phải bệnh đau, đó là điều chắc chắn không thể ai chối cãi và phủ nhận được. Nhân như thế nào thì quả như thế nấy. Cho nên bệnh viện Chợ Rẫy là nơi để những người giết hại và ăn thịt chúng sinh trả quả báo.

Thời xưa cũng có muỗi, cũng có lăng quăng, nhưng người ta không có bệnh sốt xuất huyết, nhưng tại sao thời nay lại có bệnh sốt xuất huyết?

Dem thuốc độc để diệt lăng quăng và muỗi để phòng chống bệnh sốt xuất huyết là trị cái ngọn, chứ không phải trị các gốc của bệnh. Muốn phòng chống bệnh sốt xuất huyết tận gốc thì không nên dùng thuốc diệt muỗi và lăng quăng, mà mọi người chỉ cần sống với đạo đức vệ sinh bảo vệ môi trường. Vì muỗi và lăng quăng không có tội, mà có tội là do

con người sống làm ô nhiễm môi trường, khiến cho môi trường sống bẩn thỉu. Lãng quăng và muỗi sinh ra từ trong môi trường bẩn thỉu không vệ sinh. Mọi người không học đạo đức vệ sinh nên không thấy trách nhiệm bổn phận của mình là phải giữ gìn vệ sinh công cộng. Rác rưởi ném bỏ đầy hai bên đường trông thật dơ bẩn, nhất là kinh rạch quá dơ bẩn. Lại thêm xe cộ, nhà máy phóng xuất khói bụi làm ô nhiễm bầu không khí. Nếu bệnh sốt xuất huyết không xuất hiện thì lại phát sinh những loại bệnh khác. Ở nơi đâu ô nhiễm chất bẩn nào thì nơi đó phải phát sinh ra bệnh tật nấy. Nhất là nơi đó mọi người đều giết hại và ăn thịt chúng sinh thì lại càng bệnh đau nhiều hơn, nhất là những bệnh ngặt nghèo nan y.

Bệnh gốc do nhân quả của loài người giết hại và ăn thịt chúng sinh như trên đã nói, vì thế những nơi nào phát sinh ra bệnh này hoặc bệnh khác đều là do duyên nhân quả hội đủ như: ăn ở hung ác, sát hại sinh linh, thiếu đức vệ sinh, nên vi trùng, vi khuẩn, muỗi mòng, lăng quăng, vi rút, v.v... xuất hiện. Khi đã xuất hiện thì bệnh tật phát sinh, đó là điều chắc chắn.

Diệt muỗi, lăng quăng chỉ phòng ngừa bệnh ở ngọn, mà lại tạo thêm tội ác giết hại

và ăn thịt chúng sinh, do tội giết hại và ăn thịt chúng sinh thì lại phát sinh ra một loại bệnh khác nữa, hoặc những thảm họa khác to lớn hơn, giết hại nhiều hơn như lũ lụt, bão tố, động đất. Tất cả bệnh tật hay những thảm họa thiên tai xảy ra trên hành tinh đều do nhân quả của con người tạo nên.

Nơi đâu con người sống thiện, tròn đầy đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh thì nơi đó không bệnh tật, không tai ương thảm họa, còn nơi đâu sống ác làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh thì nơi đó không thể nào thoát khỏi thảm họa, bệnh tật, lũ lụt, bão tố, sóng thần động đất, v.v... Những bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, bão tố, lũ lụt, sóng thần động đất là sự cảnh cáo của nhân quả. Vậy mà loài người không biết, thật là mê mờ và ngu muội hết sức.

Cho nên, muốn ngăn ngừa tất cả bệnh tật thì duy nhất mọi người đừng giết hại và ăn thịt chúng sinh, và luôn luôn cần phải sống một cuộc đời đầy đủ đạo đức vệ sinh nhân bản - nhân quả.

Hỏi 2: Ở đoạn 3, “Trước khoa cấp cứu. 3 chiếc xe chở đầy nạn nhân... được đưa vào trước. Thầy dạy là thiếu đức thanh thản ý

hành. Ở lớp học khi thảo luận có một số tu sinh cho rằng dùng đức bình tĩnh thì hợp lý hơn, vì người đời thì làm gì giây phút này có thanh thản. Con thiết nghĩ Thầy dùng chính xác vì trong câu này thân nhân người bệnh vẫn giữ được hành động của mình theo nề nếp trật tự, vả lại cốt ý của bài này do giết hại và ăn thịt chúng sanh thì làm gì có được giây phút thanh thản. Con mong Thầy giải thích điểm này?

Đáp: Muốn rõ nghĩa này thì phải hiểu nghĩa của đức bình tĩnh và đức thanh thản. Đức Bình Tĩnh chỉ cho một trạng thái tĩnh táo cấp thời trong sự việc đang xảy ra, còn Đức Thanh Thản chỉ cho một trạng thái tâm lúc nào cũng thanh thản, khi có sự việc cũng như khi không có sự việc xảy ra thì tâm thanh thản vẫn thanh thản. Đức này được thực hiện bằng đức hiếu sinh không giết hại và ăn thịt chúng sinh, luôn luôn lúc nào cũng khởi tâm thương yêu coi sinh mạng của chúng sinh như sinh mạng của mình. Còn đức bình tĩnh chỉ thực hiện được bằng đức chánh niệm tỉnh giác mà thôi.

Các tăng sinh nên lưu ý câu trả lời này, để hiểu rõ đức bình tĩnh và đức thanh thản bằng những pháp thực hành, nó rất quan trọng trong việc tu hành chứng đạo.

Những người vào bệnh viện đều là những người giết hại và ăn thịt chúng sinh, nên mọi người đều thiếu đức thanh thân là đúng. Chính đức thanh thân xuất phát từ đức hiếu sinh không giết hại và ăn thịt chúng sinh.

Cho nên, ở đây nói đức thanh thân là nói đúng chủ đề của bài học, còn đức bình tĩnh là nói sai chủ đề.

Hỏi 3: *Cũng trong câu hỏi này, giảng viên đặt ra vấn đề làm sao để thực hiện được đức thanh thân trong lúc này? Các tu sinh đồng góp ý nào là quán xét nhân nào quả nấy: phải theo nề nếp trật tự, người nào cũng muốn người thân của mình vào trước... để có được tâm thanh thân. Đối với riêng con không phải vậy. Vì nhân giết hại và ăn thịt chúng sinh nên họ phải gặt lấy quả như hiện giờ là tâm không thanh thân. Cho nên muốn có được đức thanh thân thì họ phải chấm dứt hành động giết hại và ăn thịt. Con suy tư như thế không biết có sai lệch chăng? Xin Thầy phân giải.*

Đáp: Đúng, lý phân giải của con rất đúng, mọi người chỉ đi tìm cái ngọn sinh ra đức thanh thân mà không tìm ra cái gốc sinh ra nó. Bởi muốn được tâm thanh thân, an lạc và vô sự thì năm giới cơ bản của Phật giáo phải

giữ gìn cho trọn vẹn, đừng vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào. Nhất là giới thứ nhất thuộc về đức hiếu sinh, vì lòng thương yêu sự sống của mình và của tất cả các loài chúng sinh. Từ lòng yêu thương đó chúng ta không còn giết hại và ăn thịt chúng sinh; cũng từ lòng yêu thương đó, chúng ta không nỡ lấy của không cho của người khác, vì thế chúng ta đã trở thành người không tham lam, trộm cắp, cướp giựt; cũng từ lòng yêu thương đó chúng ta không còn tâm nhìn ngó những người khác phái, vì vậy chúng ta sống chung tình, chung thủy một chồng một vợ mà không rơi vào thói quen trăng hoa tà dâm; cũng từ tình thương đó chúng ta không nỡ nói dối với bất cứ một ai cả, vì nói dối là không thành thật, không thành thật là gian xảo lừa đảo; cũng từ tình thương đó chúng ta không bao giờ làm khổ mình bằng cách không uống rượu, thuốc lá, thuốc lào, v.v... Như vậy, từ một giới luật đức hiếu sinh mà chúng ta không vi phạm bốn giới luật kia với một lòng tự nguyện, tự giác, chứ không ai bắt buộc. Vì chính lòng yêu thương mình, thương người, nên nó quyết tâm chừa bỏ những điều sai trái thường làm khổ cho mọi người, mọi loài.

Ý con tư duy rất đúng, chỉ có không giết hại và ăn thịt chúng sinh thì tâm mới thanh

thần, vì có bệnh đau đầu, mà không có bệnh đau thì làm sao vào bệnh viện. Nhưng khi đã vào bệnh viện thì làm sao có được tâm thanh thần. Phải không thưa quý vị?

Hỏi 4: *Lạy bình thường thì úp lòng bàn tay xuống, lạy sám hối thì lật ngửa lòng bàn tay lên. Lạy người còn sống thì hay bàn tay để ngang nhau, lạy người đã chết thì hai bàn tay đưa thẳng về phía trước. Con cảm thấy thắc mắc vì bấy lâu ở bên khất sĩ chỉ lạy có một cách ngửa tay ra mà thôi, giờ đây được học nơi Thầy có sự phân biệt rõ ràng giữa lúc lạy bình thường hay lạy sám hối, lạy người đã chết hoặc lạy người còn sống phải đúng kiểu cách. Vậy xin Thầy nói lên ý nghĩa của nó để cho con thâm nhập hơn được không ạ?*

Đáp: Thường mọi người lạy lễ đều bắt chước theo người xưa, người xưa lạy như thế nào thì người nay lạy như thế nấy. Chẳng ai hiểu nghĩa rõ ràng. Cho nên sự lạy lễ có nhiều cách khác nhau mà không còn ai biết ý nghĩa mỗi cách lạy như thế nào? Chỉ biết lạy là lạy, còn hỏi ý nghĩa thì chẳng biết đâu trả lời. Vì thế dân tộc Việt Nam lạy không giống dân tộc Trung Hoa, tôn giáo này lạy không giống tôn giáo khác, người địa phương này lạy không giống người địa phương khác. Hầu

hết cách thức lạy lễ đều do truyền thống từ tổ tiên. Tổ tiên theo tôn giáo nào thì lạy lễ theo tôn giáo ấy. Nhưng ý nghĩa lạy lễ không ai giải thích, và họ cũng không biết ý nghĩa đâu giải thích. Ngay cả những người lãnh đạo tôn giáo cũng không giải thích được.

Ở đây, Thầy dạy lạy lễ theo đạo đức văn hoá của dân tộc Việt Nam. Nó đã được Việt hóa từ văn hóa Phật giáo Ấn Độ, vì văn hóa này đã truyền vào đất nước Việt Nam hơn 2000 năm. Vì thế nó đã thành một phong tục văn hóa lạy lễ của dân tộc Việt Nam. Nhưng nó rất tạp nhạp, kẻ lạy như thế này người lạy như thế khác, còn ý nghĩa lạy lễ thì chẳng ai biết giải thích như thế nào cho đúng nghĩa như trên đã nói.

Một hành động đạo đức văn hóa nào nó cũng phải mang đầy đủ ý nghĩa của đạo đức văn hóa đó. Thế mà mọi người chỉ biết hành động đạo đức lễ mà không biết ý nghĩa của hành động đạo đức đó thì rất tội nghiệp, họ giống như một con vượn đang quỳ lạy làm xiếc trên sân khấu.

Cách thức lạy và mỗi lạy đều mang đầy đủ ý nghĩa của đạo đức nhân bản, lễ nghĩa rất rõ ràng và cụ thể, mà Thầy đã dạy cho các con. Hãy đọc lại những lời dạy này trong tập

sách “HỎI ĐÁP PHẬT PHÁP”.

Đức lễ này có từ thời nào, có từ lúc con người có mặt trên hành tinh này. Vì đứng trước thiên nhiên quá vĩ đại nên con người quá sợ hãi khi nhìn thấy sông, núi, rừng, trời, đất bao la, thời tiết nắng, mưa, gió, bão, sấm, sét kinh hồn, v.v... Vì thế con người chỉ còn biết quỳ mọp xuống hai tay chắp lại để van xin cầu khẩn. Đó là những cái lạy đầu tiên của con người.

Hỏi 5: *Được đọc qua cách thức tắm liệm ma chay mà Thầy đã dạy, con có chỗ hoài nghi là tại sao phải dùng trà khô rải đều dưới đáy áo quan? Nó có tác dụng gì, nếu trường hợp xa chợ thì có thể làm cách khác được không?*

Đáp: Trà là một loại lá cây có mùi vị dễ chịu, có tính chất sát trùng, ngừa được mọi thứ bệnh tật. Vì thế, con người thường dùng nấu nước để uống và ngừa phòng các bệnh. Trà dùng đãi khách trong khi giao tiếp đàm đạo rất thanh lịch, khiến mọi người ưa thích.

Như trên đã nói, trà là một thứ lá cây được phơi khô. Lá cây phơi khô có tính chất hút nước và hút hơi độc, vì thế khi có người chết dùng trà tắm liệm là để hút nước và hơi trong cơ thể người chết xông ra. Tắm liệm

bằng trà là để ngăn ngừa bệnh tật cho những người còn sống, khi quan tài chưa chôn. Thường những người thân trong gia đình luôn luôn trực tiếp bên quan tài người chết.

Vả lại, mùi hương của trà sẽ đánh át và khử trùng mùi hôi thối của cơ thể con người đã chết xông ra.

Tắm liệm cách khác đều được, đó là người ta lấy mặt của cây gỗ, tro bếp khô hay vỏ trấu lúa, cùng rơm rạ, v.v... đều đem tắm liệm được. Nhưng đó là những gia đình quá nghèo, vì những chất tắm liệm này không có tính chất khử trùng như trà. chỉ có hút nước mà thôi.

Hỏi 6: *Một vấn đề khác, người chết là nam thì vãi bên trái phủ trước, còn người nữ thì bên phải phủ trước. Tại sao lại có những điều khác lạ như vậy? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.*

Đáp: Các con có thấy thân người nữ và thân người nam có khác nhau không? Do có khác nhau đó mà sự tắm liệm cũng phải có khác nhau, vì đó là thể hiện đúng luật nhân quả âm dương (Nam, Nữ). Một người không thông hiểu nghĩa lý qui luật nhân quả âm dương thì làm mọi việc theo cái hiểu biết nông cạn, thì làm sai, cũng giống như người

lạy lễ không hiểu nghĩa lý lạy lễ thì lạy sai. Lạy sai không biết cũng giống như con vượn quỳ lạy làm xiệc vậy. Cho nên một người có đạo đức văn hóa, có sự hiểu biết sâu rộng thì phải rành luật nhân quả âm dương, vì thế nam TỬ, nữ HỮU phân minh rõ ràng, người có trí hiểu biết không dám chê trách. Còn làm mà không thông nghĩa lý đạo đức nhân quả âm dương, người ta sẽ cho rằng đó là những người thiếu văn hoá đạo đức, thiếu kiến thức học rộng hiểu xa về cuộc sống, những người như vậy chỉ là những cháu bé thơ ngây chưa biết gì.

Hỏi 7: *Thắng hội Vu Lan, lễ tự tứ đã trở thành một truyền thống của Đại thừa vào ngày 15-7 ÂL, sau mùa an cư hằng năm. Vấn đề này đức Phật có dạy không thưa Thầy?*

Đáp: Kinh sách Đại thừa không phải kinh sách của Phật thuyết, do các tổ tướng giải biên soạn viết ra. “VU LAN BỒN KINH” là kinh sách báo hiệu của Đại thừa.

Các con cứ suy ngẫm lời Phật dạy và các tổ dạy khác nhau như một trời, một vực. Phật dạy tự lực, còn các tổ dạy tha lực. Kinh Đại thừa là kinh tha lực thì làm sao nói Phật thuyết được. Các con có nhận thấy điều này không?

Kinh Vu Lan Bồn lấy ngày ra hạ của chư tăng, sau ba tháng an cư tu hành nên công đức tu hành của chư tăng lớn lắm. Lấy ngày ra hạ của chư tăng làm lễ trai tăng cúng dường, để báo hiếu cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp. Nhờ công đức tu hành của chư tăng hợp lại thành một sức mạnh mở tất cả các cửa địa ngục và độ tất cả vong linh của những phật tử làm lễ trai tăng được siêu thăng, thoát khỏi địa ngục. Kinh dạy như vậy không phải tổ dạy sao? Còn Phật dạy như thế nào?

Như trên đã nói, Phật dạy tự lực, không nhờ vào công đức của ai cả: ***“Các con tự thấp đuối lên mà đi, Ta chỉ là người hướng đạo”***. Qua lời dạy này, con đường tu hành của Phật và Tổ khác nhau: Phật thì tự lực, còn Tổ thì tha lực. So sánh như vậy các con biết rõ lẽ Vu Lan Bồn không phải Phật dạy, và ngày báo hiếu 15 tháng 7 âm lịch chính là các Tổ đặt ra, rồi dán nhãn hiệu Phật. Những điều không đúng trong đạo Phật ngày nay rất nhiều, vì các Tổ thêm thắt vào khiến cho những người đời sau gần như không còn ai biết đạo Phật chân chánh là dạy như thế nào. Các Tổ đã khéo léo phủ lên giáo lý của Phật bằng chiếc áo Đại thừa, thì còn ai biết gì về đạo Phật nữa.

Hỏi 8: Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân có

đoạn nói Phật lay đồng xương khô... Vậy bài kinh này có phải Phật thuyết không thưa Thầy?

Đáp: Kinh này cũng không phải của Phật thuyết. Vì kinh nói đức Phật đánh lễ đồng xương khô người chết. Đồng xương khô người chết là một đồng xương bất tịnh hôi thối. Đức Phật là một người đầy đủ trí tuệ sáng suốt, thấy biết ông bà nhiều đời nhiều kiếp theo nghiệp tái sinh có đâu ở trong đồng xương mà lay lễ. Vả lại đức Phật đã thông suốt lý nhân quả các pháp đều vô thường, không có pháp nào là ta, là của ta, thì một người chết rồi tứ đại trả về cho tứ đại chẳng còn một cái gì cả, thì làm gì có sự đánh lễ đồng xương khô hôi thối. Thật là vô lý hết sức. Một bậc đại giác ngộ mà tâm vẫn còn phàm phu mê tín như những người vô minh lạc hậu.

Qua nghĩa lý này, chúng ta xác định Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân chỉ là một loại kinh tưởng của Bà La Môn, được các tổ kết tập vào trong kinh sách Đại thừa. Trong kinh sách nguyên thủy không có những loại kinh tưởng này.

Trong kinh sách nguyên thủy, đức Phật đã bảo: **“*Đừng có tin! Đừng có tin....!!!*”** Đến 10 lần nhắc nhở chúng ta đừng có tin như

vậy. Các con nên ghi nhớ lời dạy này.

Hỏi 9: *Con cũng xin hỏi thêm! Người tu sĩ Chơn Như đánh lễ Phật, Thầy, đã nói lên được đức cung kính và tôn trọng. Vậy ngoài ra có còn đánh lễ người khác nữa không? Ví dụ như sám hối huynh đệ hoặc cha mẹ người đã chết, v.v... mà đúng phong cách của người tu sĩ thực hiện đức cung kính và tôn trọng. Bên Đại thừa đã nói người đi tu rồi không còn lễ lạy ông bà, cha mẹ người thế tục nữa. Chẳng hay lời nói này có đúng chăng? Vì sao vậy, kính thưa Thầy.*

Đáp: Người tu sĩ Phật giáo của tu viện Chơn Như không những lạy Phật, lạy Thầy, mà còn lạy tất cả những người khác, đó là tính khiêm hạ. Khi cần người tu sĩ Chơn Như sẵn sàng cúi mình xuống đánh lễ mà không chút lòng áy náy, chứ chưa nói đến những người ơn của mình như: ông bà, cha mẹ, cô, bác, dì, cậu mợ, v.v... Người đi tu luôn luôn dùng đức khiêm hạ để diệt ngã, nếu không khiêm hạ thì chấp ngã, mà chấp ngã thì con đường tu theo Phật giáo biết tu học bao giờ xong. Hành động khiêm hạ là hành động tu tập xả tâm diệt ngã, có sao chúng ta lại không tu tập?

Người tu sĩ Chơn Như lấy đức lễ khiêm hạ

làm sự sống của mình, luôn luôn lúc nào cũng cung kính và tôn trọng mọi người khác, nhờ đó lời nói và hành động rất ôn tồn, nhã nhặn, dịu dàng, êm ái, v.v...

Bất cứ chỗ nào đúng thời thì người tu sĩ Chơn Như cung kính tôn trọng đánh lễ. Nhưng có một điều không đánh lễ, đó là tượng Phật ảo tưởng, không đánh lễ những thần thánh quỷ ma, không đánh lễ cây đa bến nước, không đánh lễ ông táo bình vôi, không đánh lễ thiên thần quỷ vật, v.v...

Kinh Pháp Hoa có phẩm “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT” dạy rằng: Bồ Tát Thường Bất Khinh thường gặp ai ông đều đánh lễ, ông tự suy tư mọi người đều là Phật sẽ thành. Nhờ sự đánh lễ, Thường Bất Khinh Bồ Tát đã thành Phật. Vậy mà ở đây dạy trước khi xuất gia thì phải lạy cha mẹ xong rồi mới vào chùa xuất gia, và khi xuất gia xong thì không còn lạy cha mẹ nữa, chỉ có lễ Phật và thầy Bốn Sư của mình mà thôi.

Đại thừa dạy và phân chia giai cấp rất rõ ràng: người xuất gia là giai cấp lãnh đạo tinh thần nên không còn lạy ai, còn giai cấp người tại gia là giai cấp hạ đẳng, phải đem tiền bạc thực phẩm dâng cúng và quỳ lạy các sư thầy, xem và kính trọng họ như hàng vua chúa thời

phong kiến.

Xét như vậy, chúng ta biết ngay giới tăng lữ Đại thừa là giai cấp thống trị tinh thần, chứ không phải là một tôn giáo bình đẳng như Phật giáo Nguyên Thủy.

Hỏi 10: *Phật giáo hiện giờ, những tu sĩ thường dùng từ Hoà thượng, Thượng tọa, Đại đức tăng, ni, v.v... cộng với pháp danh của mình, đó có phải là cái danh hay không thừa Thầy? Đối với bậc A La Hán như Thầy có người tôn xưng là Hoà Thượng Thích Thông Lạc thì có đúng không?*

Đáp: Những danh xưng trong Phật giáo thuộc phẩm cấp có cao, có thấp trong Giáo Hội, để khi nghe gọi mọi người biết ngay vị ấy ở hàng đẳng cấp nào.

Theo đẳng cấp trong hàng tu sĩ Phật giáo hiện giờ:

- Đẳng cấp thứ nhất: Người mới xuất gia tu hành thọ 10 giới gọi là SA DI. Sa di nam tiếng Phạn là SRAMANERA, và Sa di nữ là SRAMANERIKA.

- Đẳng cấp thứ hai: Người Sa di thọ cụ túc tức là thọ 250 giới được gọi là ĐẠI ĐỨC.

- Đẳng cấp thứ ba: Sau 20 năm thọ cụ túc và học tập giáo lý được Giáo Hội Phật Giáo

tấn phong gọi là THƯỢNG TỌA.

- Đăng cấp thứ tư: Sau 60 năm thọ cụ túc giới được Giáo Hội Phật Giáo tấn phong gọi là HÒA THƯỢNG.

Tất cả những danh từ xưng hô này là DANH chứ có nghĩa lý gì. Có nhiều vị Hòa thượng chỉ có biết tụng niệm ê a mà cũng được tấn phong làm Thượng tọa, Hòa thượng. Bởi vậy, ngoài Bắc gọi các sư thầy tu lâu cũng lên làm SƯ CỤ.

Trong đạo Phật người nào tu chứng cũng đều gọi là TRƯỞNG LÃO dù tuổi còn trẻ. Còn hiện giờ quý thầy bên Đại thừa và chánh quyền gọi Thầy là Hòa thượng là gọi theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã tấn phong.

Đối với Thầy ai gọi sao cũng được. Gọi Trưởng lão hay gọi Hòa thượng cũng được, không sao cả. Danh lợi đối với Thầy như nước chảy qua cầu. Nhưng theo Thầy nghĩ: Chỉ gọi THẦY là gần gũi, không xa cách và bình dân, nhất là gọi ba từ: “THẦY THÔNG LẠC” là đủ ý nghĩa.

Hỏi 11: *Gần cả Tăng đoàn đều nhận tọa cụ mới (8 tác vuông), con không biết cái tọa cụ cũ xử lý như thế nào? Nếu để hai tọa cụ là phạm giới tích chứa. Chính trường hợp này có vài Thầy không nhận, chỉ xài cái cũ.*

Cho nên có vài ý kiến phân vân, không hòa hợp. Vậy xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được sống hoà hợp hơn, chứ không nhận thì khác chúng, mà nhận thì cái tọa cụ mới không đúng theo kích thước mà Thầy đã dạy? Con thưa hỏi thêm, một khi sống trong tập thể có thọ dụng món chi thì phải suy nghĩ việc ấy có làm động chúng không, có giúp ích gì cho sự tu tập không, thì mới nên thọ nhận?

Đáp: Tọa cụ cũ còn xài được mà nhận cái khác là phạm giới, vì có hai cái. Trong Tăng đoàn nếu ai có tọa cụ rách không còn xài được thì nên nhận cái mới. Nếu nhận cái tọa cụ mới thì cái cũ dùng làm chuyện khác như miếng vải để lau bàn ghế hay sàn nhà thì không có phạm giới. Trong Tăng đoàn khi nhận tọa cụ mới thì đồng nhận hết, những cái tọa cụ tuy còn xài được nhưng phải dùng làm việc khác như làm khăn lau. Như vậy Tăng đoàn sống hòa hợp “LỢI HÒA ĐỒNG QUÂN”.

Mỗi sự việc xảy ra phải sáng suốt nhận định rõ ràng, nhất là trong Ban Điều Hành Tăng Đoàn, năm người lãnh đạo phải họp bàn rồi chỉ đạo phân phối tọa cụ cho chư Tăng và hướng dẫn họ sử dụng đúng oai nghi chánh hạnh, thì không có lỗi lầm gì cả. Và

như vậy có điều gì các con đều thông suốt. Nên khi có một việc gì xảy ra, Tăng đoàn họp lại lấy biểu quyết là mọi việc đều xong.

Tăng đoàn phải lấy LỤC HÒA làm sự sống chung nhau; thường mọi người phải lấy ý kiến của người khác làm ý kiến của mình để sống, thì làm gì có sự tranh cãi hơn thua. Các con hãy đọc kỹ lại THANH QUI của tu viện Chơn Như mà thầy đã nhuận lại rất đầy đủ, để cùng sống chung nhau như nước với sữa, thì làm gì có người dùng tọa cụ mới người dùng tọa cụ cũ. Cho nên, khi nhận tọa cụ là trong Tăng đoàn đều nhận hết, còn không nhận thì không nhận hết. Phải sống LỢI HÒA ĐỒNG QUÂN, có bất cứ vật gì đều phải chia đều nhau mà dùng, không nên người có, người không.

Hỏi 12: *Người đời quá khổ đau khi có người thân trong gia đình bị lên đồng, nhập cốt (ma nhập). Họ phải chạy đôn, chạy đáo tìm thầy này đến thầy khác, hết lên núi rồi lại về chùa. Có người thì được may mắn trở lại như người thường, có người vẫn thế mãi. Không biết họ gieo nhân gì mà gặp quả quá khắc nghiệt vậy? Nếu người tu sĩ Chơn Như gặp những người như thế sẽ chia sẻ những gì, để làm vui bớt đi sự đau khổ của họ. Trong khi mình tu tập chưa đến nơi đến*

chốn? Mong Thầy thương xót chỉ bảo.

Đáp: Cuộc sống của con người hoàn toàn đang bị luật nhân quả chi phối và điều hành, cho nên những hiện tượng tưởng (lên đồng, nhập cốt) hoặc tai nạn, bệnh tật xảy ra đều do tiền kiếp gieo nhân nào thì đời này phải gặt lấy quả nấy. Nếu đời trước không học làm thầy cúng cầu siêu, cầu an, thầy pháp chiêu hồn luyện âm binh, đánh thiếp lên đồng nhập cốt, thầy bùa bắt ấn vẽ bùa, đọc thần chú trừ tà ếm quỷ, trừ ma trị bệnh, và thầy ngải dùng ngải nghê mê hoặc người, làm cho người ta rối loạn thần kinh trở thành điên khùng. Nhất là quý thầy Mật tông luyện bùa đọc thần chú, tạo thành một thế giới tưởng để mê hoặc lòng người, nhờ đó nên làm tiền bất chánh. Lại thêm quý thầy phong thủy coi tuổi coi hướng, để làm ăn phát tài phát lộc. Thật sự không phải vậy, từ xưa đến nay đã chứng minh cụ thể, mọi người làm nhà không ai mà không xem ngày giờ tốt xấu; không ai mà không coi phương hướng. Vậy mà có người giàu, có người nghèo, chứ đâu có nhờ coi ngày giờ tốt xấu và đặt phương hướng mà ai nấy đều giàu sang cả. Các vua chúa đều đem hài cốt ông cha của mình chôn vào hầm rồng để mãi mãi con cháu làm vua chúa. Điều này đã minh chứng trong lịch sử cho chúng ta

thấy, không có một giòng họ nào làm vua mãi mãi, chỉ vài ba trăm năm là có sự thay đổi giòng họ khác. Và như vậy, quý thầy phong thủy chỉ dựa vào sách dạy về phong thủy của người xưa để lại. Người xưa dựa theo quy luật nhân quả âm dương làm ra sách vở này, nhưng các Ngài không rõ luật nhân quả. Vì quy luật nhân quả vô thường thay đổi liên tục, nếu nhân thiện thì hưởng quả an vui hạnh phúc, còn ngược lại nhân ác thì quả phải chịu nhiều điều buồn khổ. Cho nên sách phong thủy chỉ dùng cho những ông thầy lừa đảo.





Hỏi 1: Kính thưa Thầy, trong khu vực thất con đang ở có những cây rau má, cần cua, hay những cây trái như măng cầu ta, ớt, nếu con hái cắt ăn thêm trong một bữa cơm trưa như vậy có phạm giới hay không?

Đáp: Ăn như vậy phạm vào giới LỤC HÒA. Trong lục hòa có “LỢI HÒA ĐỒNG QUÂN”, tức là ăn thêm nhiều hơn người khác, nhất là phạm vào giới không ly tham. Ăn còn muốn ăn bất cứ một cái gì thêm là còn tham ăn, tham ăn mà không ly được thì không thể lìa sinh tử được. Đến giờ ăn khi đi khát thực có cái gì ăn cái nấy, nên đi hái rau hoặc ớt để ăn thêm thì phải biết tâm mình còn tham. Dù đó là một lỗi nhỏ nhặt, nhưng các con

phải nhớ lời đức Phật dạy: “PHẢI SỢ HÃI TRONG CÁC LỖI NHỎ NHẤT”.

Muốn đẩy lui các chương ngại pháp nơi thân tâm của mình thì đừng nên phạm vào các lỗi nhỏ nhất, nhất là giới ly tham.

Hỏi 2: *Vì con nghĩ nếu không cắt, hái ăn thì nó cũng tự chết và hư rụng, còn đem lên nhà bếp thì ít quá, cũng chẳng làm được gì?*

Đáp: Đó là lối lý luận để bào chữa tâm tham ăn của mình, cái tâm quá khéo léo để đánh lừa con: nào là tự chết, hư rụng; nào là quá ít, đem lên nhà bếp cũng không đủ chia ra được.

Bởi vậy, nếu không có giới luật của Phật làm cơ bản cho sự sống của tu sĩ, thì cái tâm của các con sẽ đưa các con chạy theo ngũ dục lạc phạm biết bao nhiêu là tội lỗi, nhưng lại tự xem mình là chân chất, thật thà, là oai nghi chánh hạnh. Câu hỏi trên đây của con cũng là cái tâm dối trá lừa đảo, lý luận để làm lỗi mà không biết mình có lỗi.

Hỏi 3: *Trong trường hợp sau này Tăng đoàn, Ni đoàn du tăng khát sĩ đi đây đi đó, nếu vào một trụ xứ đồng ruộng rừng núi hoang vắng, có những loại rau hoang dã mọc tự nhiên không phải người ta trồng, như rau muống đồng, cần cua, rau má, v.v... Có được*

cắt ăn hay không?

Đáp: Được, nhưng khi cắt ăn phải chia nhau đồng đều “LỢI HÒA ĐỒNG QUÂN”. Đời sống của tăng đoàn là đời sống LỤC HÒA, các con nên nhớ điều này, đừng để vi phạm trong những lỗi nhỏ nhặt mà con đường tu hành sẽ không bao giờ ly dục ly ác pháp hoàn toàn.

Con đường tu theo Phật giáo không khó, nhưng khó là giữ gìn giới luật Phật, vì sơ xuất là bị phạm giới, phạm vào những oai nghi làm mất chánh hạnh. Tu hành theo Phật giáo hằng ngày phải tâm niệm: “SỢ HÃI TRONG CÁC LỖI NHỎ NHẤT”. Có sợ hãi như vậy mới oai nghi chánh hạnh đầy đủ.

Hỏi 4: *Trong những trường hợp đi khất thực được ít, không đủ no, hoặc không có ai cho gì. Và có trường hợp nào mà người tu sĩ cắt hái, lượm (quả chín rơi rụng), đào các loại rau, quả, củ ăn mà không phạm giới không?*

Đáp: Trong trường hợp đi khất thực không đủ ăn, ở trong rừng các con có quyền đi lượm trái cây hay đào lấy củ khoai để nấu ăn cho no đều được, không hề vi phạm, nhưng chỉ ăn ngày một bữa không nên ăn phi thời, vì ăn phi thời mới là phạm giới. Cho nên người tu sĩ cần phải nghiêm trì giới luật,

phải sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt. Khi tự mình làm ra thực phẩm, tuy là trái cây hay củ khoai đều phải cảnh giác trong việc ăn uống để phạm vào giới luật.

Hỏi 5: *Con kính xin Thầy chỉ dạy, Tăng đoàn, Ni đoàn hay Cư sĩ đoàn số lượng đông hơn chục người, có dịp đi từ nơi này đến nơi khác. Vậy vấn đề giao thông trên đường như thế nào?*

Đáp: Khi tăng đoàn, ni đoàn đi từ chỗ này sang chỗ khác đều do sự tổ chức trong Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ lo liệu xe cộ đưa từ vị trí này đến vị trí khác, mà tăng đoàn hay ni đoàn không phải bận tâm. Đến đâu đều có chỗ ăn, chỗ nghỉ ngơi và chỗ tu tập hẩn hoi, nghĩa là mỗi người đều có một thất riêng biệt.

Ở đây, tăng đoàn và ni đoàn là một tổ chức tập thể của tu viện Chơn Như, vì thế tăng đoàn hay ni đoàn di chuyển đến đâu đều theo sự chỉ định của tu viện Chơn Như, cho nên chỗ ăn, chỗ ở và chỗ tu tập cũng đều giống như tu viện Chơn Như cả.

Hỏi 6: *Đi trên đường phố, các trục lộ, băng qua đường, xin quá giang xe một lần hơn chục người thì rất khó. Hơn nữa là khi lỡ đi đến thành phố mà đến giờ thọ trai, vấn đề*

tìm nơi thọ trai yên tĩnh như vườn cây thì rất hiếm và xa, như vậy Tăng đoàn và Ni đoàn có thể ngồi dưới gốc cây trên vỉa hè thọ trai có được không, hay phải làm như thế nào?

Đáp: Đó là con chưa biết cách tổ chức một tập thể nên suy nghĩ theo cá nhân. Một tập thể di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác đều có sự hướng dẫn rõ ràng và cụ thể, chỗ nào ăn, chỗ nào ở, chỗ nào nghỉ chân. Còn nếu đi đường xa thì Ban tổ chức sắp xếp đến giờ ăn uống trên xe hoặc tìm nơi khu rừng có bóng mát gần đường. Tăng đoàn không bao giờ đi lang thang rong chơi ngoài đường phố như con nghĩ.

Hỏi 7: *Những người có trách nhiệm trong đoàn, như Trưởng, Phó, Giám luật, Thư ký, Giảng viên, không phải là giờ họp, nơi họp mặt, mà gặp nhau nói chuyện trong lúc quét lá, lúc đi khát thực, lúc sau giờ học, lúc đi trên đường. Kính thưa Thầy, như vậy quý vị ấy có phạm giới độc cư không?*

Đáp: Trong tu viện Chơn Như lấy hạnh độc cư làm chỗ phòng hộ sáu căn, để tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp; để bảo vệ tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Nếu ngoài giờ họp, giờ phát lồ thỉnh nguyện, giờ học tập và giờ tu tập, mà nói chuyện bất cứ nơi

đâu đều vi phạm vào lỗi phá hạnh độc cư của mình và của người khác. Ngoại trừ trường hợp có điều kiện cần phải hội họp riêng của Ban tổ chức, thì người trong Ban tổ chức được đến thất mời họp. Nhất là thầy Giám luật được quyền đến thất mọi người để khuyên bảo đoàn viên về giới luật. Còn hoàn toàn ngoài ra không ai có quyền đến thất của người khác nói chuyện. Nếu nói chuyện một lần, hai lần đến ba lần sẽ bị mời ra khỏi tăng đoàn, do Ban tổ chức tăng đoàn lập biên bản.

Người phá hạnh độc cư là phá sự tu tập xả tâm của mình và của người khác. Cho nên kỷ luật cần phải nghiêm trị những người phá sự tu tập của chúng tăng, không nên thương hại và tha thứ những người xem thường nội qui của tu viện. Nội qui của tu viện gồm trong THANH QUI. Vậy các tu sĩ hãy theo thanh qui mà áp dụng vào đời sống tu tập hằng ngày của mình.

Hôm nay, Thanh Qui của Tu Viện đã được Trưởng Lão nhuận lại, làm rõ những oai nghi chánh hạnh của người tu sĩ để tiến tới tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự hoàn toàn. Nhờ đó tâm mới nhập TỨ THÁNH ĐỊNH, làm chủ sự sống chết.

Cho nên, trong Ban lãnh đạo tăng đoàn

không có người nào lợi dụng quyền hạn của mình để phá hạnh độc cư đi nói chuyện phi thời. Mọi người trong ban lãnh đạo chỉ làm hết nhiệm vụ của mình mà Thầy đã giao phó. Làm nhiệm vụ xong rồi còn phải lo tu tập cho mình, có thì giờ đâu đi nói chuyện tào lao. Phải không các con?

Hỏi 8: *Kính thưa Thầy, làm sao và dựa vào đâu để con nhận biết được mình trên những hành động, khẩu, ý có đức sáng suốt (minh mẫn) hay không có đức sáng suốt?*

Đáp: Trường hợp để nhận ra đức Sáng Suốt của mình không khó. Chỉ khi nào con giữ gìn tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự từ một giờ đến một ngày đêm, thì ĐỨC SÁNG SUỐT của con sẽ thấy rõ ràng. Lúc bấy giờ con rất thông minh, tâm con vừa bình tĩnh trước mọi ác pháp và nhất là tất cả các cảm thọ tác động đến thân con, con chẳng còn một chút nào sợ hãi.

Đức sáng suốt có được là do từ tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, ngoài trạng thái tâm này thì không bao giờ có đức sáng suốt.

Tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự là tâm VÔ LẬU. Tâm VÔ LẬU là cứu cánh niết bàn, là trạng thái của người tu chứng

quả A La Hán. Vì tâm này không còn bị năm màn ngăn che (ngũ triền cái): THAM, SÂN, SI, MẠN, NGHI, nên nó rất sáng suốt vô cùng. Trên đời này không có một vật gì che khuất nó được, người xấu nó cũng biết, người tốt nó cũng biết; người ác nó cũng biết, người hiền nó cũng biết. Nhưng có một điều nó không nói động chạm đến ai, ai làm sao nó cũng tùy thuận mà không hề sợ hãi bất cứ một việc gì. Tâm vô lậu là một tâm không còn dính mắc một vật gì trong thế gian này, nên nó rất tuyệt vời trong cuộc sống, nó không còn bị nô lệ cho một thứ dục lạc nào trên cõi đời này. Cho nên nó không bị những vật chất dục lạc thế gian lôi cuốn và cám dỗ, hoàn toàn tâm bất động.

Hỏi 9: *Trong trường hợp kiến vào ở trong ống tầm vông của giá để thực phẩm nơi nhận cơm, và mối vào ở ăn ruột cây tầm vông trong thất cũ, con biết không có cách gì mà đuổi nó đi hết được, nếu đi ngăn chặn thì sẽ làm chết kiến mối không thể tránh khỏi. Như vậy con phải làm sao?*

Con kính xin Thầy chỉ dạy: Loại mối này nó không có đùng tổ to, mà nó là loại mối đã có mặt ở giảng đường.

Đáp: Khi thấy kiến vào ở trong cây tầm

vòng làm kệ đựng thực phẩm của chúng tăng. Con muốn đuổi chúng đi để tránh chúng bò lên thực phẩm, làm mất vệ sinh mà không làm tổn hại chúng, thì con nên cưa bỏ đoạn cây tầm vòng đó và cho vào một nơi xa chỗ để thực phẩm, trước khi cưa con nên bịt kín lỗ ra vào của chúng, sau khi làm xong con mở lỗ cho chúng ra rồi đem bỏ chỗ khác. Khi làm cây tầm vòng mới thì con nên ngăn ngừa trước bằng lấy vải nhúng dầu nhớt, cột vào chân cây tầm vòng thì kiến sẽ không bò lên, nhờ đó chúng không ở trong cây tầm vòng được nữa.

Thất cử của các con cũng vậy, cây cột nào có mối, có kiến thì nên cắt bỏ thay vào cây cột mới, nhớ nên sơn một lớp chống kiến mối và ẩm mốc khi cây bị khô. Đừng nên tiếc những cây cột có kiến mối, hãy bố thí cho chúng ăn thì chúng ta không mang tội sát hại chúng, mà còn bố thí cây cột ấy cho chúng ăn thì thật là vẹn toàn, không phạm vào một giới luật nào cả, mà còn khởi được tâm giúp chúng sinh không ăn cắp, ăn trộm của người khác.

Hỏi 10: Trong lúc đang thọ thực có con mèo, chó đến xin ăn, con dùng nắp bát hoặc hộp nhựa bố thí cho chúng một ít cơm, thực phẩm, sau khi thọ trai xong con đem rửa

sạch sẽ và trả hộp nhựa lại nhà bếp, như vậy có phạm lỗi hay thiếu đức gì không?

Đáp: Không phạm lỗi gì cả, mà còn thể hiện được đức bình đẳng. Thường ở đời người ta xem loài vật là một loài hạ tiện, ăn uống dơ bẩn như: ăn thịt sống những con vật này con vật khác, có khi ăn cả những con vật chết rửa hôi thối; có khi ăn cả phân người. Bất cứ đồ ăn chỗ nào dơ hay sạch chúng cũng ăn được. Do ăn uống như vậy nên người ta ghê gớm. Vì thế, khi chén bát hay đĩa cho chó, mèo ăn là người ta không dám đựng thực phẩm để ăn uống, dù là đã rửa sạch sẽ.

Đức Phật đã dạy: ***“Tất cả các pháp đều vô thường, không có pháp nào là ta, là của ta...”*** Thân này bất tịnh, thực phẩm hằng ngày chúng ta ăn uống đều là bất tịnh. Vậy thì dơ sạch chỗ nào? Nhưng làm người có trí tuệ hơn loài vật, chúng ta biết giữ vệ sinh, biết phòng ngừa bệnh tật, nên chén, bát, đĩa đều rửa sạch sẽ, biết chế biến ra những thực phẩm làm giảm bớt vi trùng vi khuẩn, để cơ thể tránh những bệnh tật. Cho nên, khi cho mèo, chó ăn xong, rồi đem những nắp hộp rửa sạch sẽ, phơi khô, thì dù có đựng những thực phẩm để chúng ta ăn vẫn vệ sinh như thường. Chỉ vì chúng ta gớm nên không dám đựng thực phẩm trong những đĩa, bát hay

202

chén cho chúng ăn.

Chúng ta hãy tập sống đức bình đẳng với các loài vật. Bởi loài chó mèo vẫn có sự sống như chúng ta.

Hỏi 11: *Có tu sinh cho rằng, đồ vật của mình (con người) dùng hằng ngày mà cho chó mèo ăn như vậy sẽ bị lây, truyền nhiễm bệnh tật từ chó mèo, dù là đã rửa sạch. Vậy trong lời nói này có mang đầy đủ đức hiếu sinh và bình đẳng hay không?*

Đáp: Đây cũng là lối lý luận để bào chữa cho sự ghê tởm của mình đối với loài vật. Sự thật, bệnh tật đều có sự truyền nhiễm, nhưng đều thuộc vào nhân quả. Nếu một người sống đạo đức nhân bản - nhân quả thì không có bệnh tật nào truyền nhiễm họ được. Chỉ vì đạo đức nhân bản - nhân quả đã có đức vệ sinh môi trường và thực phẩm, thì làm gì có truyền nhiễm họ. Khi họ phát hiện mèo, chó bị bệnh là họ đã ngăn ngừa và điều trị chúng, thì làm sao có bệnh truyền nhiễm. Trong nhà có một người bị bệnh lao phổi thì chén bát, đĩa, đĩa, muống đều được dùng riêng. Còn mèo chó cũng vậy, khi chúng bị bệnh thì chúng ta đã dùng những dụng cụ đựng thực phẩm cho chúng ăn riêng biệt, khi chúng chết hay mạnh thì đều bỏ hoặc đào lỗ

chôn kín đáo những vật dụng đó. Bởi người sống có đức vệ sinh thì lo gì sợ bị truyền nhiễm. Phải không thưa quý vị? Bệnh truyền nhiễm là do người sống thiếu đức vệ sinh.

Những lời nói trên đây đã đánh mất đức hiếu sinh và bình đẳng, thật là đáng tiếc thay.

Hỏi 12: *Những thực phẩm có chứa chất màu bảo quản ử thúi lâu như: nước tương, mắm đậu, chao, bánh, nước ngọt, sữa, v.v... có độc hại gì cho cơ thể người hay không? Dù là nhà nước cho phép kinh doanh? Con kính dâng thư lên thưa hỏi Thầy.*

Đáp: Tất cả thực phẩm chúng ta đang ăn hàng ngày đều có chất độc cả, cho nên nước tương, mắm đậu, chao, nước ngọt, sữa, v.v... đều có chất độc cả, nhất là những chất hóa học chống mốc. Nhưng cơ thể con người có một sức đề kháng kỳ lạ chống lại những chất độc đó, và tự cơ thể khi gặp chất độc liền chế ra một chất hóa giải chất độc đó, biến chất độc đó thành một chất bổ để nuôi cơ thể. Nếu chất độc đó quá nhiều trong cơ thể, thì cơ thể điều chế tiết ra một chất hóa giải chất độc. Nhưng có khi chất hóa giải không đủ để hóa giải chất độc đó, vì thế cơ thể con người mới chịu bệnh tật. Cho nên người nào ưa ăn một

thứ nào quá nhiều, thì sớm muộn gì cơ thể cũng sẽ bị bệnh tật. Còn mọi thứ đều ăn ít thì không sao cả, cứ để tự nhiên cơ thể sẽ điều phục các chất độc trong thực phẩm. Đừng quá lo xa, và cũng đừng ăn uống theo kiểu ưa thích, còn ăn uống theo kiểu ưa thích là còn chạy theo dục lạc.

Đừng sợ chất độc, mà chỉ sợ cơ thể mất sức đề kháng. Cơ thể con người là một bộ máy rất tinh vi, nó đủ khả năng đương đầu với mọi loại vi trùng, vi khuẩn và tất cả những chất độc. Miễn chúng ta ăn uống có tiết độ, giữ gìn đức vệ sinh từ trong thân đến mọi vật, từ đất đá núi sông đến không khí nước uống, v.v... thì chúng ta chẳng sợ chất độc nào cả.





Hỏi 1: Do có hữu duyên có được thưa chuyện cùng quý Phật tử N.N, bác ấy có đưa ra một câu hỏi như sau: Bác định hỏi Thầy là tại sao đất nước Miến Điện (Myanmar), Trung Quốc, Tây Tạng, v.v... Dân chúng các nước đó rất có lòng tin vào đạo Phật, số Phật tử rất đông, mà đời sống lại khổ, hay bị thiên tai nặng nề. Kể cả Việt Nam, đời sống của người dân rất khổ, tình trạng kinh tế giai đoạn này rất suy thoái. Con đã mạn phép để trao đổi và thưa chuyện cùng bác. Con đã giải thích, rằng mặc dù đất nước và người dân nơi đó theo đạo Phật, có đức hạnh hơn các nước khác, mà sao đời sống kinh tế vẫn đói khổ, là vì họ chưa được học

và rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh một cách thực tế và cụ thể vào đời sống. Vẫn còn giết hại và ăn thịt chúng sinh. Chưa có phương pháp để áp dụng đạo đức nhân bản - nhân quả, vẫn còn sống vô tình và cố ý làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, v.v... Do vậy, cuộc sống của người dân vẫn phải gánh chịu những quả khổ đau do chính họ gây ra đúng với luật nhân quả, không một người nào tránh khỏi.

Người dân các nước đó, kể cả Việt Nam chúng ta, đến với đạo Phật bằng sự mê tín, họ tin rằng đức Phật là một vị thánh có thể ban phước, giáng họa nếu không bằng lòng. Do vậy, quý vị chỉ lo cầu cúng, tế lễ mà không được biết đạo Phật là một nền đạo đức rất cụ thể thực tế, sẵn sàng đem lại niềm vui an lạc cho con người, nếu họ sống đúng với những lời dạy của đức Phật. Nhưng điều này từ xưa đến nay ít ai triển khai và dạy đúng lộ trình này, nên ít ai biết. Chỉ hiện nay đức Trưởng Lão đang đào tạo những hạt giống để gây dựng cho tương lai. Chính những hạt giống mà đức Thầy đang chăm bón, vun trồng này, tương lai sẽ góp phần làm cho đời sống người dân bớt khổ đau bằng đạo đức nhân bản - nhân quả. Đạo đức và những oai nghi chánh hạnh, mà quý tu

sinh đã được học và áp dụng vào cuộc sống hằng ngày.

Kính thưa thầy, đó là sự hiểu biết nông cạn của con, kính xin Thầy từ bi hoan hỉ chỉ dạy.

Đáp: Đúng vậy, con hiểu đúng không sai. Các nước từ dân đến quan, vua đều tôn thờ Phật giáo, lấy Phật giáo làm quốc giáo của đất nước họ, thế mà chỉ biết tụng niệm cầu cúng cho đất nước bình an và thế giới hòa bình, nhưng tụng niệm cầu cúng vẫn tụng niệm cầu cúng còn đất nước và thế giới nào có bình an và hòa bình đâu. Bằng chứng tại đất nước của họ đâu có bình an, nay biểu tình chống đối, mai khủng bố thế này thế khác, luôn luôn là nhân dân sống trong sự bất an, còn thế giới không nước này chiến tranh thì nước khác. Vậy thế giới có hòa bình đâu! Cho nên, việc cầu cúng cho hòa bình thế giới là một việc làm mê tín lạc hậu.

Quý vị cứ xem, ngay cả những nước lấy Phật giáo làm quốc giáo, nhưng nạn khủng bố, biểu tình chống đối nhau khiến cho những người dân các xứ đó sống bất an. Cho nên tụng niệm cầu cúng chỉ là một ảo tưởng hòa bình, chứ đạo Phật không có dạy họ làm những điều đó, mà đức Phật chỉ dạy: **“Các**

con hãy tự thấp đuốc lên mà đi...” Vậy mà các nước Phật giáo hiện giờ lại đi ngược lại lời dạy của Người. Thật là đau lòng!

Các nước lấy Phật giáo làm quốc giáo như: Thái Lan, Campuchia, Miến Điện, Tây Tạng, v.v... Đó là các nước được xem như Phật giáo trong lòng dân tộc của họ. Nhưng chính các nước này thường biểu tình chống đối nhau, thật là bất an. Nhất là nạn khủng bố, hằng loạt người chết oan vô tội. Thật là khủng khiếp và man rợ.

Xét qua những biến cố đã xảy ra trên các nước này, thì biết ngay Phật giáo đến với xứ sở của họ là đến với sự mê tín, biến ông Phật thành ông thần có đủ thần thông pháp thuật, để phò hộ cho nước họ thoát mọi sự khổ đau, đem lại sự bình an. Nhưng đó là một ảo tưởng. Đó là một hiện tượng mê tín của dân tộc các nước này; một việc làm sai không đúng lời Phật dạy thì nhân dân cả nước của họ phải gánh chịu những nỗi sống bất an.

Vào thế kỷ thứ 21, sau khi tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết, Thầy mạnh dạn đứng lên triển khai dựng lại con đường chánh pháp của Phật. Dù biết rằng dựng lại chánh pháp của Phật thì phải chịu biết bao gian nan thử thách, nhưng vẫn kiên gan bền chí, luôn luôn

thay đổi theo hoàn cảnh nhân quả của chúng sinh. Nhưng mỗi lúc thay đổi vị trí chỗ ở của Thầy thì chánh pháp của Phật lại sáng tỏ, khiến cho mọi người tu hành dễ dàng hơn và tiến đến mục tiêu nhanh chóng hơn. Và ước mong của Thầy là nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo sẽ được truyền rộng ra khắp nơi trên thế giới.

Các nước này mang danh là đất nước Phật giáo, nhưng lại hiểu sai Phật giáo, nên chẳng lợi ích gì. Toàn dân sống trong ác pháp, ngày nào cũng giết hại và ăn thịt chúng sinh, sống thường làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, thì làm sao đất nước đó bình an cho được. Vì thế lũ lụt, bão tố, sóng thần, động đất, v.v... không đến thăm đất nước họ sao được.

Một đất nước mà toàn dân sống bằng xương máu của các loài chúng sinh như: trâu, bò, heo, dê, gà, vịt, cá, tôm, sò, ốc, v.v... thì đất nước ấy làm sao nhân dân tránh khỏi thiên tai, lũ lụt, bão tố, sóng thần, động đất. Thử hỏi trước cái chết thảm thương của loài vật trong bàn tay của con người, mà chính con người đã tận mắt nhìn thấy sự giãy giụa, kêu la cầu cứu của loài vật. Cảnh tượng ấy con người còn có chút lòng thương tâm không?

Còn trước cái chết thê thảm của con người khi thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, bão tố, động đất, sóng thần đến, thì con người có thương tâm không?

Chắc chắn ai cũng phải xót xa nhìn cảnh nhà tan, người chết nằm vất vưởng trên cành tre, bên bờ suối, cơ thể sinh trường hôi thối; nhìn cảnh người còn kẻ mất, v.v... Thật là thương tâm vô cùng. Phải không quý vị?

Nhưng sao quý vị không thương con cá, con gà đang giãy giụa trên dao dưới thớt của quý vị?

Có bao giờ quý vị khóc một con cá đang lăn lộn giãy giụa trên chảo dầu sôi của quý vị không?

Cả thế giới loài người đang khổ đau là vì loài người đã đánh mất lòng yêu thương của mình đối với sự sống của muôn loài. Quý vị có biết không?

Hỏi 2: Qua những lời dạy gần đây nhất của Thầy, đặc biệt là bức thư trả lời cho cô Liễu Ngọc, con nhận thấy một điểm đáng chú ý về việc xuất gia của những người cư sĩ đã đang và sẽ xuất gia, có những vấn đề mà bản thân họ chưa thấu hiểu. Theo con nghĩ, họ chưa giải quyết triệt để dứt khoát giai đoạn căn bản, cho nên khi được xuất gia,

khoác trên người bộ y áo của người tu sĩ, nhưng họ rất lúng túng:

- Thứ nhất: Trước khi xuất gia quý Phật tử chưa nghiên cứu kỹ để thông hiểu những gì cần thông hiểu về đời sống của một tu sĩ.

- Thứ hai: Chưa thật sự ý thức được đời là bể khổ một cách như thật, chỉ xuất gia theo lòng ham muốn, chứ chưa thấy bốn phận và trọng trách khi trở thành một người xuất gia. Khi xuất gia phải nỗ lực phấn đấu rèn luyện hết sức mình, với lý tưởng và mục đích cao thượng là đem lại niềm an vui cho mình, cho người trên con đường giải thoát khỏi nhà sanh tử; xuất gia là vì nền đạo đức nhân bản - nhân quả; xuất gia là vì mọi người, trong đó có bản thân mình.

Chưa áp dụng những bài học rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh một cách thường xuyên, cụ thể trong cuộc sống hằng ngày, do vậy tu tập xả tâm trở thành ức chế tâm thể hiện rất rõ.

Do chưa thông suốt ý nghĩa xuất gia, nên đi đường thì đi hàng hai, hàng ba chuyện trò rôm rả.

Thường xuyên đi học trễ, vào lớp thì xá chào nháp nhô, ra khỏi lớp thì chuyện qua chuyện lại, v.v...

Trên đây là một số điển hình trong tu viện hằng ngày, mà người tu sinh hay mắc phải.

Theo con hiểu, những lỗi nhỏ nhặt này mà mình không tự chấn chỉnh, sửa chữa thì cuộc đời tu học thật uổng công phí sức. Có phải vậy không thưa Thầy?

Theo như lời chỉ dạy của Thầy, khi đã xuất gia rồi tuyệt đối không rời khỏi tu viện, không nên đi ra ngoài giải quyết việc thế gian, chỉ có mỗi việc lo tu học. Vậy con thấy hầu như tu sĩ họ không chấp hành đúng, coi tu viện như cái chợ, thích thì ở, không thích thì lại đi, đi năm ngày hoặc nửa tháng, thậm chí 4, 5 tháng, v.v... Khi không có nơi dung chứa lại quay về tu viện ăn gỏi nằm nhờ. Cá biệt có người còn không lên lớp tham gia các khoá học rèn luyện các đạo đức hiếu sinh, chẳng hạn như sư cô T.B, hoặc có học cũng chỉ là đối phó cho xong chuyện. Vì vậy mà kết quả tu học không đi đến đâu.

Theo cách hiểu của con, tu viện giờ đã đổi mới về mọi mặt, trong đó có cả việc tu học. Vấn đề ở đây là những tu sĩ như vậy thì có nên cho ở lâu dài hay không? Quy định đối với những trường hợp như vậy thì xử lý ra sao? Vì theo con thấy ít nhiều phải tự nguyện

tự giác, chấp hành đúng như lời dạy của Phật, của Thầy. Vì đã là trường học thì phải có kỷ luật rõ ràng nghiêm túc. Nếu về tu viện chỉ là hỏi pháp hoặc thọ bát quan trai thì phải có thời gian nhất định, cụ thể rõ ràng. Còn về tu học phải chấp hành đúng thanh qui. Có như vậy kết quả tu học mới có chất lượng, không uổng công người chỉ dạy. Con rất mong đức Thầy chỉ dạy để làm sao mọi chuyện được tốt đẹp và không ngừng đi lên.

Đáp: Những điều con góp ý trên đây là đúng, Thầy đang chỉnh đốn tăng đoàn, nam cư sĩ đoàn và khoá sổ không nhận thêm người vào tăng đoàn và cư sĩ đoàn nữa, để tăng đoàn và cư sĩ đoàn bước vào sinh hoạt học tập và tu luyện đi vào kỷ luật hơn.

Nếu Thầy không chấn chỉnh tăng đoàn và cư sĩ đoàn, thì không biết chừng nào có người tu chứng đạo. Tu sĩ mà sống thiếu giới luật đức hạnh, oai nghi chánh hạnh không có thì tu tập được cái gì. Cho nên tập THỜI KHÓA TU TẬP TRONG THỜI ĐỨC PHẬT và tập THANH QUI TU VIỆN CHƠN NHƯ được nhuận lại trong lúc này là để đưa ra kịp thời, và gạt bỏ những người không có ý chí quyết tu tập giải thoát, thường phá hạnh độc cư. Mình đã tu tập không được lại lôi thêm một số người khác cũng tu tập không được. Thật là xót xa!

Các con hãy chờ đợi một thời gian nữa, Thầy sẽ quyết định tổ chức Ban Điều Hành Tu Viện và các Ban Điều Hành Tăng Đoàn, Ban Điều Hành Nam Cư Sĩ Đoàn, Ban Điều Hành Ni Đoàn và Ban Điều Hành Nữ Cư Sĩ Đoàn. Khi các ban này đi vào hoạt động, Thầy tin rằng giáo đoàn Chơn Như sẽ tốt hơn và mọi người sẽ tu tập tốt hơn.

Hỏi 3: *Kính thưa Thầy! con được lời Thầy dạy, khi một người đã nhập thất tu là phải nghiêm mật không còn ra vô nữa. Nhưng con thấy, có quý sư cô khi xin nhập thất chỉ năm ba ngày lại ra khỏi thất, có người thì nói đi xin đồ vật dụng cá nhân. Khi ra khỏi thất thì kết thân với người này hoặc người kia. Những trường hợp như vậy có nên nhập thất hay không, nhập thất như vậy có đem lại ích lợi gì không?*

Một người cứ tu như vậy thì con đường tu sẽ đi về đâu? Có xứng đáng để được nhận sự cúng dường của đàn na thí chủ hay không? Con kính mong đức Thầy chỉ dạy.

Trên đây là một số suy nghĩ nông cạn của bản thân, với mong muốn góp phần đem lại kết quả tu học cho quý tu sinh được chất lượng và hiệu quả, con kính mong quý tu sinh hết sức thông cảm.

Con xin cảm ơn. Kính ghi! Tu sinh Chơn Như.

Đáp: Thầy xin thành thật cảm ơn, con đã dám nói thẳng, góp ý với Thầy để chấn chỉnh lại Giáo đoàn Chơn Như.

Từ lâu, Thầy cứ nghĩ rằng mọi người khi vào tu viện là quyết chí tu tập cho đến khi giải thoát. Nhưng nào ngờ nghiệp lực thói quen lâu đời, nên quá khó khăn buông bỏ cái ăn, cái ngủ, cái nói chuyện, v.v... nên sống độc cư không nổi.

Nhập thất ra vào như vậy là nhập thất để có tiếng nhập thất tu hành, chứ tu hành được những gì đâu. Tâm chưa xả sạch những chướng ngại pháp mà vào thất là chưa thông hiểu phương pháp tu hành.

Muốn nhập thất tu hành là để đi đến làm chủ sinh, già, bệnh và chết, thì phải có người trắc nghiệm xem mình tu tập Tâm Tĩnh Thức đến mức độ nào mới được vào thất tu tập. Chứ không phải muốn vào thất thì vào. Khi nhập thất tu tập thì người tu sĩ giới luật không còn vi phạm những lỗi nhỏ nhặt nào, những oai nghi chánh hạnh phải được tròn đủ, hạnh độc độc cư phải nghiêm chỉnh, không đi nói chuyện với bất cứ một ai cả.



Hỏi 1: Xưa đức Phật và Thầy tự dò dẫm để tu, nên trải qua các giai đoạn định tướng (thiền vô sắc) như: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Phi phi tướng xứ, v.v... rồi mới lần lượt nhập các định và hướng tới Tam Minh. Còn ngày nay chúng con tu tập đã có Thầy chỉ rõ các pháp. Vậy chúng con tu có bị rơi vào những trạng thái định tướng như đã kể trên, rồi mới nhập các định như Thầy và đức Phật không? Nếu chẳng may bị rơi vào định tướng, chúng con làm sao phá được nó? Như Thầy vẫn rơi vào định tướng Không vô biên xứ. Sư Chân Niệm rơi vào tướng pháp hay kiến giải và lý luận. Họ có thời gian tu sống gần Thầy cũng đã lâu, mà vẫn không phá được tướng.

Đáp: Do không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, không sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt, không phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, và nhất là không đầy đủ oai nghi chánh hạnh, ăn ngủ phi thời, lười biếng ít đi kinh hành, nên khi tu tập pháp môn nào cũng đều bị rơi vào các trạng thái tưởng. Trường hợp như các sư thầy CN, MT, TT, TM, v.v... phần đông quý sư thầy đều rơi vào pháp tưởng, nên khi rời khỏi tu viện Chơn Như ra thuyết pháp lung tung, lại còn tự cho mình nhập Tứ Thánh Định. Các sư thầy có biết Tứ Thánh Định là gì không? Đó là bốn loại thiền định của những bậc thánh vô lậu, khi tâm vô lậu mới nhập bốn Thánh định này. Vì vậy chỉ có những bậc thánh mới nhập được. Còn các sư thầy tâm chưa có hết tham, sân, si, mà muốn nhập những định này thì làm sao nhập được? Tâm chưa vô lậu mà nói nhập Tứ Thánh Định là vọng ngữ.

Tâm còn tham ăn, tham ngủ, lại nữa tâm còn ham thích thuyết giảng lung tung tức là tâm còn tham danh, v.v... Như vậy rõ ràng tâm còn phàm phu tục tử, mà nói nhập Tứ Thánh Định thì ai mà tin được những lời nói này. Phải không quý vị?

Còn những người giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm những lỗi nhỏ nhặt,

nhưng lại tu tập những pháp ức chế tâm, tập trung vào một đối tượng như hơi thở, câu niệm Phật, hoặc tham công án, hay thoai đầu hoặc pháp tri vọng hay Lục Diệu Pháp Môn, thì sẽ rơi vào các loại định tướng Không vô biên xứ tướng, Thức vô biên xứ tướng, Vô sở hữu xứ tướng và Phi tướng phi phi tướng xứ, đó là trường hợp như Phật và Thầy đã tu tập ức chế tâm, lạc đường do không biết pháp tu tập. Các con có thấy không?

Các thầy không muốn phá pháp tướng là vì các thầy háo danh, lầm tưởng mình đã tu chứng nên có trí tuệ. Sự thật là đã tu sai pháp nên không làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Gặp ai cũng thích nói, nói những điều đã góp nhặt từ kinh sách này đến những kinh sách khác, rồi nhồi nắn làm những bài thuyết giảng riêng của mình, chứ không ngờ mình chỉ góp nhặt những rác rưởi kiến giải của những người xưa làm kiến thức riêng của mình. Những kiến thức lượm lặt này thường rao giảng giống như một món hàng bị ế ẩm đem ra quảng cáo.

Vì ham danh nên những tu sĩ này bị tướng pháp rất khó bỏ. Họ thường tỏ ra mình như những nhà thông thái tu tập giáo pháp Phật giáo, nên gặp ai, bất cứ ở chỗ nào họ cũng đều rao giảng.

Như con đã biết, **quý sư thầy khi bị pháp tướng sao không bỏ được? Đó là vì tâm dục chưa trừ.** Cho nên họ rất thích nói nhiều, nói những gì mà họ nghĩ rằng mọi người chưa biết. Đó là cũng có ý để tỏ ra mình hay hơn mọi người, chứ thật ra mình tu tập chẳng ra gì cả.

Gặp quý sư thầy nói nhiều thì biết ngay quý sư thầy đang bị ma tướng pháp nhập.

Hỏi 2: *Có trường hợp nào khi hành giả tu tập không trải qua các giai đoạn tướng như trên đã kể, mà nhập được các định và hướng thẳng đến Tam Minh không? Kính xin Thầy từ bi chỉ dạy cho con được rõ.*

Đáp: Tu tập giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, hằng ngày sống đúng những oai nghi chánh hạnh, ăn uống tiết độ, không phi thời, thường đi kinh hành nhưng lại xả tâm theo pháp Tứ Chánh Cần, thường ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp, luôn luôn giữ gìn tâm bất động thanh thản, an lạc và vô sự. **Những người tu tập đúng như vậy thì không bao giờ nhập các định tướng và bị các pháp tướng.** Họ sẽ thực hiện đúng tâm vô lậu và đầy đủ Tam Minh. Còn nếu họ không giữ gìn giới luật đức hạnh

ng nghiêm chỉnh, không phòng hộ sáu căn thì dù họ có tu tập pháp nào thì họ cũng rơi vào các pháp tướng, nhất là nhập vào tướng pháp thì dễ, và cũng dễ nhận ra người bị tướng pháp vì họ nói nhiều.

Hỏi 3: *Nếu hành giả khi tu tập để ý quan sát phòng hộ tâm, không để các niệm nào xen vào; thay đổi oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi liên tục để thân không bị cảm thọ tác động. Trong trạng thái này nếu hành giả trú suốt 12 tiếng không niệm, thì có nhập thẳng vào Tứ thiền hướng tới Tam Minh được không? Hay phải lần lượt trải qua các giai đoạn nhập Sơ thiền đến Tứ thiền rồi mới hướng Tam Minh? Xin thầy chỉ rõ chỗ này cho con được hiểu.*

Đáp: Hầu hết mọi người hiểu biết về thiền định của Phật giáo như những người mù sờ voi. Vì thế, khi nói tu thiền thì cứ nhắm mắt đi vào ngồi thiền nhiếp tâm cho hết vọng niệm, chứ họ đâu biết rằng: khi muốn tu thiền thì tu tập phòng hộ sáu căn, luôn luôn giữ gìn những oai nghi chánh hạnh, không hề để vi phạm những lỗi nhỏ nhặt nào, và từng giây từng phút phải tu tập pháp Tứ Chánh Cần ngăn ác diệt ác pháp trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi liên tục trong suốt ngày này sang ngày khác, mà

không có một niệm hôn trầm, thù miên, vô ký, một niệm vọng tưởng, và tất cả cảm thọ không xen vào thì đó là trạng thái bất động thân và tâm. Đó là trạng thái tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự, đó là trạng thái chân lý của Phật giáo, là Niết bàn.

Bởi vậy, Tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự là tâm VÔ LẬU. Tâm VÔ LẬU này được kéo dài 7 ngày đêm thì tâm có đủ TỬ THẦN TỨC. Khi tâm có đủ TỬ THẦN TỨC thì muốn nhập định nào thì thân tâm đều nhập ngay định ấy, chứ không phải cần nhập theo thứ tự Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền rồi Tứ thiền. Người nào sống được trên tâm VÔ LẬU là người đã chứng quả A La Hán. Người chứng quả A La Hán là có đầy đủ Tam Minh, Lục Thông, là người giải thoát hoàn toàn, không bị nhân quả chi phối thân tâm. Vì vậy người ấy mới làm chủ được thân tâm, muốn sống, muốn chết đều tự tại.

Người tu đúng pháp của Phật, **nơi tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự đã có đủ Tam Minh và Lục Thông**, không cần phải nhập vào Sơ thiền, Nhị thiền rồi Tam thiền đến Tứ thiền, và cũng không cần nhập Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Hỏi 4: *Thầy hoan hỉ cho phép con hỏi thêm về vấn đề của Ngài Anan trong thời đức Phật. Ngài tu (nhất dạ hiền) chỉ một đêm chứng thánh quả, có đầy đủ Tứ Thân Túc. Ngài có phải trải qua các giai đoạn định tưởng không? Xin Thầy cho con biết rõ. Vì các kinh sách không có nêu lên điều này.*

Đáp: Ông Anan là một người đệ tử thân cận nhất của đức Phật. Ông là thị giả của Phật, vì thế bài pháp nào ông cũng đều được nghe Phật thuyết, nhất là ông là người thông minh nghe đâu nhớ đó.

Sống bên Phật, những oai nghi tế hạnh nào của Phật ông đều thấu rõ, và như vậy ông đã từng chịu ảnh hưởng của Phật rất sâu xa về giới luật đức hạnh. Vì thế, những oai nghi chánh hạnh và giới luật ông đã nghiêm túc không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Nhưng vì làm thị giả, nên ông không có thì giờ sống độc cư giữ tâm bất động, thanh thản an lạc và vô sự, nên ông chưa chứng quả A La Hán mà thôi.

Đợi đến khi đức Phật nhập diệt, ông mới được rảnh rang tu tập. Nhưng đám tang Phật vừa xong, thì ông Ca diếp kêu gọi tất cả các vị tu chứng quả A La Hán kết tập kinh sách. Cho nên khi kết tập kinh sách chỉ có những

Tỳ kheo chứng quả A La Hán mới được vào hang kết tập, còn những Tỳ kheo không chứng quả thì không được vào. Ông A Nan đang ở trong tình thế phải tu tập cấp tốc, vì ông biết rất rõ chỉ có tâm vô lậu bất động thì mới chứng quả A La Hán và đầy đủ Tam Minh, Lục Thông.

Sáng hôm sau là ngày bắt đầu kết tập kinh sách. Từ đầu hôm ông dùng cả sức lực bình sinh, cố giữ gìn và bảo vệ tâm vô lậu đó bằng cách đi kinh hành suốt đêm. Trời vừa hửng sáng là ông đã chứng Quả A La Hán, đầy đủ Tứ Thần Túc. Trong lúc đó, tất cả chúng Tỳ kheo kết tập kinh sách đã vào hang. Khi tu chứng xong thì cửa hang cũng đã đóng kín, ông Anan liền dùng thần thông vào hang kết tập kinh sách cùng chúng Thánh tăng.

Một con người như ông Anan: giới luật nghiêm túc, oai nghi chánh hạnh nghiêm trang, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, nên khi có dịp giữ gìn tâm bất động thì làm sao rơi vào các trạng thái tướng được, chỉ còn chứng quả mà thôi.



Hỏi 1: Bệnh viện hiện nay cũng có rất nhiều người hảo tâm, nhà từ thiện để giúp đỡ như nấu cơm, cháo, nước nóng, v.v... cho những người bệnh cũng như những thân nhân nuôi bệnh, để nhằm chia bớt đi sự đau khổ của họ phần nào. Vậy theo luật nhân quả, có phải những người làm từ thiện này đều có liên quan với những người trả nghiệp bệnh này không? Hay hành động của họ vẫn được xem là tình thương yêu người tuyệt vời mà xã hội cần phải có?

Đáp: Theo qui luật nhân quả, nếu không có duyên nợ nhân quả với nhau trong tiền kiếp thì nhân quả đời nay không bao giờ gặp nhau.

Những người làm từ thiện ở các bệnh

viện, hay bất cứ nơi đâu, do từ một tôn giáo tổ chức hay do một nhà từ thiện phát tâm làm công việc thiện này, nói làm việc thiện chứ thật ra là đang trả nghiệp quả đời trước đã vay với những người khác.

Những người làm từ thiện trong các bệnh viện là để giúp cho những người bệnh nhân cũng như giúp cho gia đình thân nhân bằng bát cháo, chén cơm và thực phẩm. Hiện giờ, chúng ta trông thì thật là họ làm từ thiện, nhưng đối với con mắt nhân quả thì nó không phải vậy. Họ đã vay nợ chén cơm, bát cháo của những người bệnh nhân trong bệnh viện Chợ Rẫy, bây giờ họ đang trả.

Nợ nhân quả từ thiện này không mất, dù một cái bánh, một trái cây, một bát cơm, một chén cháo, v.v... khi đem cho người khác thì kiếp sau họ phải trả và vay một trả mười.

Những người làm từ thiện tại các bệnh viện hôm nay là những người đang trả quả tiền kiếp, chứ đâu có gì là tuyệt vời. Vì tất cả những hành động làm thiện này đều nằm trong hữu lậu, tức là nằm trong qui luật nhân quả, nên không có hành động nào thoát ra ngoài qui luật nhân quả này.

Cho nên làm từ thiện trong hữu lậu là trả vay nợ nhân quả đời trước, chứ có làm từ

thiện gì đâu. Chúng ta phải hiểu như vậy. Đời trước vay một, đời nay trả mười, theo luật nhân quả không có ai trốn khỏi qui luật. Các nhà từ thiện hôm nay là con nợ của nhiều người trong kiếp trước, nên dù muốn dù không cũng phải làm từ thiện, nếu không trả kiểu này (từ thiện) thì phải trả kiểu khác (bị trộm cắp cướp giết, bị thất bại thua lỗ trong sự việc làm ăn như mua cổ phiếu, đánh bạc, đánh đề, vé số, cá ngựa, v.v...). Xin quý vị lưu ý: Trong cuộc đời này phải thấy nhân quả mới thấy đúng, vì trong ác có thiện mà trong thiện lại có ác. Cho nên thấy đúng sai là thấy không đúng, là hiểu không rõ. Con người đang bị năm màn ngăn che nên đang ở trong đêm đen tối mịt mù.

Hỏi 2: *Những bác sĩ, thầy thuốc nam, thuốc bắc nghiên cứu, chế tạo ra những bài thuốc đại tài trị bệnh cứu người, mà có sự chết chóc của chúng sanh từ các loài động vật (voi, hổ...) cho tới các loài chim (chim sẻ, cú, đa đa...) hay các loài cá (trắm, chuối, chép...) như những đại danh y, thiền sư Tuệ Tĩnh, đại y Hải Thượng Lãn Ông, v.v... thì công việc ấy có được gọi là bất thiện không?*

Đáp: Đối với đạo Phật, sát hại chúng sinh để cứu người thì được xem họ là những người phi đạo đức. Chỉ biết nâng cao giá trị sự sống

của con người mà không biết tôn trọng sự sống của loài vật là con người thiếu đức hiếu sinh, do đó chưa xứng đáng làm người, còn nói chi đến những bậc Thánh.

Cho nên từ Huê Đà Biểu Thước đến Tuệ Tĩnh và Hải Thượng Lãn Ông đều là những con người phi nhân bản. Con người của đạo Phật mới thật sự là con người nhân bản. Con người của đạo Phật là con người của tình yêu thương, lấy đức hiếu sinh làm sự sống của mình và của mọi loài, nâng sự sống của muôn loài vạn vật lên bình đẳng ngang với sự sống của con người. Một con người còn giết hại và ăn thịt chúng sinh là con người phi nhân bản, con người còn mang gốc bản chất của loài động vật hung ác, chứ chưa được làm con vật hiền lành.

Những vị danh y như Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông, Huê Đà Biểu Thước được người đời ca ngợi từ xưa đến nay, là vì mọi người chưa thông suốt đạo đức nhân bản - nhân quả, nên họ không biết mới ca ngợi các vị ấy Thánh nhân. Thánh nhân gì mà xem thường sự sống sinh mạng của tất cả loài vật khác, bắt giết hại đem làm thuốc trị bệnh cho con người. Vì một mạng người sống mà phải đổi bao nhiêu mạng sống của con rắn thì thử hỏi thế gian này có công bằng hay

không?

Do không biết đạo đức nhân bản - nhân quả nên xem thường những sự sống của các loài vật khác. Do không thông suốt đức hiếu sinh nên họ mới tôn xưng những bậc này là thần y, thánh y. Họ đâu biết rằng những thần y, thánh y của họ đang được tôn xưng chỉ là những con người sống phi đạo đức nhân bản. Những bậc này sống thiếu đức bình đẳng sự sống, họ chỉ ích kỷ vì con người, nên giết hại chúng sinh, ăn thịt và làm thuốc uống. Thật là những con người bất nhân vô đạo đức, sống làm người mà không có chút lòng yêu thương nên đáng trách, chứ không nên gọi là thần y, thánh y. Vì thần thánh sao lại không có lòng yêu thương mọi loài vạn vật; sao lại không có lòng yêu thương sự sống bình đẳng của con người và vạn vật.

Một sơ hở thiếu đức hạnh hiếu sinh của những bậc y nhân này nên không đáng làm gương cho chúng ta soi. Cho nên, tiêu chuẩn làm người của đạo Phật đã xác định và dạy rõ ràng: Nếu người nào sống thiếu năm tiêu chuẩn đạo đức nhân bản thì được xem là “Người thú”. Năm tiêu chuẩn này gồm có:

1- Đạo đức Hiếu sinh

2- Đạo đức Ly tham

3- Đạo đức Chung thủy

4- Đạo đức Thành thật

5- Đạo đức Minh mẫn

Người có năm tiêu chuẩn đạo đức này mới thật sự là con người. Xin quý vị cần lưu ý, đây là đạo đức của loài người, mà con người có trách nhiệm và bổn phận phải sống đúng đức hạnh nhân bản mới thật sự là “Người thật là Người”.

Hỏi 3: Câu nói của người xưa “Nhất thế y, tam thế suy” có hợp lý với nhân quả không? Hay chỉ là lời cảnh tỉnh trong ngành y đối với những Thầy thuốc thiếu đức hiếu sinh?

Đáp: Câu này chỉ nhắc nhở những ông thầy thuốc kê toa cắt cổ thiên hạ. Người ta trong cơn bị đau bệnh, ông thầy thuốc nói bao nhiêu tiền một thang thuốc họ cũng trả không dám kèo nài, miễn sao bệnh hết mà thôi, dù có bán nhà bán đất cũng cam lòng chịu. Cho nên làm ông thầy thuốc bắc, thầy thuốc nam hay thầy thuốc tây “cắt cổ” người bệnh rất dễ dàng. Nếu làm thầy thuốc mà cắt cổ thiên hạ như vậy thì con cháu sau này sẽ suy vì nghèo khổ. “Nhất thế y, tam thế suy” có nghĩa là một đời làm thầy thuốc ba đời con cháu đều suy vi, làm ăn không lên.

Câu này chỉ xác định nhân quả hiện tại và

tương lai của ông thấy thuốc “cắt cổ” bệnh nhân, chứ không nói nhân quả giết hại chúng sinh làm thuốc. Giết hại chúng sinh làm thuốc để cứu người thì ông thầy thuốc phải trả nhân quả giết hại chúng sinh. Còn người vì con vật làm thuốc mà trị hết bệnh đó là nhân quả đời trước, người bệnh này có gieo nhân quả dám hy sinh mình cứu người, nên con vật phải hy sinh mình để trả nhân quả đã vay đời trước.

Hỏi 4: *Số đông con người bị một căn bệnh nào đó khi một bài thuốc hay, được người khác chỉ bảo sẽ trị hết bệnh là họ đi tìm ngay thuốc đó, dù có sự giết hại chúng sanh. Nhờ dùng thuốc bằng thân xác chúng sinh mà những căn bệnh hết thật, nên những bài thuốc ấy được lưu truyền và ghi lại trong sách vở rõ ràng.*

Ví dụ: Trị cảm mạo đầu phong lúc đầu đau, lúc đầu không đau và đau đầu một bên. Muốn trị bệnh này bằng cách: bắt rắn hổ mang bỏ đầu đuôi 3 tấc và ruột, lột bỏ da, xương, lấy một lạng thịt xấy khô ngâm rượu... (trang 144 Nam Dược Thần Hiệu Tuệ Tĩnh). Vậy đối với Phật giáo sẽ giải thích vấn đề này như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Đối với Phật giáo, thà chết chứ

không phạm giới sát sinh. Hai vị Tỳ kheo đi trong sa mạc để đến thăm đức Phật; một vị không uống nước có trùng nên đã chết giữa đường; còn một vị uống nước có trùng nên sống đến gặp Phật. Phật liền quở trách vị Tỳ kheo còn sống và khen ngợi vị Tỳ kheo chết vì giữ giới.

Ở đây giết rắn làm thuốc để trị bệnh mà sống thì Phật giáo sẽ không chấp nhận hành động ác này. Và xem đây là một nhân quả tiền kiếp trả vay mà người hiểu biết nhân quả rất sợ hãi.

Rắn kiếp trước làm một người chuyên bắt rắn cắt đầu, chặt đuôi, lấy mình lột da, lấy thịt làm thuốc trị bệnh cho thiên hạ, thì đời nay phải làm rắn cho người ta dựa vào toa thuốc trên cũng bắt rắn chặt đầu, đuôi, lột da lấy thịt làm thuốc như vậy cứu người, thành ra nhân quả thọ lấy quả khổ cho mình.

Quý vị có biết đâu, những con rắn bị bắt làm thuốc cho người trị bệnh là Hải Thượng Lãn Ông, là Tuệ Tĩnh hay Huê Đà Biểu Thước, vì sách thuốc của các ông biên soạn còn để lại chứng tích dạy người giết hại chúng sinh làm thuốc trị bệnh. Sao lại bắt công như vậy, con người muốn sống sao lại cướp mạng sống của loài vật khác để mình

sống như vậy có công bằng hay không?

Tưởng là giết loài vật làm thuốc cứu người, té ra rơi vào nhân quả phải làm rấn trong vô lượng đời kiếp để trả quả. Chừng nào những sách thuốc của các ông đã bị diệt sạch thì các ông mới hết kiếp làm rấn. Có ba hành động ác, đó là:

1- Ý nghĩ về việc ác

2- Miệng nói lời ác

3- Thân làm những điều ác

Ý nghĩ về việc ác tức là viết sách nói những việc làm ác như:

1- Sách dạy cách thức nấu ăn bằng thịt chúng sinh.

2- Sách thuốc dạy giết hại chúng sinh làm thuốc trị bệnh.

3- Sách dạy làm súng, đạn, tên, ná, lưới, bẫy rập, câu giăng để săn bắn các loài thú, v.v... lưới rập, câu giăng để bắt cá tôm và tất cả loài thủy tộc, v.v...

4- Sách dạy chiến thuật, chiến lược đánh giặc, giết người như binh thư Tôn Võ Tử.

Sự sống của một con vật cũng giống như sự sống của một con người, dù con vật đó nhỏ bé như con kiến, con dế, con trùn, con sâu,

con bọ, con rầy, v.v... Chỉ vì con người thiếu đạo đức hiếu sinh nên mới chà đạp lên sự sống loài vật khác, biến loài vật trở thành thực phẩm của con người. Thật là quá ác, chỉ vì sự sống ích kỷ hẹp hòi, nhỏ mọn của con người mà con người bắt cần sự sống của người khác và loài vật khác. Vì tâm ích kỷ nhỏ mọn, hẹp hòi đó mà thế giới mới có chiến tranh, và nhà nhà mới có sự xung đột. Đó là một nỗi đau thương của loài người, chính vì con người không hiểu rõ nguyên nhân sinh ra sự xung đột và chiến tranh.

Khi nào loài người biết tôn trọng sự sống của mình, của người khác và của tất cả loài vật, thì sự xung đột và chiến tranh sẽ chấm dứt. Lúc bấy giờ con người mới thật sự có cuộc sống bình an, yên vui hạnh phúc, và thế giới mới có hòa bình, xã hội mới có trật tự an ninh, không còn những tệ nạn xã hội cướp của, giết người, không còn những tệ nạn mua dâm, bán dâm, v.v...

Nếu con người không còn giết hại và ăn thịt chúng sinh thì những bệnh tật hiểm nghèo không bao giờ có, và nếu có bệnh thì đó là những bệnh không đáng kể, vì do các pháp vô thường nên thân cũng vô thường, vì thế bệnh tật nhẹ nhàng, không cần phải thuốc thang gì mà bệnh cũng hết.

Cho nên, việc giết hại chúng sinh làm thuốc trị bệnh là một điều đi ngược lại nhân quả hiếu sinh. Vì thế các Ngài trị bệnh cho thiên hạ nhưng cuối cùng các Ngài cũng bị bệnh tật mà chết.

Thưa quý vị! Chính vì các vị danh y từ xưa đến nay họ không rõ luật nhân quả, vì không rõ luật nhân quả nên họ không biết gốc sinh ra bệnh tật, vì thế mà các Ngài cứ lo trị ngọn mà không trị gốc. Muốn trị gốc bệnh thì không nên giết hại và ăn thịt chúng sinh. Đó là một thứ thuốc thần dược mà không ai biết.

Hỏi 5: *Mới chép bài học đức cẩn thận giao thông, con xét lại kỳ sám hối vừa qua. gần hầu hết quý tu sinh đều sám hối lỗi giẫm đạp chết chúng sinh (ốc, cuốn chiếu, kiến, v.v...) Đây là vấn đề thiếu đức cẩn thận trầm trọng phải không thưa Thầy? Tại sao mỗi kỳ sám hối lại phải nghe mãi nỗi thương xót này. Nếu pháp luật có đưa ra nạn giết chúng sinh như phạm tội giết người thì quý tu sinh sẽ trả lời sao? Vả lại luật nhân quả rất công bằng, con nghĩ hành động này cứ tái diễn mãi sẽ là một tệ nạn làm ách tắc giao thông trên lộ trình thành quả?*

Đáp: Đúng vậy, người nào đi giẫm đạp lên chúng sinh là người thiếu đức cẩn thận. Một

tu sĩ thiếu đức cẩn thận thì còn gì là oai nghi chánh hạnh. Bởi đức hạnh cẩn thận của người đệ tử Phật rất quan trọng trong đời sống hằng ngày. Một lần khi đã phát lồ sám hối là phải cố gắng hết mình giữ gìn sức tỉnh giác để tránh giẫm đạp lên chúng sinh. Thiếu sức tỉnh giác chỉ một chút xú sơ sót là chúng ta đã đạp lên một con ốc nghe tiếng “rạo”, nhìn xuống chân thì một con ốc đã nát bấy chiếc vỏ. Lúc bấy giờ có hối hận cũng không còn kịp nữa, các con ạ! Một con ốc đã chết dưới bàn chân vô tình của chúng ta.

Hỡi quý tu sinh! Hãy cẩn thận dẹp bỏ tính vội vàng, luôn luôn phải tỉnh thức từng bước đi, từng lời nói và từng mọi sự tư duy. Hãy dẹp bỏ tính xem thường sinh mạng của loài chúng sinh, đừng xem thường chúng như cỏ rác. Hãy tôn trọng mạng sống của chúng, các con ạ!

Một mạng sống của con người cũng như mạng sống của một con vật, mỗi một con người mất đi cũng như mỗi một con vật khi đã mất đi thì không thể tìm thấy lại được sinh mạng của cả hai. Cho nên, mỗi khi chúng ta vô tình làm chết một con vật là làm mất một mạng sống trên hành tinh này, mất đi một mạng sống là không dễ tìm lại được.

Ví dụ: Như cha mẹ đã mất bây giờ chúng ta có tìm cha mẹ được không? Vĩnh viễn muôn đời các con ạ!

Một con ốc lờ vô tình chúng ta thiếu đức tỉnh giác cẩn thận hiếu sinh giẫm đạp, làm chúng chết rồi chúng ta tìm con ốc đó có được không? Vĩnh viễn không các con ạ!

Một cái chết là mất đi không thể tìm lại được mạng sống đó nữa, dù cho muôn đời muôn kiếp cũng không bao giờ tìm lại được. Biết rằng mạng sống của mọi vật rất giòn bở, cũng vì biết được như vậy mà chúng ta phải tôn trọng mạng sống của tất cả loài vật trên hành tinh.

Đã đến trước tượng đài của Phật và trước chúng tăng phát lồ sám hối mà còn để tái phạm, thì không những tội vô tình sát sinh mà còn một tội rất lớn hơn, đó là tội khinh thường đức Phật và chúng tăng. Tội ấy nặng nhất là tội hứa khắc phục không làm lỗi nữa mà cứ phạm lỗi. Đó là tội nói dối trước Phật và trước chúng tăng. Hứa mà không khắc phục tức là thất hứa, tự mình làm mất uy tín của mình với chúng tăng. Vậy còn mặt mũi nào nhìn hình ảnh Phật và chúng tăng. Hay là mặt chạy mày đá, nên mới thản nhiên còn ra vào thấy mặt chúng tăng nữa.

Một người có đức biết xấu hổ thì chỉ một lần phạm lỗi là sau này không còn tái phạm nữa. Chỉ có những người không biết xấu hổ mới tái phạm.

Có những lỗi này chúng ta mới thấy người thời nay tu không chứng đạo là do đức hạnh giới luật không nghiêm chỉnh, và cũng không bao giờ biết sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt. Nhất là mặt chay mảy đá, không biết xấu hổ nên mới dễ phạm lỗi như vậy. Chính vì vậy mà con đường tu tập không bao giờ đến nơi đến chốn được. Chứng quả A La Hán mà còn thiếu đức tỉnh thức hiếu sinh cẩn thận thì làm sao chứng quả A La Hán được.

Con người chỉ vì đắm mê dục lạc thế gian nên mê mờ làm mất sức tỉnh giác, để gây ra biết bao cảnh thương tâm và xót xa. Thật đáng trách vô cùng.

Khi phát lồ sám hối thì phải cố gắng giữ gìn đức cẩn thận đừng cho sai phạm những lỗi lầm đó nữa, và như vậy mới thật sự là người tu hành. Người tu hành mà cứ dễ sai phạm những lỗi lầm đó mãi mà không chịu sửa thì nên trở về đời sống thế gian, đời sống gia đình thì còn ít tội hơn là tu tập mà cứ phạm giới. Như vậy thì thật là xem thường giới luật đức hạnh của Phật giáo, thì còn theo

Phật giáo tu hành để làm gì?

Hỏi 6: Bên ngoài công an giao thông sẽ quở phạt, giáo dục nếu người dân vi phạm luật giao thông, thế ở đây ngày sám hối tại sao chẳng nghe người có nhiệm vụ góp ý giáo dục gì cả, cứ để tình trạng này kéo dài mãi?

Đáp: Khi tăng đoàn đã thành lập xong, có tổ chức, có kỷ cương đi vào hoạt động, nếu ai còn vi phạm đến lần thứ ba đều phải tự nguyện, tự giác xin ra khỏi tăng đoàn. Nếu không tự nguyện, tự giác rời khỏi tăng đoàn, thì tăng đoàn sẽ họp chúng lại lấy biểu quyết của chúng tăng liền mời vị tu sĩ phạm giới không biết xấu hổ sửa lỗi ra khỏi tăng đoàn, mà không để tình trạng này kéo dài mãi mãi.

Nếu tăng đoàn không có tổ chức kỷ cương thì sự tu tập của chúng tăng chẳng đi đến đâu cả. Cho nên việc tổ chức Chơn Như đoàn rất cần thiết cho việc đào tạo những người tu chứng đạo. Vậy các con hãy chờ đợi, sẽ không còn bao lâu nữa, tu viện đang thay đổi mọi mặt chứ không còn là những lời nói suông. Lần này tu viện chỉnh đốn được thì đó là phước báo của chúng sinh trên hành tinh này. Còn ngược lại, tu viện sẽ không tiếp nhận một người nào nữa cả, và Thầy cũng

chấm dứt không dạy ai tu hành nữa. Nhân quả của loài người thì loài người chịu lấy. Thầy không thể gánh vác nghiệp báo của loài người thì đành buông tay.

Hỏi 7: *Hơn nữa tội nặng sẽ bị bầm bằng lái, nếu bầm ba lần thì bằng lái ấy sẽ không còn giá trị. Thế nhưng nhiều người dân vẫn vi phạm, tại sao họ không ý thức được điều này? Trong đạo cũng vậy, nếu 3 lần làm lỗi không sửa sẽ bị trục xuất, thế mà người tu sĩ vi phạm họ vẫn tiếp tục sống trong đoàn thể. Tất cả con xin Thầy chỉ dạy, để chúng con không mắc phải lầm lỗi trên nữa.*

Đáp: Khi chấn chỉnh tăng đoàn đưa vào đời sống giới luật, thì ai còn vi phạm đều mời ra khỏi tăng đoàn không cho sinh hoạt trong tăng đoàn nữa. Tại sao vậy?

Vì đã nhiều lần phạm giới sát sinh, đi đứng thiếu tỉnh giác giẫm đạp làm chết loài chúng sinh mà không biết sửa lỗi. Lại nữa, giới hạnh độc cư sống không trọn vẹn hay đi nói chuyện với người này, với người khác và ngủ nghỉ phi thời, thì những tu sĩ ấy phải gạn bỏ ra.

Những tu sĩ phạm giới như vậy mà ở trong tăng đoàn của tu viện thì những người này còn tu tập được những gì? Cho nên, tăng

đoàn họp tất cả tu sĩ, lấy ý kiến lập biên bản rồi mời những tu sĩ phạm giới mà không chịu sửa sai những lỗi lầm ra khỏi tăng đoàn.

Hôm nay chúng ta đã thành lập tăng đoàn, là mục đích bảo vệ những người tu sĩ chân chánh, giới hạnh nghiêm chỉnh đầy đủ oai nghi chánh hạnh. Cho nên hôm nay không còn như những ngày qua, tổ chức kỷ cương quá lỏng lẻo, khiến cho những người phạm giới gây ảnh hưởng xấu cho những người tu hành chân chánh.

Hỏi 8: *Thực hiện chánh niệm tỉnh giác là vấn đề quan trọng của người tu sĩ Phật giáo. Thế mà ở một số chùa có hàng tăng trẻ đá bóng, mấy cô ni cổ vũ, ăn uống vui cười cho là giải trí lợi ích sức khỏe? Rồi phần đông quý thầy cô chạy xe trên đường phố từ hon đơ, du lịch, v.v... nhiều khi chạy bất chấp luật giao thông. Những hành động này người tu sĩ Chơn Như sẽ trọn đời không phạm phải, phải không thưa Thầy?*

Đáp: Đúng vậy tu sĩ tu viện Chơn Như không bao giờ vi phạm vào những oai nghi phi phạm hạnh này. Từ nay về sau mỗi tu sĩ và cư sĩ trong tu viện Chơn Như hằng ngày phải lo tập luyện chánh niệm tỉnh giác, nhất là đức hiếu sinh cần thận phải lập thành

những hành động hàng đầu trong cuộc sống của người tu sĩ. Phải luôn sống với đức hạnh này, không nên để vi phạm những lỗi nhỏ nhặt như giẫm đạp lên các loài chúng sinh, làm cho chúng chết, thật là tội nghiệp vô cùng. Đó là một giới luật mà người tu sĩ cần phải lưu ý tu tập để không còn vi phạm nữa.

Đức HIẾU SINH CẦN THẬN sẽ đem lại an vui cho mình và cho mọi người. Có đức cần thận khi đi trên đường không bao giờ gây ra tai nạn giao thông. Chỉ vì thiếu cần thận nên đã gây ra biết bao nhiêu là đau khổ cho mình, cho người.

Muốn tai nạn giao thông không xảy ra nữa thì mọi người phải thấy trách nhiệm và bổn phận bảo vệ mạng sống và tài sản của mình và của người khác. Cho nên đức HIẾU SINH CẦN THẬN rất cần thiết, mọi người phải nêu cao đức hạnh này, không nên xem thường mỗi khi bước ra khỏi nhà. Nhất là tăng và ni cần phải giữ gìn nghiêm chỉnh hơn để thể hiện oai nghi chánh hạnh của người tu sĩ Phật giáo.

Trong những giới luật quan trọng có GIỚI ĐỨC PHÒNG HỘ SÁU CĂN. Giới phòng hộ sáu căn rất quan trọng trong việc tu hành chứng đạo, nếu ai vi phạm giới này thì tu

hành chỉ phí công vô ích. Trong tu viện người nào không giữ hạnh độc cư là người không phòng hộ sáu căn. Tội không phòng hộ sáu căn là tội rất nặng, phá hạnh tu tập của mình và của mọi người. Người phá hạnh độc cư ba lần trong tăng, ni đoàn, nam, nữ cư sĩ đoàn thì lập biên bản mời ra khỏi đoàn. Vì những người này dù có ở trong tu viện cũng không tu tập đến đâu cả. Đây là một giới luật quan trọng trong đời tu hành, xin quý vị lưu ý để tránh những sai lầm mà phí cả một đời tu tập.

Hỏi 9: *Qua đức cẩn thận con nghĩ tâm sân giận, phiền não, lo lắng, buồn phiền, thù ghét, v.v... là ác pháp đã tác động đến tâm. Vậy cũng xem là thiếu đức cẩn thận về ý nghĩ, không loại trừ ác pháp, có được không thưa Thầy? Hay dùng thiếu chánh niệm tỉnh giác là đúng nghĩa?*

Đáp: Có TỈNH GIÁC thì mới có CẨN THẬN, không TỈNH GIÁC thì không CẨN THẬN. Tỉnh giác và cẩn thận không phải một mà hai, nhưng tuy hai mà một, chỉ vì chúng ta không có ngôn ngữ để chỉ nó cho dễ hiểu.

Những ưu tư lo lắng, buồn phiền, giận hờn, thương ghét, v.v... nếu tỉnh giác biết nó là ác pháp làm khổ mình, khổ người và làm

khổ cả hai thì chúng ta đã xả bỏ, thì làm gì tâm còn ưu tư, lo lắng, buồn phiền, giận hờn, thương ghét nữa.

Cho nên người có tâm TỈNH GIÁC là có tâm CẨN THẬN. Có tâm cẩn thận thì thường xem xét từng niệm khởi trong tâm. Nhờ đó, khi thấy có niệm khởi là họ mau mau tác ý đẩy lui các niệm đó ngay liền, không để tâm bị động.

Nhờ sức TỈNH GIÁC mà ý thức CẨN THẬN xem xét xả từng niệm khởi, nên tâm được luôn luôn bất động VÔ LẬU. Nhờ có tu tập như vậy tâm mới chứng quả A La Hán (Vô lậu).

Cho nên, ở đây chúng ta phải hiểu: TỈNH GIÁC và CẨN THẬN là hai đức chứ không thể một được, nhưng có đức này thì có đức kia, và ngược lại cũng vậy.

Hỏi 10: *Có tu sinh lý luận luật giao thông có trái phải hẳn hoi, nên ai xâm phạm là người đó sai, còn đối với động vật chúng sinh bỏ không kỷ cương gì cả, nên không tránh khỏi sự giẫm đạp. Vậy ý kiến này có đúng không, hay chỉ biện hộ cho hành vi thiếu đức cẩn thận?*

Đáp: Đúng lời nói này là biện hộ, con người đi trên đường ngay hàng thẳng lối, có

ai đi loạn xạ ngẫu đâu, thế mà tai nạn giao thông vẫn xảy ra. Tai nạn giao thông xảy ra là do con người thiếu đức CẨN THẬN, thường chạy quá tốc độ.

Chúng ta đi trên đường vì thiếu đức CẨN THẬN nên mới giẫm đạp lên chúng sinh, nếu có đức CẨN THẬN và TỈNH GIÁC xem xét kỹ lưỡng từng bước đi, thì làm gì có giẫm đạp lên chúng sinh.

Lời nói trên đây là lối lý luận che đậy tội lỗi do thiếu đức CẨN THẬN TỈNH GIÁC. Vậy mong sao mọi người sống vì mình, vì mọi người và vì tất chúng sinh mà hãy thực hiện đức CẨN THẬN TỈNH GIÁC, để đem lại sự bình an cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh, thì hành tinh này là thiên đàng.

Hỏi 11: *Cũng có tu sinh cho rằng ở nhà thế tục tiện nghi hơn (nhà cao tầng), nên đâu có vấn đề giẫm đạp chúng sanh, còn ở tu viện như một khu rừng thì làm sao tránh khỏi nạn giẫm đạp chúng sanh? Nên vì hoàn cảnh giới luật chắc cũng xí xóa? Điều này xin Thầy chỉ dạy?*

Đáp: Đó cũng là một ý kiến của người lười biếng. Con người vốn không đủ sức TỈNH GIÁC nên tâm thường mê mờ trước mọi việc, mọi hoàn cảnh, mọi người, mọi vật, v.v... Vì

thế, tâm luôn luôn bị động không được thanh thản, lúc giận, lúc hờn, lúc thương, lúc ghét, lúc lo lắng, lúc sợ hãi, lúc nghĩ điều này, lúc nghĩ điều khác, lúc cười, lúc khóc, lúc trách móc, lúc than thở, v.v... Cho nên đời khổ là vì thiếu đức TỈNH GIÁC. Vậy ở trong một khu rừng rất nhiều chúng sinh bò trên mặt đất là một nhân duyên để chúng ta tập luyện TỈNH THỨC, không phải có lợi lắm sao?

Khi tâm TỈNH THỨC không còn giậm đạp lên một chúng sinh nào cả, thì lúc bấy giờ cũng là lúc chúng ta không còn giận hờn thương ghét nữa, cũng là lúc tâm chúng ta bắt đầu VÔ LẬU.

Người tu tập theo Phật giáo rất cần phải có đức TỈNH GIÁC, nhờ có TỈNH GIÁC mới có CHÁNH NIỆM. Nếu thiếu TỈNH GIÁC nên con người luôn luôn ở trong TÀ NIỆM, vì sống trong TÀ NIỆM nên con người mới chịu biết bao nhiêu sự khổ đau. Chính sự xung đột và chiến tranh thường xảy ra khắp nơi trên thế giới cũng do con người thiếu đức TỈNH GIÁC.

Đức TỈNH GIÁC rất quan trọng với con người mà con người không ngờ được, nếu có đức TỈNH GIÁC thì mọi sự xung đột và chiến tranh không có như trên đã nói; nếu có đức TỈNH GIÁC thì có sự giải thoát vì tâm dễ vô

lậu. Ở đâu có TỈNH GIÁC ở đó TUỆ MINH, ở đâu có TUỆ MINH thì ở đó không có ác pháp xen vào tâm được. Cho nên thiếu đức TỈNH GIÁC là không có TUỆ MINH, không có TUỆ MINH thì ác pháp sẽ xâm chiếm tâm, khiến tâm nhiều đau khổ và phiền não...

Cho nên TỈNH GIÁC rất quan trọng như vậy, vì thế người tu sĩ hằng ngày siêng năng tu tập rèn luyện tâm TỈNH GIÁC. Chỉ có Tâm TỈNH GIÁC mới giúp cho con người thoát khổ, làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Cho nên muốn tu tập giải thoát mà không có tâm TỈNH GIÁC thì không bao giờ có giải thoát, xin quý vị lưu ý.

Hỏi 12: Mọi ý kiến trong lớp học đều là bài học cho con, hễ đúng là kinh nghiệm sống, còn không hợp lý cũng là bài học để xả tâm, tại sao vậy? Vì con xét lại có những ý kiến trái ý nghịch lòng, làm tâm mình khó chịu nên nó hay lý luận cho là dạy đời, nó phách lối cho họ chưa hiểu gì, cho họ nói sai, v.v... Con liệt kê vào những tâm bất thiện nên con đập cho nó một trận toi bời. Nhờ vậy mà con khởi được tâm xem những tu sinh này như là vị thầy ân nhân của con vậy. Thật lớp học lợi ích quá phải, không thua Thầy?

Đáp: Đúng vậy, lớp học là một nơi trau dồi tri kiến giải thoát, giúp cho các con những gì chưa thông hiểu được thông hiểu; những gì chưa tu tập được tu tập; những gì chưa rèn luyện được rèn luyện; những gì chưa giải thoát được giải thoát.

Càng tham dự lớp học là kiến thức đạo đức được bồi dưỡng, làm cho tâm thấm nhuần trong nền đạo đức nhân bản - nhân quả, nhờ đó mọi ác pháp không thể tác động vào tâm được. Đó là con đường tu học theo Phật giáo để đạt được quả VÔ LẬU.

Một mặt tu tập triển khai tri kiến giải thoát ngay trong các lớp học đạo đức giới luật; một mặt tu tập rèn luyện sức TỈNH THỨC để luôn luôn tâm bình tĩnh, sáng suốt trong CHÁNH NIỆM, để diệt trừ các ác pháp, các chướng ngại pháp, các tâm niệm tà lao, các tư duy tưởng giải. Nhờ có diệt trừ như vậy tâm mới bất động hoàn toàn.

Cho nên tham dự các lớp học giới luật đạo đức rất lợi ích cho đời sống tu tập giải thoát. Vậy quý vị nên lưu ý.

Hỏi 13: *Tu sĩ Chơn Như không sinh hoạt vào ngày thứ bảy nữa, nhưng còn giờ trưa ăn chung thì sao? Trong thời kỳ đức Phật tăng chúng có ăn chung như vậy không, thưa*

Thầy? Và thậm chí tu sĩ thời đức Phật có đi trai tăng như quý thầy, quý sư bên các hệ phái hiện giờ không?

Đáp: Trong thời đức Phật các vị tân Tỳ kheo đều được sự huấn luyện dạy dỗ của năm anh em Kiều Trần Như, ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên từ cách thức ăn uống đến những oai nghi chánh hạnh như: đi, đứng, nằm, ngồi cho đến các pháp tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác; các pháp phòng hộ sáu căn; các pháp tu tập xả tâm, các pháp tu tập giữ gìn tâm bất động thanh thản, an lạc và vô sự. Nhờ được sự huấn luyện tu tập của các vị đại đệ tử của Phật, nên 1250 vị Tỳ kheo đi vào nề nếp khuôn khổ, vì thế khi thọ trai cùng Phật rất nghiêm trang tề chỉnh.

Sự tổ chức trong đại tăng đoàn thời đức Phật chia ra làm nhiều tiểu tăng đoàn, mỗi tăng đoàn chỉ có 10 vị Tỳ kheo. Cho nên 1250 vị Tỳ kheo được chia ra làm 125 tiểu tăng đoàn. từ tiểu tăng đoàn 1 đến tiểu tăng đoàn 125, khi di chuyển đến một địa điểm khác thì tiểu tăng đoàn 1 đi trước, kế đó tiểu tăng đoàn 2 lần lượt cho đến tiểu tăng đoàn 125. Cho nên sự tổ chức có trật tự. Khi đức Phật muốn cho đại tăng đoàn di chuyển đến một nơi khác thì báo cho tiểu tăng đoàn 1 biết, và tăng đoàn 1 cho người thông báo cho

tiểu tăng đoàn 2 biết, và tiểu tăng đoàn 2 báo cho tiểu tăng đoàn 3 biết, và cứ tiểu tăng đoàn này hay thì báo cho tiểu tăng đoàn kế biết, và như vậy chỉ có một lệnh truyền của Phật thì cả đại tăng đoàn đều biết rất nhanh chóng.

Mười vị Tỳ kheo trong mỗi tiểu tăng đoàn đều sinh hoạt theo nề nếp do một vị trưởng tiểu tăng đoàn điều hành, nhưng các trưởng tiểu tăng đoàn đều dưới sự chỉ đạo của các đại đệ tử Phật.

Câu hỏi trên của con: Phật có thọ thực chung với chúng tỳ kheo không?

Có, khi có một người cư sĩ hay một nhà vua đến xin cúng dường trai tăng Phật và chúng tỳ kheo, nếu đức Phật chấp nhận thọ trai thì thông báo cho toàn chúng biết địa điểm và giờ thọ trai. Khi đúng giờ, cả đại tăng đoàn của Phật đến nhà cư sĩ thọ trai. Đó là lúc đức Phật ăn chung cùng chúng thánh tăng, còn những ngày khác đi khát thực về ăn thì không có ăn chung. Phật đi khát thực mang về thất hoặc tìm một nơi nào có bóng cây mát mẻ và yên tịnh thì ngồi xuống theo oai nghi chánh hạnh trong ăn uống riêng. Còn chúng tỳ kheo cũng vậy, ai khát thực thì cứ về kiếm nơi yên tĩnh ăn

uống một mình nhưng không mất oai nghi chánh hạnh, chỉ khi nào có Phật tử mời cúng dường trai phạn thì mới đi thọ trai chung cùng Phật. Còn bình thường chỉ có sinh hoạt chung trong tiểu tăng đoàn mà thôi. Như vậy Thầy đã lời xong những câu hỏi của con.

Ngày xưa, đức Phật đã tổ chức một Đại tăng đoàn rất nghiêm chỉnh, nên đã làm cho vua A Xà Thế rất ngạc nhiên khi vào khu rừng nơi đức Phật và 1250 vị tỳ kheo ở. Tất cả đều im phăng phắc, không có một tiếng động nhỏ nào, đến nỗi sự im lặng một chiếc lá rơi mà nhà vua còn nghe được. Như vậy rõ ràng thời đức Phật chúng tỳ kheo sống độc cư 100 phần trăm, chứ không như chúng ta hiện giờ, chỉ có ít người mà phá hành độc cư đi nói chuyện. Đến lớp nói chuyện như tổ ong, giờ ra lớp cũng vậy, đi trên đường về thất cũng vậy. Sao tu sĩ thời nay nhiều chuyện quá vậy không bằng những tu sĩ trong thời đức Phật. Thời nay dạy người giữ gìn hạnh độc cư sao khó quá vậy. Nếu không theo sự tổ chức có kỷ cương như Phật thì không bao giờ có người chứng quả vô lậu.

Từ đây bắt đầu tu viện Chơn Như sẽ tổ chức như thời đức Phật thì may ra mới có những người tu chứng.



Hỏi 1: *Khi đi công việc khỏi tu viện, người tu sĩ có quyền vào quán ăn chay hay không?*

Đáp: Đúng oai nghi chánh hạnh của Phật giáo, người tu sĩ không nên vào quán ngồi ăn như những người cư sĩ. Chiếc áo tu sĩ không cho phép vào quán, vào lều ngồi ăn uống.

Chánh hạnh của người tu sĩ Phật giáo khi đi đường, nếu không có người cư sĩ theo hộ việc ăn uống, thì người tu sĩ có thể đi xin cơm trong các tiệm bán cơm chay hoặc của những người khác. Nhưng khi xin được cơm và thực phẩm thì nên đến một nơi thanh vắng dưới bóng cây, ngồi xuống thọ thực, chứ không được ngồi trong tiệm cơm chay ăn uống như

người thế gian. Trên đường đi nếu các thầy có cư sĩ đi theo hộ việc ăn uống, thì khi đến giờ ăn uống người cư sĩ sẽ đến tiệm cơm chay mua cơm và thực phẩm mang đến cúng dường cho các thầy. Khi được cúng dường trai phạn thì quý thầy sẽ tìm một nơi thanh vắng có bóng cây mát mẻ, rồi mới đặt bát xuống ngồi thọ thực.

Tóm lại, người tu sĩ Phật giáo không được phép ngồi trong lều quán bán cơm chay ăn. Đó là vì oai nghi chánh hạnh mà người tu sĩ không nên tùy tiện. Nên nhớ người xưa dạy: “Ăn có nơi, ngồi có hướng”. Đó là người thế gian mà còn dạy như vậy, huống là người xuất thế gian thì ăn có nơi, ngồi có hướng là một chánh hạnh không thể thiếu được.

Hỏi 2: *Người cư sĩ mặc áo tràng dài, hay áo quần màu nâu hoặc áo quần màu lam ngắn có được vào quán ăn chay không?*

Vào quán mua thức ăn ra tìm chỗ thanh tịnh ăn hay có thể ăn trong quán?

Đáp: Người cư sĩ mặc đồ ngắn vào quán ăn chay được, nhưng không nên mặc áo tràng dài, vì mặc áo tràng dài vào quán ngồi ăn không đúng hạnh của người cư sĩ. Vì mặc chiếc áo tràng dài vào ăn uống là người giữ gìn đức lễ tôn trọng công lao những người

làm ra thực phẩm, nhưng lại ngồi trong quán mà ăn thì không đúng oai nghi chánh hạnh của người tu hành theo Phật giáo. Vì chiếc áo tràng dài vừa tượng trưng cho đức lễ, vừa tượng trưng cho sự thanh tịnh im lặng của cảnh giới tâm bất động. Cho nên khi ăn mặc áo tràng dài màu nâu hay màu lam đều phải tìm nơi thanh vắng mà ăn uống, chứ không được tự tại vô ngại muốn ngồi ăn đâu cũng được. Những người tự tại vô ngại đó không phải là tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật mà là đệ tử của ngoại đạo Thiên tông, của Bà La Môn giáo. Đó là những tu sĩ và cư sĩ sống phi giới luật và đức hạnh của Phật giáo, họ sống không đầy đủ oai nghi chánh hạnh.

Hỏi 3: *Đối với thực phẩm có sữa. Sau này con mới biết có sữa từ thực vật. Vậy làm sao mình biết phân biệt sữa bò và sữa từ thực vật? Sữa từ thực vật là sữa làm bằng cây gì?*

Đáp: Muốn phân biệt sữa bò hay sữa thực vật thì rất dễ dàng không có khó khăn: sữa bò thì mùi hôi bò, còn sữa thực vật như sữa đậu nành thì mùi hôi đậu nành; sữa trái dừa khô thì hôi mùi dừa khô, sữa đậu phộng thì mùi hôi đậu phộng, v.v... Cho nên sữa loại nào có mùi sữa loại nấy rất dễ nhận diện.

Như trên đã nói: sữa đậu nành làm từ hạt

đậu nành, hạt đậu nành từ cây đậu nành cho hạt; sữa dừa làm từ trái dừa khô, trái dừa khô từ cây dừa cho trái; sữa đậu phộng là từ hạt đậu phộng, hạt đậu phộng từ cây đậu phộng cho hạt.

Sữa bò, sữa cừu, sữa dê cũng đều từ thực vật (cỏ, lá cây) mà ra. Nói chung tất cả sữa cũng đều thực vật mà có. Ngoài thực vật đi tìm sữa thì không có sữa.

Hỏi 4: *Sữa thực vật có làm bơ và pho mát được hay không? Con thấy có vài loại bánh quy có bơ và pho mát, vậy có được ăn không? Hay bơ và pho mát chỉ làm từ sữa bò mà thôi?*

Đáp: Sữa thực vật vẫn làm bơ và pho mát rất ngon không thua gì sữa bò. Bơ và pho mát làm từ sữa, dù làm từ sữa thực vật hay sữa bò đều là từ cây cỏ mà ra cả. Pho mát và bơ có gì lại ăn không được, vì trong trong bơ và pho mát đâu có sự giết hại và thịt chúng sinh. Đức Phật ngày xưa khổ hạnh ăn ít quá nên Ngài không đứng dậy đi được, nhờ bát sữa dê của cô bé chăn dê mà đức Phật sống và tiếp tục tu tập mới chứng đạo. Vậy chúng ta uống sữa, ăn bơ và pho mát đâu có gì phạm giới. Người tu hành uống sữa, ăn bơ, pho mát đều được cả, nhưng đừng để đắm

nhiệm, vì những thực phẩm này dễ làm người ta ưa thích. Có thì uống, thì ăn, mà không có thì thôi, chứ không đi tìm kiếm.

Hỏi 5: *Bánh kem, bánh sinh nhật đa số có kem trên đó. Vậy kem này có thể làm từ sữa hay không?*

Bánh sinh nhật đa số được làm từ trứng gà. Vậy đối với bánh sinh nhật chay, chắc là không có trứng gà. Phải không thưa Thầy?

Đáp: Tất cả những loại bánh này làm từ bột sữa trứng gà công nghệ, nên người ăn không có phạm tội sát sinh. Nhưng có một điều nên tránh là trứng gà từ chất dâm dục của con gà tiết ra, nên ăn trứng gà nhiều khiến thân tâm mất thanh tịnh. Mục đích tu hành theo Phật giáo là đoạn diệt lòng dâm dục, mà nếu cứ ăn trứng gà thì làm sao đoạn trừ lòng dâm dục được, không đoạn trừ lòng dâm dục thì con đường tái sinh luân hồi sẽ không bao giờ chấm dứt.

Hỏi 6: *Giới thứ năm là giới khuyên không nên uống rượu, cafe. Vậy đối với chúng ta cafe là không nên uống. Còn các loại bánh trái có hương vị cafe có được ăn hay không? Nhất là kẹo socola mùi vị cafe sữa?*

Đáp: Cà phê mà trong giới luật cấm ở đây

là thứ cà phê nguyên chất rất đắng, uống vào dễ thành nghiện ngập, còn tất cả bánh, kẹo hay sữa có mùi vị cà phê đều ăn và uống được cả. Vì ăn uống những loại bánh này không thành bệnh nghiện ngập thì cứ ăn, không sao cả, không phạm giới gì cả.

Hỏi 7: *Có phải tất cả các loại sữa bột đều là sữa thực vật. Ví dụ như sữa Ensure hoặc các sữa trẻ em, sữa chống lão hóa sữa canxi. Cách phân biệt chúng với sữa bò trên bao bì?*

Đáp: Đúng vậy, trên bao bì mỗi loại sữa đều có ghi rõ ràng. Nhưng tất cả sữa đều từ thực vật mà ra, có gì mà phải phân biệt. Sữa bò vì mùi hôi bò nên có người không uống được, còn tất cả các loại sữa khác có mùi hôi riêng biệt của nó. Nhưng chúng ta uống được loại sữa nào cũng được, không có phạm giới sát sinh. Giới sát sinh là khuyên chúng ta không nên giết hại và ăn thịt chúng sinh, để nuôi lớn lòng yêu thương của loài người với loài vật.

Hỏi 8: *Đối với ai thì bắt buộc phải ăn uống không phi thời từ 10h- 12h? Khi ăn trễ hơn vì duyên sự thì phải làm sao? hoặc khai giới ra? Hoặc không cần vì một ngày ăn chỉ một lần thôi?*

Đáp: Ngày ăn một bữa, ăn lúc nào cũng

được: sáng, trưa, chiều, tối, khuya. Vì chỉ ăn ngày một bữa nên không phạm vào giới ăn uống tiết độ. Còn những người ăn uống nhiều bữa hoặc ăn uống lặt vặt là những người ăn uống phi thời không tiết độ. Ăn uống vào giờ nào có qui định rõ ràng như ăn vào lúc từ 10 giờ đến 12 giờ, và ngày nào cũng ăn như vậy, đó là ăn uống không phi thời. Cũng như ăn ngày một bữa, ăn vào buổi sáng lúc 8 giờ đến 9 giờ và ngày nào ăn uống cũng vào giờ đó. Đó là ăn uống có tiết độ, không phi thời.

Cho nên đức Phật dạy ăn uống có tiết độ và không phi thời là đúng giới luật, còn ăn uống có tiết độ mà phi thời thì giới luật không chấp nhận.

Khi nào có điều gì xảy ra như đi đường, tiếp khách mà bị trễ giờ ăn uống thì nên khai giới, khi khai giới rồi ăn uống mới không phạm giới. Nếu không khai giới mà ăn uống phi thời sẽ bị phạm giới.

Hỏi 9: *Trái cam ăn như thế nào là sạch nhất? Sắt từng miếng ra hay lột vỏ, hay sắt đôi vắt nước cam vào bát, hay có cách nào khác hay hơn?*

Đáp: Ăn trái cam tiện và gọn nhất là xẻ trái cam ra từng miếng nhỏ, nhờ ăn như thế nước cam và nước bọt tạo thành một chất

nước bọt và có sức đề kháng rất mạnh để chống lại các mô bệnh, vi trùng, vi khuẩn trong thân. Còn vắt nước cam uống thì không bổ bằng và sức đề kháng không bằng múi cam nhai trong miệng, khi múi cam nhai trong miệng nước bọt tiết ra rất nhiều.

Một người ăn thực phẩm khô thường nhai nhiều hơn thực phẩm mềm. Một người ăn canh nước bọt ít tiết ra nhiều như người ăn rau, nhất là ăn rau tươi, còn rau luộc chín thì nhai ít hơn, do nhai ít hơn nên nước bọt tiết ra ít hơn. Nước bọt trong miệng là một chất nước có tác dụng vào tất cả những thực phẩm để trở thành một chất bổ nuôi cơ thể, và cũng là biến thành một sức mạnh đề kháng những chất độc trong thực phẩm.

Hỏi 10: *Đối với các nước uống từ bột cam hay bột vitamin hay các viên thuốc cam, vitamin đều có chứa các loại vitamin và chất gây ngủ. Vậy chúng con có nên uống hay không? Có ảnh hưởng gì đến sự tu tập chống hôn trầm thù miên hay không?*

Đáp: Tất cả những loại nước uống này đều có chất hóa học, cái gì có chất hóa học là có chất độc, nhưng số lượng chất độc quá ít nên chúng không gây ra bệnh tật ngay liền cho cơ thể con người. Vì cơ thể con người là một bộ

máy rất tinh vi, nên khi có một chất độc nào xâm chiếm vào thân thì nó liền tiết ra một chất để hóa giải chất độc. Do có sự điều hòa của cơ thể như vậy nên chúng ta không bị chất độc nào làm hại được.

Nói về thù miên, hôn trầm, vô ký thì chúng ta có pháp tu tập phá hôn trầm, thù miên, vô ký. Cho nên chúng ta không sợ hôn trầm, thù miên, vô ký mà chỉ sợ chúng ta lười biếng không đi kinh hành tu tập tỉnh thức.

Những chất gây mê, hôn trầm, thù miên, vô ký trong thân chúng ta do chất thuốc ngủ hay chất gây mê rất ít. Chúng ta chỉ cần sử dụng ý chí dũng mãnh kiên cường đi kinh hành pháp Thân Hành Niệm là cơ thể chúng ta sẽ tiết ra một chất để hóa giải chất gây mê, hôn trầm, thù miên, vô ký và chúng sẽ biến mất. Vì thế chúng ta cứ tự nhiên uống mà không sợ gì cả. Chính vì cơ thể chúng ta là một bộ máy rất tinh vi như đã nói ở trên, nó có một sức mạnh bảo vệ thật vĩ đại. Nhưng chúng ta phải biết dừng, không nên đắm nhiễm một thứ nào cả. Vì đắm nhiễm một thứ nào thì số lượng chất độc của thứ đó sẽ gia tăng nhiều, và trữ lượng một số chất độc nhiều hơn chất tiết ra trong cơ thể để hóa giải. Vì thế người ta bị nghiện ngập, bị

bệnh tật là do ăn hoặc uống một chất nào đó quá nhiều. Cho nên chúng ta đừng đắm nhiễm một món ăn nào cả. **“Ăn để sống, chứ không phải sống để ăn”**. Đó là một phương châm mà chúng ta cần phải ghi nhớ mãi trong lòng để thực hiện một đời sống khỏe, sống an vui.

Hỏi 11: *Tất cả thức ăn chay hiện nay được làm sẵn đóng gói, với những cái tên thịt gà, heo, bò, tôm, v.v... Vậy đối với người mua thì phải làm sao? Đối với người ăn thì không biết tên nên con nghĩ có thể ăn, nhưng đôi khi thấy chúng có hình dáng con tôm, đùi gà thì sao? Hay không cần nghĩ gì, chỉ biết tất cả đây là đồ chay?*

Đáp: Tất cả thức ăn chay hiện giờ làm bằng đậu nành và bột mì thành thực phẩm sẵn và đã đóng gói, vì thế những thực phẩm này dù có những hình dáng cá tôm, đùi gà, thịt heo, v.v... nhưng nó vẫn là thực phẩm thực vật, nên dù có hình dạng động vật nào thì tâm các con đều biết rất rõ đó là không phải thực phẩm của loài động vật mà là thực phẩm thực vật, vì thế các con vẫn ăn tự nhiên. Nhưng khi các con bỏ miếng thực phẩm đồ chay vào miệng và cảm giác như mình đang ăn miếng thịt chúng sinh thì liền nhả ra không nên nuốt.

Ví dụ như ăn một miếng nấm đông cô vào miệng mà cảm nhận mềm mềm như miếng thịt con ốc thì nên liền nhả ra. Vì khi cảm nhận như vậy là đức hiếu sinh đã hiện hữu trong lòng chúng ta, nên khiến có cảm giác như vậy. Vì thế chúng ta không nỡ nhai nuốt thịt chúng sinh.

Chúng ta ăn chay là thể hiện đức hiếu sinh, lòng yêu thương sự sống, chứ không phải vì theo các tôn giáo mà phải ăn chay. Ăn chay cũng không có nghĩa là để được chư Phật rước về cõi Cực Lạc, Thiên Đàng, hay là để nhập các định. Ăn chay là thể hiện sự sống bình đẳng biết tôn trọng sự sống của mình, của người và của muôn loài. Đó là “ĐỨC HIẾU SINH BÌNH ĐẲNG”. Vậy chúng ta là những phật tử nên phải cố gắng thực hiện mới đúng nghĩa đạo Phật là đạo “TỪ BI”.

Hỏi 12: *Khi người tu sĩ được gia đình mời đến nhà ăn cơm. Người tu sĩ đó có phải đem bình bát theo ăn hay không? hay là cũng ăn bằng chén đĩa bình thường như người cư sĩ, Khi ăn có được quyền nói chuyện về Phật pháp hay không? Hay đợi khi ăn xong mới nói?*

Đáp: Người tu sĩ Phật giáo y bát không lìa thân. Người ta ví y bát của người khất sĩ

như: Bát là cái mỏ của con chim, còn y là đôi cánh. Vì thế bất cứ ai có mời thọ trai đều phải dùng bát sỏi cơm để ăn, chứ không thể ăn cơm bằng chén như người thế tục.

Người tu sĩ Phật giáo khi làm lễ xuất gia đã tự phát tâm bồ đề nguyện ly gia cắt ái, đời sống thiếu dục ba y một bát. Vì thế bất cứ hiện giờ ăn uống đều từ trong chiếc bát này không bao giờ lìa xa. Trừ khi chiếc bát này bể thì được thay vào chiếc bát khác.

Cho nên, người tu sĩ Phật giáo phải sống một đời sống của người tu sĩ, phải sống có những oai nghi chánh hạnh trong ăn uống, hay trong tất cả những việc làm hằng ngày đều phải theo theo giới luật chánh hạnh. Chứ không thể sống buông lung theo như người thế gian, sống trong dục lạc về ăn uống mâm cao cỗ đầy; về ăn uống vui chơi kiểu nào cũng được, v.v... Giới luật Phật không chấp nhận người tu sĩ sống thiếu oai nghi chánh hạnh. Vì thế xin quý vị cần nên lưu ý, khi xuất gia không nên sống bừa bãi như các tu sĩ Đại thừa.

Khi ăn uống người tu sĩ không được nói chuyện, dù là chuyện Phật pháp cũng nên tránh. Ăn uống trong im lặng tĩnh thức là tốt nhất, là đúng hạnh của người tu sĩ Phật giáo.

Hỏi 13: *Khi người tu sĩ đi họp trên Trung Ương Giáo Hội hay Tỉnh Hội đều có tổ chức ăn uống. Vậy khi ăn có cần đem bát ra ăn hay không? Vậy có cần mang bát theo không? Hay là ăn bằng chén đĩa, đĩa muống bình thường như mọi người xung quanh? Khi ăn có cần ăn riêng hay ăn chung, hay phải lựa chỗ thanh vắng mà ăn?*

Đáp: Một tu sĩ Phật giáo đi dự đại hội Phật Giáo hay đi dự họp bất cứ nơi đâu, là người khát sĩ thì y bát phải mang theo. Khi đến giờ thọ trai thì hệ phái nào sẽ ngồi theo hệ phái nấy ăn uống. Khất sĩ đều thọ trong bát còn các hệ phái khác thì thọ trai trong chén, bát, đĩa, đĩa bình thường.

Khi đi họp nhiều sư thầy thì thọ trai chung chứ không có thọ riêng, nhưng riêng Thầy đi họp thường thọ trai riêng, khi đến nhận cơm xong Thầy tìm nơi vắng vẻ dưới tàng cây bóng mát trên tảng đá, rồi lặng lẽ thọ trai trong bát một mình theo đúng hạnh chánh niệm tỉnh giác trong ăn uống của Phật ngày xưa.

Hỏi 14: *Có vị tu sĩ nào mặc áo tràng dài màu nâu ôm bình bát đi khất thực hay không? Hay bắt buộc phải ăn mặc đúng như quý sư hiện nay là vấn y vàng hay mặc theo*

áo Nam tông?

Đáp: Không có vị tu sĩ nào ăn mặc áo tràng nâu đi khát thực, vì tu sĩ Bắc tông không có truyền thống đi khát thực. Còn có vị tu sĩ Bắc tông nào đi khát thực là những người thế tục giả danh tu sĩ để đi xin tiền và thực phẩm. Đó là những người gian xảo, mượn áo tu sĩ lường gạt phật tử để sống.

Khất thực chỉ có những khất sĩ, ngoài những khất sĩ mà đi khát thực là giả danh tu sĩ nên phật tử cần lưu ý. Hiện giờ có một số người giả danh khất sĩ, cũng mặc y vấn đi khát thực không đúng giờ, và luôn nhận tiền bạc cúng dường, đó là những người ăn mày giả danh khất sĩ.

Người khất sĩ đi khát thực chỉ xin cơm và thực phẩm, chứ không xin tiền, ai cúng dường tiền thì không nhận. Những người đi khát thực như vậy mới thực sự là khất sĩ. Người khất sĩ chân chánh đi xin ăn ngoài đường không nên đứng trước cửa nhà của mọi người, hoặc đứng trước các gian hàng buôn bán, không nên đưa bát vào những người đi đường.

Đi khát thực trên đường phải đi nhẹ nhàng khoan thai, y áo phải vấn cho ngay ngắn, tề chỉnh, y thượng và y hạ phải che khuất ống chân, không nên để lộ nửa ống

chân, không nên để hở vai, hở thịt.

Khi có người xin cúng dường thì nên đứng lại chờ đợi, thường tác ý giữ gìn tâm bất động thanh thản an lạc và vô sự. Khi Phật tử cúng dường xong thì trong ý thầm ước nguyện cho người phật tử cúng dường gặp được chánh pháp và tu hành như mình.

Có phật tử nào cúng dường tiền bạc thì không nên nhận, vì nhận tiền là sai pháp đi khất thực. Khi không nhận tiền thì nên tỏ lòng biết ơn sự cúng dường tịnh tài của phật tử, nhưng vì giới luật dạy người tu sĩ không nên cất giữ tiền bạc, vì thế xin phật tử hãy cảm thông cho người tu sĩ, chỉ xin thực phẩm ăn để sống tu hành mà thôi.





Hỏi 1: Mật ong có được ăn và uống hay không? Nếu không thì tại sao?

Đáp: Mật ong không nên uống, vì mật ong là một loại sữa của loài ong để nuôi ong con. Chúng ta uống mật ong là tòng phạm vào giới “không nên tham lam trộm cắp lấy của không cho”. Tội ấy rất nặng, vì đó là giới trọng: “Cướp giết thực phẩm của loài ong”.

Uống mật ong còn thêm một tội tòng phạm nữa, đó là phá nhà cửa và giết hại loài ong. Tất cả những tội này đều là trọng tội. Vì thế chúng ta cần nên tránh xa.

Hỏi 2: Người tu sĩ khát thực có được vào các chùa tịnh xá khát thực hay không? Vì đại đa số hiện nay tất cả các chùa hay tịnh xá

đều có nhà bếp nấu ăn.

Đáp: Đi khất thực dù bất cứ nơi đâu đều đi khất thực được cả, vì là đi xin ăn, ai cho mình thực phẩm đều nhận và ăn để sống, sống để tu hành.

Hỏi 3: *Người tu sĩ nam nữ, có quyền vào khất thực tại chùa của tu sĩ nữ nam hay không? Hay chỉ vào đúng chùa của phái nam hay nữ của mình?*

Đáp: Bất cứ chùa nam hay chùa nữ, người đi khất thực đều có quyền đi xin ăn, chứ không phải đi nói chuyện và ở lại qua đêm thì phạm giới.

Hỏi 4: *Người tu sĩ khất thực trong trung tâm thành phố, sau khi khất thực xong nên tìm chỗ nào để thọ thực. Vì thành phố ở đâu cũng có nhà, có xe. Vậy chắc phải vào công viên?*

Đáp: Người khất sĩ ở các chùa hay tịnh xá trong thành phố, khi đi khất thực nên về tịnh xá hay chùa của mình mà thọ thực, có đâu lại vào công viên thọ thực, đó là làm mất vẻ mỹ quan của thành phố.

Hỏi 5: *Người tu sĩ khất thực có quyền nhận tiền mua cơm chay và nước uống hay không? Hay chỉ nhận thực phẩm và nước*

uống trái cây thôi, không nhận tiền. Ví dụ người tu sĩ biết một suất cơm chay là 10.000đ, vị đó chỉ nhận đúng số tiền trong ngày hôm đó chỉ mua cơm chay thôi. Ngoài ra không nhận hơn đồng nào có được không?

Đáp: Theo luật khất thực thì không nên nhận tiền và người đi khất thực cũng không có quyền vào tiệm bán cơm mua cơm, chỉ có người cư sĩ mua cúng dường, chứ mua giúp dùm cũng không nên, vì giới luật khuyên người tu sĩ không nên cất giữ tiền bạc. Không cất giữ tiền bạc thì tiền đâu mà gửi người khác mua cơm. Đã chấp nhận đời sống khất sĩ thì nên giữ gìn cho trọn vẹn, đừng để vi phạm. Các thầy nên lưu ý: là một khất sĩ thì chỉ có đi xin thực phẩm ăn mà thôi.

Hỏi 6: *Đối với người tu sĩ đi xa có được chuẩn bị trước thức ăn chay cho ngày hôm đó hay hôm sau có được không, ví dụ vài gói mì ăn liền?*

Đáp: Khi đi xa người khất sĩ không nên lo những điều đó, mà hãy để cho người cư sĩ hộ đạo họ lo cho, vì người tu sĩ chỉ có giữ tâm bất động, có đâu lại lo việc ăn uống quá tầm thường.

Hỏi 7: *Khi đi máy bay, trên máy bay phục vụ hai suất ăn chay, nhưng cả hai suất ăn*

đều chưa đến giờ ăn, người tu sĩ có quyền giữ lại để đến giờ ăn hay không?

Đáp: Được quyền để lại trong vài giờ.

Hỏi 8: *Nếu người bán sữa bò nói rằng sữa này được lấy bằng tay chứ không bằng máy, vì bò gia đình chứ không phải bò công nghiệp. Vậy thì có được uống hay không?*

Đáp: Được.

Hỏi 9: *Người tu sĩ chuẩn bị cơm chay khi đi đường, đến giờ ăn vị đó nên vào quán chay cùng với cư sĩ và ăn phần cơm mang theo, hay ở lại xe ăn trong xe một mình hay tìm nơi thanh tịnh?*

Đáp: Nên ở trên xe một mình thọ trai.

Hỏi 10: *Con nhớ có 5 loại rau không nên ăn: hành, tỏi, hẹ, nén, rau dấp cá.*

Đây là năm loại rau có tác dụng nguy hiểm như thế nào đến người tu hành, người cư sĩ hoặc vị chân tu, hoặc người đang giai đoạn tu thiền?

Đáp: Năm loại rau này ăn nhiều bị kích dục, cho nên người tu theo Phật giáo dù cư sĩ hay tu sĩ cũng không nên ăn nó.

Hỏi 11: *Có giới hạn số lượng ăn đối với 5 loại rau củ này không? Hay là cứ thấy 5 loại*

này thì nhất định không ăn một miếng nhỏ? Ví dụ có những thức ăn chỉ thấy vài lát nhỏ của củ tỏi hay 1 lá rau dấp cá, vậy ăn vào có sao không? Nếu ngày nào trong thức ăn cũng có các loại rau trên thì không nên ăn là đúng. Còn lâu lâu gặp hay vô tình ăn thì có sao không?

Đáp: Người nấu ăn thường hay bỏ hành, tỏi để làm món ăn có mùi vị, chính những mùi vị này đã tạo sự nghiện ngập, không có mùi hành tỏi món ăn cảm thấy như nhạt nhẽo. Người tu sĩ theo Phật giáo không nên để nghiện ngập mùi vị hành tỏi, nên cố tránh xa là tốt nhất, đừng nên ăn chúng. Cũng như trái ớt, tuy là chất cay không nằm trong các loại rau kích dục, nhưng ớt cũng là một loại gây nghiện ngập, nên càng tránh là tốt nhất.

Hỏi 12: *Hành ta, hành tây, ở đây là hành nào ăn được, hành nào không ăn được? Hành lá và hành củ, lá ăn được hay củ ăn được? Lá tỏi và củ tỏi phần nào ăn được, phần nào không nên ăn, hay cấm hết không nên ăn phần nào cả?*

Đáp: Tất cả lá và củ của hành và tỏi Tây, Ta đều không nên ăn, vì ăn thân có một mùi hôi bất tịnh nên người tu theo Phật giáo

không nên ăn là tốt nhất, dù là thực vật.

Hỏi 13: *Củ tỏi được sử dụng trong y khoa chữa nhiều loại bệnh. Vậy có được uống thuốc có tỏi hay không?*

Đáp: Không phải chỉ có tỏi mới làm thuốc trị bệnh, còn nhiều loại thuốc khác trị bệnh sao không uống, lại uống thuốc có tỏi?

Hỏi 14: *Người tu sĩ đi khát thực phải đi như thế nào mới đúng oai nghi độc bộ, độc hành khi đi đến chỗ lấy thức ăn, và khi đi từ chỗ lấy thức ăn về thất hay đến nơi thọ thực?*

Đáp: Đi trong Chánh Niệm Tỉnh Giác.

Hỏi 15: *Người tu sĩ khi thọ thực có người mang thức ăn đến cúng dường thêm. Vậy người tu sĩ phải làm sao? Có được nhận thêm hay không? Có được ăn thêm hay không?*

Đáp: Không!

Hỏi 16: *Xung quanh thất có trồng các loại cây ăn trái như đu đủ, xoài, thơm, khóm, măng cầu, ớt, hành, rau các loại, mít, sabôchê, nhãn, mận, v.v... đến giờ ăn hái vào ăn có phải bị dục lồi kéo có phải không? Nếu vậy khi trái chín thì nên làm gì? Hái đưa cho Ban đời sống muốn làm hay tự mình phân phát cho tất cả các tu sinh?*

Đáp: Nên hái đem vào nhà bếp, không được hái ăn một mình.

Hỏi 17: *Chính vì xung quanh thất tu tập mà có trồng các loại trái cây rau củ mà dễ đắm nhiễm sinh dục, nhưng vì đời sống phải có cái ăn cái mặc, tu viện phải tự mình chăm lo cho mình, chứ không phải ngồi đó xin tiền của đàn na thí chủ. Tu viện có thể dành riêng một mảnh đất trồng các loại rau quả củ được hay không? Con thấy rằng vì tu viện không có trồng rau quả củ mà cô Út phải đi chợ hằng ngày rất xa. Lúc đầu không có xe hơi phải đi bằng xe honda, mà xe honda thì mua được bao nhiêu đâu, trong khi số lượng người ăn thì đông, trung bình 50 - 70 người. Cho đến hôm nay sau gần 30 năm mới mua được xe hơi, đi chợ xa khoảng 30 cây số, dù có xe hơi nhưng đi chợ xa tốn thời gian, tốn tiền xăng lẫn chữa sửa xe, v.v... Mà tiền thì không làm ra được, chỉ xin Phật tử. Vậy việc đi chợ xa và có rau quả ngay trong tu viện thì trường hợp nào lợi hơn.*

Đáp: Tu không còn thời gian, không có kế hoạch thì lấy thời gian đâu trồng rau cải cây trái, chỉ có những người lười biếng không tu tập nên mới có thì giờ trồng rau cải. Nơi đây, tu viện Chơn Như là chỗ tu tập, nếu ai không tu mà ngồi không ăn uống của đàn na thí chủ

thì mang nợ đàn na thí chủ sẽ làm thân trâu, ngựa, tôi, tớ, nô lệ, v.v...

Hỏi 18: *Còn một trường hợp nữa, nếu như có thí chủ nào sẵn sàng lo cho từng bữa ăn cho các tu sinh từ bên ngoài đem vào thì quá dễ dàng cho tu viện, không còn ai nghĩ cực nhọc lo đi chợ nấu ăn, dọn dẹp nữa. Có được một thí chủ mà lo cho được số người đông như vậy mỗi ngày và suốt luôn thì thật là hiếm phải không thưa Thầy. Nhưng con nghĩ, vẫn có công chúa Malina thời đức Phật cúng dường mỗi ngày cho 500 vị Bà la môn. Vậy theo Thầy cách nào là tốt nhất?*

Đáp: Tu sĩ thì nên nghĩ lo tu tập, chứ đừng suy nghĩ về ăn uống. Ăn uống nên để người cư sĩ người ta lo, cách nào cũng được, miễn sao mỗi ngày có một bữa ăn để sống tu hành là điều tốt nhất. Việc ai nấy làm, nhiệm vụ bổn phận của ai thì nấy lo. Tu hành chỉ có tu hành, còn việc khác để cho người khác làm. Không thể người nông dân vào văn phòng làm việc được, làm việc như vậy là làm việc không chuyên môn và việc lớn không thành công.

Hỏi 19: *Tương lai tu viện hoặc các khu trung tâm an dưỡng từ thiện ra đời nhằm mục đích dạy đạo đức cho người. Người vào*

học sẽ chưa quen ăn mỗi ngày một bữa, vậy thì phải làm sao thưa Thầy? Tập dần cho họ quen bằng cách cho họ uống thêm sữa vào buổi sáng, tối trong vòng 5 - 10 ngày, hoặc nói với họ khi nào quen ăn mỗi ngày một bữa rồi đến xin học? Hay có cách nào khác?

Đáp: Người học đạo đức chứ không phải người tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết thì cần gì phải ăn ngày một bữa?

Hỏi 20: *Kiến là nỗi bất an của các tu sinh khi đến giờ ăn, Thầy có cách nào tốt nhất giúp chúng con không?*

Đáp: Kiến không phải là nỗi bất an mà nỗi bất an chính là tâm con. Trên hành tinh sống này thì phải có sự sống, có kiến là có sự sống, nhưng loài kiến có nhân duyên tiền kiếp nên kiếp này mới gặp nhau, thì sao không vui mừng mà lại khởi tâm nghĩ là nỗi bất an. Vậy mục đích con tu tập để làm gì? Để tâm được an, thì dù trong hoàn cảnh nào con cũng thấy an vui thì mới gọi là tu tập giải thoát. Tu tập như con thật là uống một đời tu tập, phí công sức, phí tuổi đời, chẳng ích lợi gì cho mình cho người, thật đáng trách.

Hỏi 21: *Có khi nào hay trường hợp nào vị tu sĩ nấu ăn hay không?*

Đáp: Không, người tu sĩ nấu ăn là người tu sĩ ngoại đạo Bà la môn.

Hỏi 22: *Ở các nước phương Tây không có trường hợp đi khát thực, nếu vị tu sĩ không có ai cúng dường cơm thì phải làm sao?*

Đáp: Vậy đi về phương Đông mà tu tập theo Phật giáo.

Hỏi 23: *Hoặc tự mình đi chợ hoặc tự mình lái xe đi chợ, hoặc tự mình nấu ăn. Vậy là tất cả đều phạm giới, có cách nào khác hay hơn phải chấp nhận khai giới ra khi lái xe, đi chợ nấu ăn?*

Đáp: Không nên xuất gia, chỉ tu tập theo người cư sĩ.

Hỏi 24: *Người tu sĩ Phật giáo có thích hợp sống đời sống khát thực xin ăn tại các nước phương Tây hay không? Họ phải sống làm sao để hoà đồng vào xã hội, không vi phạm pháp luật và không làm khổ mình?*

Đáp: Ở phương Tây không nên xuất gia, mà nên tu tập theo người cư sĩ tại gia thì thích hợp nhất.

Hỏi 25: *Đối với các cư sĩ khi vào quán ăn chay hiện nay, thấy thực đơn toàn là tên các món ăn mặn. Ví dụ: phở bò, cá kho, gà kho, v.v... Tên thực phẩm là tên thực phẩm động*

vật nhưng thực phẩm vẫn là đồ chay. Vậy cư sĩ đó phải làm sao? Không ăn hay vẫn gọi ăn? Hay chỉ gọi món không có tên.

Đáp: Cứ gọi theo thực phẩm chay tự nhiên như: Cho một đĩa cơm chay hay một tô hủ tiếu chay, v.v...

Hỏi 26: *Tại Mỹ đa số trứng gà được từ gà công nghiệp, do vậy người ăn chay vẫn ăn trứng gà, vì họ nói trứng gà công nghiệp không có trứng. Vậy đối với người tu thì nên ăn hay không ăn? Ăn thì bất tịnh nguy hiểm chỗ nào? Không ăn thì có lợi ích gì?*

Đáp: Trứng gà công nghiệp tuy ăn không phạm tội sát sinh, nhưng chất trong trứng gà là một chất dục của gà mái tiết ra để giao hợp với gà trống mà sinh ra con, nên chất đó là chất dục. Người thế gian không ly dục ly ác pháp nên thích ăn những loại bất tịnh sinh dục.

Người tu theo Phật giáo vì biết con đường dâm dục là con đường tái sinh luân hồi nên quyết tâm đoạn trừ, thế mà còn ăn những chất dâm dục đó thì làm sao thân tâm thanh tịnh hết dâm dục được.

Vì thế người tu sĩ theo Phật giáo có mục đích chấm dứt tái sinh luân hồi. Vậy tại sao

còn thích ăn trứng gà?

Quý vị về tu viện Chơn Như tu hành để làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi, mà lại còn ăn trứng sao?

Hỏi 27: *Đất chùa hay tu viện thì mênh mông, giá cả thực phẩm ngày càng tăng. Vậy tại sao trong tu viện không trồng rau củ trái cây để giảm mọi chi phí cho ăn uống và bớt sự đóng góp của thí chủ.*

Đáp: Quý tu sĩ và cư sĩ về đây tu tập hay về đây để trồng rau cải, cây trái để ăn? Tu tập còn không có thời giờ tu, còn có thời giờ rảnh đâu mà đi trồng rau cải cây trái. Quý vị hãy trả lời đi? Hay là quý vị tu chơi nên còn có thì giờ rảnh rỗi mà bàn chuyện trồng rau cải cây trái? Nếu quý vị tu tập như vậy thì sẽ mang nợ đàn na thí chủ, muôn đời muôn kiếp không bao giờ trả xong.

Hỏi 28: *Người tu sĩ khi đi khất thực thay vì đọc bài ước nguyện thì chỉ giữ tâm thanh thản khoảng 30 giây - một phút có được hay không? Và có lợi ích gì hay không?*

Đáp: Hành động giữ gìn 30” như vậy không đúng oai nghi chánh hạnh của Phật giáo. Tu trong thất giữ tâm bất động còn không được huống là đi khất thực mà giữ 30”

thì có nghĩa lý gì? Chắc là tu tập chế tạo những oai nghi mới. Tu hành đừng nên tưởng giải chế tạo những oai nghi mới, nếu cứ chế tạo như vậy thì Phật giáo sẽ đi về đâu?





Hỏi 1: Trong giới luật có giới trọng và giới khinh, xin Thầy chỉ dạy?

Đáp: Tất cả giới luật của Phật đều là giới trọng, còn giới khinh là những lỗi lầm nhỏ nhất trong các giới trọng.

Ví dụ 1: khi đi, đứng, nằm, ngồi mà thiếu đức cẩn thận là phạm vào giới khinh.

Ví dụ 2: khi nói ra lời thiếu ôn tồn nhã nhặn là phạm vào giới khinh.

Hỏi 2: Trong tăng đoàn có năm Thầy, và nhiệm vụ của mỗi Thầy tuy có khác nhau nhưng mục đích xây dựng tăng đoàn. Vì vậy mỗi khi có việc cần thì con nên thưa hỏi. Thầy trưởng đoàn có trách nhiệm của Thầy,

*Thầy giảng viên có trách nhiệm lớp học,
Thầy giám luật có trách nhiệm về giới luật,
Thầy thư ký có trách nhiệm về biên tập báo cáo. Để tỏ sự cung kính và thưa hỏi trong công việc hằng ngày con nên ứng dụng thế nào cho khỏi phạm lỗi? Con xin cung kính thỉnh lên Thầy chỉ dạy.*

Đáp: Câu hỏi của con không rõ ràng. Mục đích con hỏi điều gì? Thưa hỏi điều gì thì nên thưa hỏi người có trách nhiệm đó trong đoàn.

Ví dụ: Hỏi về giới luật thì hỏi thầy giám luật; hỏi về bài học đạo đức thì hỏi thầy Giảng viên đoàn; hỏi về biên bản thì hỏi thầy Thư ký đoàn; hỏi về tổ chức các buổi họp của tăng đoàn và những đoàn viên có vào nề nếp tu tập thanh tịnh chưa, thì nên hỏi Trưởng đoàn và Phó đoàn.

Hỏi 3: *Hôm nay chúng con gồm có 5 người được Thầy chỉ định để giúp đỡ cho chúng con học tập tốt, sinh hoạt hằng ngày và nhắc nhở oai nghi đức hạnh.*

Mỗi khi có họp thì thầy Trưởng đoàn và thầy Thư ký là phải sát bên, thầy Trưởng đoàn chủ tọa, còn thầy Thư ký thì biên tập ý kiến trong tăng đoàn để liên kết chặt chẽ trong mỗi buổi họp.

Vì vậy con xin Thầy xem xét lại mỗi khi

có cuộc họp là thầy Trưởng đoàn làm chủ tọa, thầy Thư ký, thầy Giám luật, thầy Giảng viên là phải thống nhất ngồi gần nhau. Có được như vậy cuộc họp mới thành công trong một không khí hòa ái tốt đến trong tu học. Sau buổi họp thầy Thư ký đúc kết biên bản và giao lại cho thầy Trưởng đoàn trình lên Thầy để phê duyệt.

Đáp: Khi các buổi họp thì năm thầy phải ngồi gần nhau, trước mặt đoàn viên để làm việc và điều hành buổi họp.

Hỏi 4: Theo sự hiểu biết của con là mục đích tiến tới học tập tốt. Không nên kéo dài buổi họp làm mất rất nhiều thì giờ trong việc tu tập mà cứ lặp đi lặp lại. Giờ nào ra việc đó mà thầy Giám luật đưa ra rất hợp lý.

Giờ lên lớp học 7 giờ đến 9 giờ không được lạm dụng thành thói quen trễ nải.

Giờ đi khát thực 10 giờ đến 10 giờ 15 phút đến địa điểm là con thấy phù hợp với sự tu học của con.

Về tu viện là mục đích con sửa đổi tu tập lại bản thân để khỏi mắc lại bệnh cũ thói hư tật xấu, mà bỏ phí một thời gian rất uổng để kiến giải đúng sai mà cũng chẳng đi tới đích thật đáng tiếc.

Đáp: Phải giữ gìn giờ giấc cho nghiêm chỉnh, giờ nào công việc nấy không được kéo dài lê thê leo qua giờ khác, hết giờ là phải chấm dứt ngay như trường học ngoài đời. Cuộc đời tu hành chỉ có những giờ sống độc cư tu tập trong thất là quan trọng nhất, vì đó là những giờ xả tâm bảo vệ chân lí. Cho nên tăng đoàn các thầy cần phải quý trọng. Sau khi thành lập tăng đoàn xong để đi vào nề nếp tu tập, nếu ai phạm giới phá giới thì phải bỏ ra khỏi đoàn. Có gạn lọc như vậy thì mới mong có người tu chứng đạo.

Hỏi 5: *Công sức của Thầy bỏ ra rất nhiều mà chúng con chẳng học, chẳng nghe lời Thầy thật là xấu hổ, thẹn cho bản thân.*

Hôm vừa rồi Thầy về thăm tăng đoàn con nhìn Thầy mà con ứa lệ.

Năm xưa cách đây mới hai năm, Thầy đến chùa Chuồng Phước thăm chúng con, giờ đây con nhìn lại thời gian này Thầy xuống sức quá nhiều, giọng nói Thầy hỏi run run con rất cảm động vô cùng.

Mấy hôm nay con luôn suy nghĩ về sự tu tập và đem hết khả năng rèn luyện đạo tâm mà Thầy đã trao, một pháp hành quý báu vô giá.

Dù đường đời có đổi thay con vẫn ôm

pháp của Thầy không bao giờ thay đổi, một tâm hồn thanh thản kính nhớ ơn Thầy, chỉ có con đường duy nhất, tâm bất động trên mọi nẻo đường rèn luyện tu học.

Đáp: Chỉ có tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi thì đó là các thầy sẽ không phụ lòng Thầy.





Hỏi 1: Hôm nay chúng con học sang buổi thứ hai và thảo luận chỉ có hai câu hỏi, do Thầy Minh Phước nêu lên hai ý kiến là trong lúc ngồi như vậy thì Thầy có khởi lên hai ý kiến và muốn làm sáng tỏ hai ý kiến này:

Làm sao nhận thức được ý thức tướng và sắc tướng?

Đáp: Rất dễ, khi đang ngồi tu tập tâm bất động bỗng có một niệm khởi ra nghĩ nhớ cha mẹ đã đi Mỹ, chỉ còn anh chị ở lại Việt Nam. Cái suy nghĩ đó gọi là Ý THỨC TƯỚNG. Thường con người hay sống trong ý thức tướng nhiều nhất.

Ngồi đây tư duy suy nghĩ nhớ lại người này, người khác là Ý THỨC TƯỚNG.

Ngồi đây mà thấy trước mắt hiện ra hình dáng người, ánh sáng, cảnh giới này, cảnh giới khác, đó là SẮC TƯỚNG.

Hỏi 2: *Tại sao khi lạy Phật lại úp hai bàn tay xuống, còn sám hối thì ngửa tay ra? khi lạy Phật thì bàn tay xuôi về phía trước, còn lạy Thầy thì hai bàn tay đấu lại với nhau để ngang? Ý nghĩa của việc úp ngửa bàn tay hoặc để tay xuôi, đấu lại là như thế nào? Nó xuất phát từ nước nào? Ở đâu vậy?*

Đáp: Lạy hai bàn tay úp xuống đưa tới năm vóc nằm dài ra là lạy theo người Ấn Độ Bà La Môn giáo, khi đến Việt Nam thì bị Việt Nam đồng hóa không còn năm vóc nằm dài mà chỉ úp hai bàn tay và đưa tới.

Trung Hoa đem văn hóa Nho giáo truyền sang qua Việt Nam cách lạy người sống và người chết nên mới có hai bàn tay để ngang nhau.

Còn lạy hai bàn tay úp hay ngửa là do Phật giáo ở Ấn Độ truyền sang qua Trung Hoa rồi từ Trung Hoa truyền sang qua Việt Nam. Phật giáo mỗi tháng có tổ chức hai ngày phát lồ sám hối, nên khi có làm lỗi lầm một điều gì thì nên xấu hổ, danh từ xấu hổ Phật giáo gọi là TÂM QUÝ. Khi làm một điều gì sai trái thì không dám nhìn mặt ai, cho

nên khi lạy sám hối thì lật ngửa hai bàn tay như để che mặt.

Hỏi 3: *Qua việc trình bày của thầy Minh Phước như trên, con xin Thầy cho biết là cách xả tâm như vậy có đúng không? có chấp nhận được không? bởi vì từ trước tới nay chúng con không có học ý thức tưởng và sắc tưởng là gì? Vậy thì những niệm khởi đó có chấp nhận được không?*

Và qua những băn khoăn trên đây của thầy Minh Phước, con xin Thầy có thể giải đáp giúp cho chúng con được rõ hơn không? Con xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: Khi tu hành xả tâm thì tất cả niệm đều đẩy lui ra khỏi tâm, chỉ có một niệm không đẩy lui, đó là niệm TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THÂN, AN LẠC và VÔ SỰ.

HẾT



MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Trả lời thư Liễu Ngọc	9
Phần I: Oai nghi chánh hạnh về ăn mặc y áo nguyên thủy	10
Phần II: Cách xưng hô	17
Phần III: Những pháp cần tu tập	40
Trả lời sư Minh Hưng	61
Trả lời thư Thiện Tâm	75
Trả lời sư Chân Thành	80
Trả lời thầy Minh Phước	82
Trả lời thầy Phước Tồn	87
Trả lời thầy Thiện Cảnh	89
Trả lời thầy Giác Thức	91
Trả lời Thầy Gia Hạnh	93
Trả lời Thầy Thiện Tâm	95
Trả lời Ngọc Bình	114
Trả lời Thầy Gia Hạnh	124
Học nhân điện, trồng lúa... khởi bón phân (!)	129
Chữa cho cầu thủ qua... Ti vi	133
Bón phân cho cây bằng nhân điện!	135

Trả lời cư sĩ Nguyễn Hữu Quang	138
Trả lời thầy Thiện Tâm	142
Trả lời thầy Minh Phước	171
Trả lời thầy Phước Tồn	193
Trả lời một tu sinh Chơn Như	206
Trả lời Tuệ Hạnh	217
Trả lời Minh Phước	225
Trả lời Kim Quang	252
Oai nghi trong ăn uống	267
Nhiệm vụ điều hành Tăng đoàn	280
Ý nghĩa phương pháp lay	285
Mục lục	289

GIỚI THIỆU SÁCH

Sách của Trưởng lão Thích Thông Lạc chỉ tặng, không bán. Xin các bạn tìm đọc:

- 1- Sống Mười Điều Lành (2011)
- 2- Đường Về Xứ Phật (10 tập - 2011)
- 3- Những Lời Gốc Phật Dạy (4 tập - 2011)
- 4- Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống
(2 tập - 2011)
- 5- Lòng Yêu Thương - tập II (2011)
- 6- Thanh Quy Tu Viện Chơn Như (2010)
- 7- Sống Một Mình Như Con Tê Ngưu (2010)
- 8- Linh Hồn Không Có (2010 - Quý IV)
- 9- Lịch Sử Chùa Am (2010)
- 10- Giới Đức Làm Người (2 tập - 2010)
- 11- Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo (2010)
- 12- Muốn Chứng Đạo Phải Tu
Pháp Môn Nào (2010)
- 13- Mười Hai Cửa Vào Đạo (2009)
- 14- Lòng Yêu Thương (2009, 2011)
- 15- Người Phật Tử Cần Biết (2 tập - 2011)
- 16- Những Chặng Đường Tu Học
Của Người Cư Sĩ (2011)
- 17- Đạo Đức Làm Người - tập I, II (2011)
- 18- Tọa Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh (2011)
- 19- Thiền Căn Bản - tập I

- 20- Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức Phật
- 21- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Hiếu Sinh (tập I, II, II)
- 22- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Ly Tham (tập I)
- 23- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đạo Đức Gia Đình (tập I)
- 24- Mười Giới Thánh Đức Sa Di (tập I, II)
- 25- Giới Đức Thánh Tăng, Thánh Ni
- 26- Phật Giáo Có Đường Lối Riêng Biệt
- 27- Định Niệm Hơi Thở
- 28- Những Lời Tâm Huyết (tập I, II)
- 29- Pháp Môn Niệm phật tứ Bất Hoại Tịnh
- 30- Nghi Thức Thọ Trai

.....

Phật tử đã đưa hầu hết kinh sách của Tu Viện
Chơn Như lên mạng tại địa chỉ:

<http://tuvienchonnhu.net>

(Các kế hoạch xuất bản, thông tin Đính chính,
và địa chỉ thỉnh sách ở các Tỉnh... cũng có thể
được đưa lên trang Web này)



Sách này do Phật tử nhiều nơi, cả trong nước
và nước ngoài phát tâm ấn tống.

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không
làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng
sinh.

HỎI ĐÁP OAI NGHI CHÁNH HẠNH

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa - Q. Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Bìa: TVCN

Trình bày: TVCN

Sửa bản in: Ngọc Phúc

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: (066) 389.2911 - 0979.520.554

Email: chonnhu2@gmail.com

Số lượng in: 2.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại **CÔNG TY CP IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
TP.HCM - ĐT: (08) 38164415

Số xuất bản: 811-2011/CXB/34-104/TG
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2011